

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM BusinessForum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL.06, NO.22 (1516), NOV 15 - 30, 2025
ISSN 1859-0632



35 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - EU

Hợp tác sâu sắc, cơ hội rộng mở

35 YEARS OF VIETNAM - EU RELATIONS

Deeper Cooperation, Broader Opportunities

BILINGUAL



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI

DONG NAI RUBBER CORPORATION

- ✓ ISO 9001:2015
- ✓ ISO 14001:2015
- ✓ ISO 45001:2018
- ✓ ISO/IEC 17025:2017
- ✓ VFCS/PEFC ST 1003:2019
- ✓ PEFC ST 2002:2020

Trụ sở chính: Khu phố Trung Tâm, Phường Xuân Lập, Tỉnh Đồng Nai

Tel: 02513 724 444

Email: dn@donaruco.vn - Website: www.donaruco.vn

Văn phòng đại diện tại TP.HCM: 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. HCM

Tel: (84) 28 3940 0345

Email: ttkd@donaruco.vn



ĐƠN VỊ ANH HÙNG LAO ĐỘNG
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN



CÁC SẢN PHẨM CHÍNH



PALE CREPE



SVR CV50



SVR CV60



SVR 10



LOW-PROTEIN LATEX
THIOTO-FREE LATEX



HA, MA, LA



SVR 3L MIX



SVR L



SVR 3L



SVR 10 MIX



SVR 10CV



SVR 5S

Tổng Công ty Cao su Đồng Nai sẵn sàng hợp tác với mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước trên các lĩnh vực: Sản xuất hàng hóa từ sản phẩm cao su; Thương mại sản xuất cao su; Khoa học kỹ thuật về cao su và một số lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gỗ;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm công nghiệp cao su;
- Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;
- Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Get unbound.

Sameness isn't where progress happens. As your banking partner, we bring clarity and solutions to help you create an impact, even when markets waver.

ING Wholesale Banking

Learn more what we can do for you on [ingwb.com](https://www.ingwb.com)

ING



eCASH GIẢI PHÁP THU HỘ TIỀN MẶT 24/7 CHO MỌI LOẠI HÌNH KINH DOANH



100%

Quản lý online

MỌI LÚC - MỌI NƠI

Thu hộ theo chỉ định

CHUỖI XĂNG DẦU

CHUỖI SIÊU THỊ

CHUỖI NHÀ HÀNG



ĐĂNG KÝ NGAY

eCash – Thu hộ tiền mặt an toàn nhanh chóng, tiền về tức thì!

HDBank tiên phong mang đến eCASH, giải pháp thu hộ tiền mặt số hóa, giúp doanh nghiệp quản lý dòng tiền hiệu quả, giảm rủi ro và tối ưu quy trình vận hành. Nhân viên thu hộ chuyên nghiệp, giao dịch minh bạch, tiền mặt được chuyển ngay vào tài khoản.

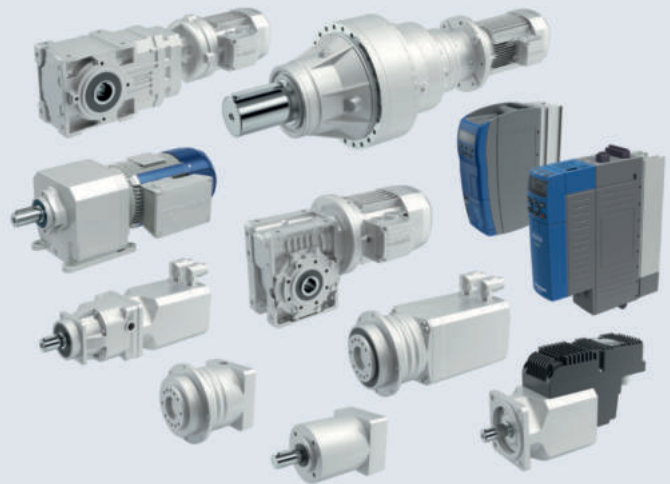
Hàng nghìn doanh nghiệp, chuỗi cửa hàng, siêu thị, nhà thuốc trên cả nước đã tin dùng eCASH "made in HDBank" - giải pháp quản lý tài chính online trên nền tảng số hiện đại nhất để bứt phá doanh thu.

Giải pháp hiện đại – Tài chính tối ưu – Dẫn đầu xu hướng! Trải nghiệm ngay eCASH để tăng tốc kinh doanh!

☎ 1900 60 60 (24/7)

🌐 www.hdbank.com.vn

THANKS TO NEARLY
70 YEARS OF
EXPERIENCE BY OUR
CUSTOMERS' SIDES,
TODAY WE ARE
ABLE TO ANTICIPATE
THEIR NEEDS AND
ADAPT PERFECTLY
TO THEIR
REQUIREMENTS.



- **A complete solution** to allow customers to increase the efficiency of their applications is our number one goal.
- **We make over 1.5 million products a year** for more than twenty different areas of industry, focusing on industrial processes and automation.
- **Our extensive range of gearboxes, gearmotors, electric technical** characteristic and superb performance in all motors and inverters offers customers the opportunity to benefit from exceptional industrial applications.



BONFIGLIOLI VIETNAM LIMITED COMPANY

Lot C – 9D – CN, My Phuoc 3 Industrial Park, Thoi Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: +84 274 3577 411 | Fax: +84 274 3577 422
salesvn@Bonfiglioli.com | www.bonfiglioli.com



MAIN SECTORS WHERE WE PROVIDE EXPERTISE



MATERIALS HANDLING



WASTE WATER TREATMENT



BIOGAS



PACKAGING



RECYCLING



FOOD, BEVERAGE AND TOBACCO



RUBBER AND PLASTIC



MINING



METAL PROCESSING

Add: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi

Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596

Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and opportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

- 1 Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
- 2 Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.,
- 3 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc. of domestic and foreign individuals/enterprises
- 4 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
- 5 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
- 6 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
- 7 Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
- 8 Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
- 9 Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer

MỤC LỤC

VCCI

- 02 VBF 2025: Hành động vì tăng trưởng xanh và niềm tin của nhà đầu tư
- 04 VBF 2025: Action for Green Growth and Investor Confidence

HỘI NHẬP / INTEGRATION

- 06 Quan hệ Việt Nam – EU: Bước tiến mới, triển vọng mới
- 08 Vietnam-EU Relations: New Progress, New Prospects
- 10 35 năm quan hệ Việt Nam – EU: Hợp tác sâu sắc, cơ hội rộng mở
- 12 35 Years of Vietnam-EU Relations: Deeper Cooperation, Broader Opportunities
- 14 Việt Nam – Pháp: Thúc đẩy hợp tác toàn diện, hướng tới tương lai thịnh vượng chung
- 15 Vietnam – France: Promoting Comprehensive Cooperation Toward Shared Prosperous Future
- 17 Việt Nam – Ý: Đẩy mạnh hợp tác công nghệ, năng lượng sạch và công nghiệp hỗ trợ
- 19 Vietnam – Italy: Strengthening Cooperation in Technology, Clean Energy, and Supporting Industries
- 20 Hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam – EU: Khai phá những xung lực mới
- 23 Vietnam-EU Economic and Trade Ties: Unlocking New Momentum
- 25 EVFTA sau 5 năm: Cú hích 300 tỷ USD và thách thức doanh nghiệp “chơi đúng luật”
- 26 Five Years of EVFTA: US\$300 Bln in Trade and Challenge of Compliance
- 28 Gỡ thẻ vàng IUU: “Phải làm bằng được và không thể kéo dài”
- 29 IUU Yellow Card Removal: Immediate Action Required

DOANH NGHIỆP / ENTERPRISE

- 30 Cao su Đồng Nai: Hướng tới chuỗi giá trị xanh, minh bạch và bền vững
- 32 Dong Nai Rubber Corp: Advancing Green, Transparent, and Sustainable Value Chain
- 34 Ngân hàng ING: Năng lực toàn cầu, tác động địa phương tại châu Á
- 36 ING Wholesale Banking: Connecting Global Expertise with Local Impact in Asia
- 38 9Pay: Cầu nối thanh toán toàn cầu tại Việt Nam
- 39 9Pay: Bridge for Global Payment in Vietnam
- 40 Bonfiglioli: Kết nối công nghệ, kiến tạo tương lai xanh và thông minh
- 41 A Partnership in Motion: Europe and Vietnam Advancing Toward Sustainable Future

KINH DOANH / BUSINESS

- 43 Phát triển AI mở để công nghệ số thực sự “rẻ như không khí”
- 44 Open AI Strategy: Making Digital Tech Universally Accessible



Ảnh bìa: Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Chủ tịch Hội đồng châu Âu Antonio Costa khi tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 47 tại Kuala Lumpur, ngày 27/10/2025

- 46 Đà Nẵng tăng tốc triển khai Khu Thương mại tự do
- 48 Da Nang Accelerates Development of Free Trade Zone
- 50 Lấy hóa đơn đầu vào: Thói quen nhỏ, lợi ích lớn cho hộ kinh doanh
- 51 Nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu đồng/tháng
- 52 Ngành Hải quan đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách
- 53 Hải quan mở tiện ích tra cứu thông tin tờ khai
- 54 Hải quan siết chặt chống buôn lậu, gian lận thương mại
- 55 Rà soát và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hải quan

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ / SUPPORTING INDUSTRY

- 56 Nâng tầm doanh nghiệp Việt trong chuỗi cung ứng toàn cầu
- 58 Elevating Vietnamese Enterprises in Global Supply Chain

POTENTIAL - PHU THO PROVINCE

- 60 Cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các tập đoàn kinh tế chiến lược
- 61 Phu Tho Enhancing Investment Environment for Strategic Investors
- 62 Tăng tốc, bứt phá triển khai các dự án giao thông trọng điểm
- 63 Phu Tho Accelerating Key Transport Projects
- 64 Phú Thọ - Hành trình trở về cội nguồn
- 65 Phu Tho - Journey Back to the Roots

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG / SUSTAINABLE DEVELOPMENT

- 66 Văn hóa kinh doanh: Trụ cột phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới
- 68 Đề án 1 triệu ha lúa: Doanh nghiệp với nút thắt vốn và cơ chế

VBF 2025

Hành động vì tăng trưởng xanh và niềm tin của nhà đầu tư

Với chủ đề “Doanh nghiệp đồng hành với Chính phủ chuyển đổi xanh trong kỷ nguyên số”, Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2025 (VBF 2025) thể hiện sự đồng lòng giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp trong thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, khơi thông nguồn lực phát triển bền vững, hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và kinh tế số.

QUYỀN CHI

D iễn đàn do Bộ Tài chính phối hợp với Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức vừa qua tại Hà Nội.

Ổn định để phát triển, phát triển để ổn định

Phát biểu tại VBF 2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, trong bối cảnh khó khăn chung, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo sẽ đạt trên 8%, tạo nền tảng cho tăng trưởng 2 con số giai đoạn tới. Cùng với đó, kinh tế vĩ mô được ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm,...

Chia sẻ quan điểm phát triển về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, Thủ tướng khẳng định, đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế số là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu của Việt Nam, phát triển kinh tế số phải gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ.

“Trong quá trình này, Việt Nam mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, hợp tác từ các nước phát triển, các đối tác quốc tế, các doanh nghiệp FDI về vốn, thể chế, công nghệ, quản trị, đào tạo nhân lực”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng nêu rõ, trước hết, Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đây là cơ sở để ổn định chính sách cho phát triển nhanh, bền vững; phải ổn định để phát triển, phát triển để ổn định, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân.

Businesses Partnering with the Government for a Green Tran

Hanoi, 10 November 2025



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2025

Theo Thủ tướng, thời gian tới, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược, về thể chế, nguồn nhân lực và hạ tầng với tinh thần “thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, nhân lực và quản trị thông minh”; đồng thời, tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển dịch mạnh sang khu vực công nghiệp, dịch vụ, đô thị, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Cùng với đó, chú trọng làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), đồng thời khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực mới nổi như công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, chip - bán dẫn, năng lượng mới, năng lượng tái tạo,... Đẩy mạnh kết nối nền kinh tế Việt Nam với các nước trong khu vực, thế giới; cũng như đẩy mạnh kết nối giữa doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp trên thế giới; kết nối chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu,...

Với riêng các doanh nghiệp FDI, Thủ tướng đề nghị các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối với doanh nghiệp Việt Nam, tham gia xây dựng thể chế, hiện đại hóa quản trị thông minh với tinh thần “Nhà nước kiến tạo, doanh nghiệp tiên phong, công tư đồng hành, đất nước giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc, doanh nhân thịnh vượng”.

Thủ tướng đề nghị cộng đồng doanh nghiệp cần nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm xã hội đối với các vấn

để về môi trường và tăng trưởng xanh, đặc biệt tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về môi trường, kinh tế xanh và phát triển bền vững. Doanh nghiệp phải có sự thay đổi và thích ứng với chuyển đổi kép (chuyển đổi số - xanh), thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất - kinh doanh, mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới giảm tiêu hao năng lượng; tuân thủ các cam kết về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, tập trung vào các chỉ số môi trường và xã hội trong từng sản phẩm.

“Không một quốc gia, nền kinh tế nào, vẫn giữ tư duy cũ, chỉ dựa vào các động lực tăng trưởng truyền thống mà phát triển nhanh và bền vững; chuyển đổi, tìm kiếm và kiến tạo động lực tăng trưởng mới là xu thế khách quan và tất yếu của thế giới ngày nay”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Những “cái bắt tay” vững vàng và tin cậy

Theo ông Hồ Sỹ Hùng - Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng Chủ tịch Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF), cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế cam kết là đối tác tin cậy, chủ động mang đến nguồn lực, công nghệ và chuyên môn quốc tế để cùng Chính phủ giải quyết các bài toán lớn của quốc gia.

Theo lãnh đạo VCCI, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp tại VBF 2025 tập trung vào bốn nhóm vấn đề lớn: Thứ nhất, đột phá về hoàn thiện thể chế và nâng cao chất lượng thực thi. Đây là yêu cầu cấp bách, thể hiện tinh thần của Nghị quyết 66 về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, trong đó cần giải quyết dứt điểm các vướng mắc về thuế, hoàn thuế VAT, hải quan và đất đai.

Thứ hai, về cơ chế cho chuyển đổi xanh để thực thi Quy hoạch điện VIII và Nghị quyết 70. Để hiện thực hóa chuyển đổi xanh, cần một bước đột phá về cơ chế cho năng lượng. Các rào cản về “tính khả thi tài chính” (bankability) cho các dự án điện quy mô lớn như LNG, điện gió ngoài khơi rất cần được ưu tiên tháo gỡ.

Thứ ba, về hạ tầng “mềm” cho kỷ nguyên số theo tinh thần Nghị quyết 57, đòi hỏi một hành lang pháp lý linh hoạt, các vấn đề về quản lý dữ liệu, an ninh mạng và đơn giản hóa thủ tục cấp phép cho thương mại điện tử là chìa khóa.

Thứ tư, cần khơi thông dòng vốn cho khu vực kinh tế tư

nhân theo Nghị quyết 68. Mọi chuyển đổi đều cần vốn, trong đó, việc nâng hạng thị trường chứng khoán, tạo điều kiện cho doanh nghiệp FDI niêm yết và phát triển sản phẩm tài chính đa dạng là nhiệm vụ quan trọng.

Đặc biệt, Chủ tịch VCCI khẳng định, sự tham gia then chốt của cộng đồng doanh nghiệp FDI, đại diện bởi các hiệp hội doanh nghiệp quốc tế, mang đến nguồn vốn lớn, công nghệ cao, và các chuẩn mực toàn cầu. Trong khi đó, sức mạnh nội sinh của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam - vốn là nền tảng để hấp thụ công nghệ, kết nối chuỗi cung ứng và lan tỏa phát triển bền vững, như tinh thần Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết 138, 139 của Chính phủ đã khẳng định.

Theo đánh giá của bà Mariam Sherman - Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) phụ trách Việt Nam, Lào và Campuchia, trong giai đoạn mới, khu vực FDI tiếp tục đóng vai trò quan trọng thúc đẩy năng suất. Theo đó, các doanh nghiệp FDI có năng suất cao hơn 70%, mức lương cao hơn 50%, cho thấy cơ hội lớn để Việt Nam tận dụng chuyển giao công nghệ, lan tỏa tri thức và dịch chuyển từ khâu lắp ráp sang sản xuất chế biến - chế tạo. Những cải cách trong Nghị quyết số 68-NQ/TW tạo điều kiện cải cách môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục cấp phép và tăng tính dự đoán của chính sách, từ đó, giúp doanh nghiệp tăng trưởng, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bà Mariam Sherman nhấn mạnh, Việt Nam phải đầu tư vào con người; giải quyết các nút thắt về đầu tư công nghệ và đổi mới sáng tạo để thoát bẫy “gia công”, nâng cao năng suất; lấp đầy khoảng trống giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, làm sao để thúc đẩy liên kết, chuyển dịch từ việc đơn thuần lắp ráp sản phẩm sang thiết kế, chế tạo; thúc đẩy đầu tư từ nhân,...

Ông Bruno Jaspaert, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) đánh giá, Việt Nam không chỉ phát triển mà đang chuyển mình mạnh mẽ, từ việc tái cơ cấu bộ máy nhà nước và sáp nhập các địa phương, đến đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và thúc đẩy tăng trưởng xanh. Việt Nam đang cho thấy ý chí, năng lực và tầm nhìn nhằm tái định hình vị thế của mình như một điểm đến đầu tư cạnh tranh và bền vững.

Trong giai đoạn chuyển đổi này, EuroCham khuyến nghị Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa quy trình và quan trọng hơn, bảo đảm thực thi nhất quán trên toàn quốc. Những thủ tục tưởng chừng là “hành chính” như thị thực, giấy phép lao động hay thủ tục nhập cảnh thực chất là “cái bắt tay” đầu tiên của Việt Nam với nhà đầu tư. Nếu “cái bắt tay đó” vững vàng và thân thiện, nhà đầu tư sẽ không chỉ mang vốn, mà còn mang niềm tin, nhân lực và công nghệ tới đây. Bên cạnh đó, các vấn đề như hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT), thủ tục thông quan, quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ... cũng là những mấu chốt quyết định khả năng vận hành, mở rộng và tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư.

Về các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát kỹ các ý kiến tham luận, các vấn đề, câu hỏi cụ thể của các doanh nghiệp, nhà đầu tư để sớm giải quyết, xử lý theo thẩm quyền; báo cáo ngay những vấn đề vượt thẩm quyền.

Thủ tướng nêu rõ, Việt Nam luôn cởi mở, cầu thị, sẵn sàng đối thoại thẳng thắn, cùng nhau tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững với giải pháp cốt lõi là chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, với tinh thần “không có gì là không thể”. ■



PGS.TS Hồ Sỹ Hùng - Chủ tịch VCCI phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2025

VBF 2025

Action for Green Growth and Investor Confidence

Under the theme “Enterprises Partnering with the Government for a Green Transition in the Digital Era,” the 2025 Vietnam Business Forum (VBF 2025) emphasized the cooperation between the Government and the business community in promoting green transformation, digitalization, mobilizing resources for sustainable development, and achieving Vietnam’s strategic goals for green growth and a digital economy.



Prime Minister Pham Minh Chinh (middle), VCCI President and VBF Co-Chair Ho Sy Hung (left), and other delegates at Vietnam Business Forum 2025

QUYNH CHI

The forum was organized jointly by the Ministry of Finance, the Vietnam Business Forum Consortium, the World Bank, and the International Finance Corporation and took place in Hanoi.

Stability for development, development for stability

Speaking at VBF 2025, Prime Minister Pham Minh Chinh said that despite global challenges, Vietnam’s GDP is expected to grow more than 8%, laying the foundation for double-digit growth in the coming years. The macroeconomy remains stable, inflation is under control, and key economic balances are maintained.

On digital and green transformation, the Prime Minister stressed that developing a green and digital economy is a necessary goal, a strategic choice, and a top priority for Vietnam. The digital economy must be developed alongside the green economy, circular economy, knowledge economy, and sharing economy.

“Throughout this process, Vietnam hopes to continue receiving support and cooperation from developed countries, international partners, and foreign-invested enterprises in capital, institutional frameworks, technology, governance, and human resource training,” he said.

Regarding key tasks and solutions moving forward, the Prime Minister said that Vietnam will first continue to maintain political stability and social order, which form the basis for stable policies that enable rapid and sustainable development. Stability is needed for development, and development reinforces stability, ensuring security, safety, and welfare for the people.

Vietnam will continue to pursue three strategic breakthroughs in institutions, human resources, and infrastructure, following the principle of “open institutions, seamless infrastructure, intelligent human resources and governance.” At the same time, the country will restructure the economy, shifting strongly toward industry, services, and urban areas, and adopt growth models based on science, technology, and innovation.

Prime Minister Pham Minh Chinh also stressed the importance of revitalizing traditional growth drivers such as investment, exports, and consumption, while actively harnessing new drivers from science and technology, innovation, digitalization, and emerging sectors such as biotechnology, artificial intelligence, semiconductors, new energy, and renewable energy. Vietnam will strengthen economic connections with regional and global partners, as well as between Vietnamese companies and foreign-invested enterprises, integrating production chains, supply chains, and global value chains.

For foreign-invested enterprises, he encouraged expanding investment, promoting technology transfer, collaborating with

Vietnamese companies, supporting institutional development, and modernizing governance.

He urged the business community to raise awareness and social responsibility on environmental issues and green growth, actively contributing to the development, completion, and implementation of laws on the environment, green economy, and sustainable development. Businesses must adapt to the dual transition of digital and green transformation, implement digital solutions in production and operations, boldly invest in energy-efficient machinery, equipment, and technology, comply with commitments to sustainable and green growth, and focus on environmental and social indicators in every product.

“No country or economy can rely solely on traditional growth drivers and still achieve rapid and sustainable development. Transitioning, seeking, and creating new growth drivers is the objective and inevitable trend of today’s world,” Prime Minister Pham Minh Chinh emphasized.

Strong and trustworthy partnerships

According to Ho Sy Hung, President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and Co-Chair of the Vietnam Business Forum Consortium, both domestic and international businesses are committed to being reliable partners, actively providing resources, technology, and international expertise to support the Government in addressing the country’s major challenges.

He said the business community’s proposals at VBF 2025 focused on four main areas. First, breakthroughs in institutional reform and improving enforcement quality, an urgent priority reflecting the spirit of Resolution 66 on lawmaking and implementation, addressing persistent issues in taxation, VAT refunds, customs, and land administration.

Second, mechanisms to support the green transition in line with Power Development Plan VIII and Resolution 70. Achieving this requires reforms in energy policy, including removing barriers to the financial viability of large-scale projects such as LNG and offshore wind power.

Third, developing soft infrastructure for the digital era under Resolution 57, including flexible legal frameworks, data management, cybersecurity, and simplified licensing for e-commerce.

Fourth, unlocking capital for the private sector under Resolution 68. Every transition requires financing, including upgrading the stock market, facilitating FDI listings, and developing diverse financial products.

VCCI President Ho Sy Hung emphasized the crucial role of FDI enterprises, represented by international business associations, in providing large-scale capital, advanced technology, and global standards. At the same time, the inherent strength of Vietnamese enterprises, which forms the foundation for absorbing technology, integrating supply chains, and supporting sustainable development, is recognized in Resolution 68 of the Politburo and Government Resolutions 138 and 139.



Prime Minister Pham Minh Chinh and other leaders join representatives of organizations and enterprises at VBF 2025

Mariam Sherman, World Bank Country Director for Vietnam, Laos, and Cambodia, emphasized that FDI will continue to play a vital role in driving productivity. FDI enterprises have 70% higher productivity and 50% higher wages, offering Vietnam significant opportunities for technology transfer, knowledge diffusion, and moving from assembly to manufacturing and processing. Reforms under Resolution 68-NQ/TW facilitate business environment improvements, simplify licensing, and increase policy predictability, enabling deeper participation in global value chains.

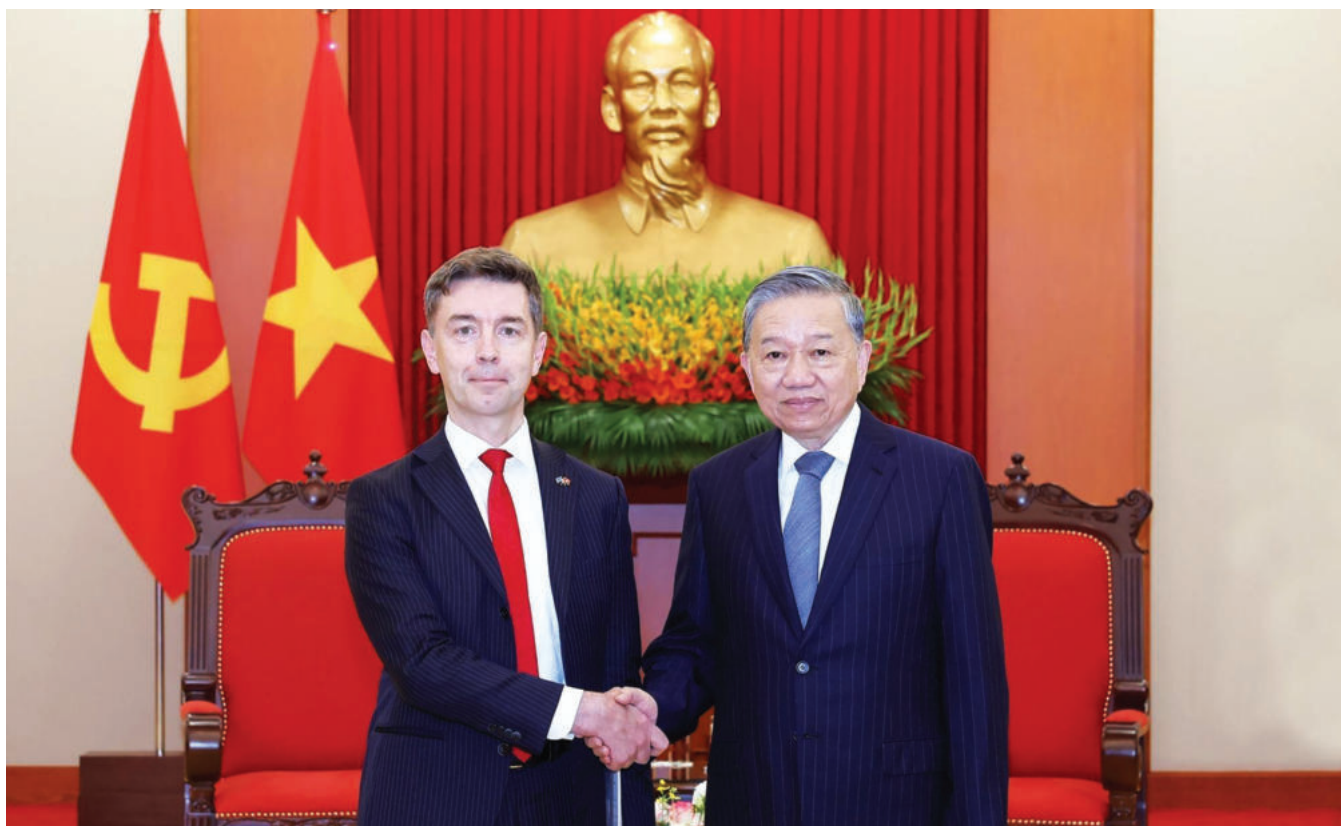
Sherman stressed the need for Vietnam to invest in human capital, address technology and innovation bottlenecks to escape the “assembly trap,” narrow the gap between FDI and domestic enterprises, promote linkages, move from assembly to design and manufacturing, and encourage private investment.

Bruno Jaspert, Chairman of the European Chamber of Commerce in Vietnam (EuroCham), noted that Vietnam is not only growing but transforming, from restructuring government agencies and consolidating localities to advancing administrative reform, digitalization, and green growth. Vietnam is demonstrating the will, capacity, and vision to reshape its position as a competitive and sustainable investment destination.

During this transition, EuroCham recommended that Vietnam continue simplifying procedures and, importantly, ensure consistent implementation nationwide. Administrative processes such as visas, work permits, and entry procedures serve as the first handshake with investors. A strong and friendly handshake brings not only capital but also trust, talent, and technology. Other critical issues include VAT refunds, customs procedures, land use rights, construction permits, and intellectual property protection, which directly affect investors’ ability to operate, expand, and build confidence.

Regarding business recommendations, Prime Minister Pham Minh Chinh instructed ministries and localities to carefully review proposals and questions from enterprises and investors, promptly addressing issues within their authority and reporting those beyond their mandate.

He emphasized that Vietnam remains open, willing to engage in frank dialogue, and committed to working together to find solutions, remove obstacles, and promote rapid and sustainable economic development through green and digitalization, guided by the spirit that “nothing is impossible.” ■



Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp Đại sứ, Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam Julien Guerrier, ngày 24/2/2025

QUAN HỆ VIỆT NAM – EU

BƯỚC TIẾN MỚI, TRIỂN VỌNG MỚI

Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 28/11/1990. Trải qua 35 năm, đến nay, quan hệ giữa hai bên đã có những bước đột phá quan trọng. Tại các cuộc tiếp xúc gần đây giữa lãnh đạo hai bên, Việt Nam và EU đã nhất trí phối hợp để nâng cấp quan hệ song phương trong thời gian tới.

ANH MAI

Đối tác quan trọng

Nhìn lại chặng đường phát triển quan hệ Việt Nam - EU 35 năm qua, có thể nhận thấy EU - với 27 quốc gia thành viên, luôn là một trong những đối tác quan trọng của Việt Nam.

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1990 với EU (khi đó là Cộng đồng Châu Âu, với 12 quốc gia thành viên ở Tây Âu) là sự kiện đánh dấu việc Việt Nam bắt đầu thoát khỏi sự bao vây, cấm vận của các nước phương Tây. Điều này tác động tích cực đến quan hệ đối ngoại và tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam được triển khai theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng tháng 12/1986.

Quan hệ hợp tác Việt Nam - EU được khởi đầu trên các vấn đề nhân đạo, khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp đó là ký Hiệp định khung về Hợp tác giữa hai bên (FCA) tháng 7/1995. Kể từ đó, EU đã đồng hành cùng Việt Nam trong thời kỳ bắt đầu công cuộc hội nhập đầy thử thách với nhiều hoạt động hỗ trợ quan trọng. Trong đó, EU đã tích cực hỗ trợ Việt Nam hoạch định chính sách và nâng cao năng lực thể chế, từ đó góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế. Sự hỗ trợ này được thực hiện trong nhiều chương trình, dự án khác nhau, tiêu biểu là Chương trình hỗ trợ quá trình chuyển tiếp sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam (EuroTAPViet) từ năm 1994 - 1999, là chương trình hỗ trợ kỹ thuật lớn nhất của EU ở châu Á; Chương trình hỗ trợ chính sách thương mại đa phương (MUTRAP) từ năm 1998 - 2017.

EU là một trong những nhà cung cấp viện trợ phát triển ODA không hoàn lại lớn cho Việt Nam. Giai đoạn 1993 - 2013, ODA của EU chiếm 20% tổng cam kết của các nhà tài trợ quốc tế đối với Việt Nam, trong đó viện trợ không hoàn lại là 1,5 tỷ USD. Giai đoạn 2014 - 2020, EU viện trợ 400 triệu EUR cho Việt Nam, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng bền vững và tăng cường năng lực thể chế.

Hai bên cũng thường xuyên trao đổi, tham vấn và phối hợp trên nhiều vấn đề toàn cầu và khu vực cùng quan tâm, đặc biệt về hòa bình an ninh, ứng phó biến đổi khí hậu, tự do hóa thương mại dựa trên luật lệ, phát triển bền vững, các thách thức về an ninh phi truyền thống....



Chủ tịch nước Lương Cường tiếp Đại sứ Liên minh châu Âu và đại sứ, đại biện các nước thành viên EU tại Việt Nam, ngày 9/6/2025

Việt Nam là một trong những đối tác chủ chốt của EU tại khu vực Đông Nam Á, đồng thời là quốc gia có số lượng hiệp định ký kết với EU nhiều nhất trong khu vực. Các hiệp định này bao gồm: Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện Việt Nam - EU (PCA), có hiệu lực từ năm 2016, Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/8/2020. Giữa hai bên còn có Hiệp định Đối tác tự nguyện về Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (VPA-FLEGT) có hiệu lực tháng 6/2019; Hiệp định khung về hợp tác Quốc phòng - An ninh (FPA) tháng 10/2019; cơ chế Đối thoại nhân quyền hàng năm,...

Đặc biệt, EU cam kết hỗ trợ Việt Nam trên con đường phát triển bền vững và toàn diện, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam, cũng như các chiến lược Global Gateway và Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Việt.

EU đã phân bổ 210 triệu Euro cho giai đoạn 2021 - 2024 và 83 triệu Euro cho giai đoạn 2025 - 2027 trong khuôn khổ hợp tác với Việt Nam.

Nâng tầm quan hệ song phương

Với thị trường khoảng 450,4 triệu dân (tính tới ngày 01/01/2025), GDP bình quân đầu người (nominal) được IMF năm 2024 ước tính khoảng 44.220 USD, EU là một trong những đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Kim ngạch thương mại Việt Nam - EU đã tăng hàng chục lần trong 35 năm qua và Việt Nam là đối tác thương mại hàng hóa lớn nhất của EU tại ASEAN. Đặc biệt, EVFTA đã góp phần thúc đẩy thương mại Việt Nam - EU tăng trưởng mạnh mẽ. Theo số liệu từ Cục Thống kê Việt Nam, chỉ trong vòng chưa đầy 5 năm (từ tháng 8/2020 đến tháng 5/2025) kim ngạch thương mại song phương đã đạt 298 tỷ USD. Con số này chiếm gần 40% tổng kim ngạch thương mại tích lũy giữa hai bên (815 tỷ USD) trong hơn 30 năm hợp tác giao thương kể từ năm 1995 - một minh chứng rõ ràng cho vai trò xúc tác của EVFTA trong việc mở rộng thị trường và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác kinh tế song phương.

Ở chiều ngược lại, EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba và là nguồn nhập khẩu lớn thứ tư của Việt Nam. Sự tăng trưởng ấn tượng này đến từ tính bổ trợ của hai nền kinh tế: Việt Nam cung

cấp nông sản, dệt may, da giày, thủy sản, gỗ và linh kiện điện tử; trong khi EU xuất khẩu máy móc, dược phẩm, thiết bị công nghệ cao và hàng tiêu dùng chất lượng cao.

EU cũng nằm trong nhóm những nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam. Xu thế đầu tư của EU chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ (bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng, văn phòng cho thuê, bán lẻ,...). Các nhà đầu tư EU có ưu thế về công nghệ, đóng góp tích cực vào việc chuyển giao công nghệ, tạo ra một số ngành, nghề mới và sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, tạo thêm nhiều việc làm mới. Đầu tư của Việt Nam sang EU không nhiều, nhưng các dự án đầu tư này đã góp phần giúp doanh nghiệp Việt Nam khai thác được lợi thế kinh doanh, tiếp cận và mở rộng thị trường EU có sức mua lớn.

Tại cuộc điện đàm của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu Antonio Costa với Tổng Bí thư Tô Lâm nhân dịp chúc mừng 50 năm ngày Giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Chủ tịch Hội đồng Châu Âu đã khẳng định: Việt Nam và EU là "đối tác quan trọng, tin cậy, ổn định" của nhau; vui mừng nhận thấy, quan hệ hai bên phát triển năng động, mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực; khẳng định "Việt Nam là đối tác trụ cột của EU ở Đông Nam Á và mối quan hệ Việt Nam - EU xứng đáng được nâng lên tầm cao mới"; và "mong muốn quan hệ Việt Nam - EU là hình mẫu hợp tác cho hợp tác của EU với các nước".

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng khẳng định, sau 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Việt Nam và EU cũng như quan hệ giữa hai bên đều đứng trước giai đoạn phát triển mới. Tổng Bí thư đề nghị hai bên tích cực trao đổi, phối hợp nhằm tìm ra giải pháp chung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đưa hợp tác kinh tế phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Theo Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn, quan hệ Việt Nam - EU đang bước vào một giai đoạn mới, hướng tới nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, do đó cần tăng cường hợp tác mọi mặt, thúc đẩy các chuyển thăm cấp cao nhằm làm sâu sắc hơn hợp tác về chính trị - ngoại giao, thương mại - đầu tư, an ninh - quốc phòng cũng như đẩy mạnh những lĩnh vực mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu,...



Prime Minister Pham Minh Chinh (R) and European Council President Antonio Costa in Malaysia, October 2025

VIETNAM-EU RELATIONS

New Progress, New Prospects

Vietnam and the European Union (EU) established diplomatic relations on November 28, 1990. Over the past 35 years, the partnership has made remarkable progress. During recent high-level meetings, both sides agreed to work together to elevate their bilateral relationship in the coming period.

MAI ANH

Important partnership

Looking back over 35 years of development, it is clear that the EU, with its 27 member states, has remained one of Vietnam's most important partners.

The establishment of diplomatic relations in 1990 with the European Community, which then had 12 member states in Western Europe, marked Vietnam's gradual emergence from Western isolation and embargo. This milestone had a positive

impact on Vietnam's foreign relations and its international integration process, which began under the spirit of the 6th National Congress of the Communist Party of Vietnam in December 1986.

Vietnam-EU cooperation began with humanitarian aid and postwar recovery, followed by the signing of the Framework Cooperation Agreement (FCA) in July 1995. Since then, the EU has supported Vietnam during its early and challenging stages of global integration through major technical assistance and institutional capacity-building programs. Notably, the EuroTAPViet Program (1994-1999) aided Vietnam's transition to a market economy and was the EU's largest technical assistance project in Asia at the time. The Multilateral Trade Policy Assistance Program (MUTRAP) (1998-2017) further helped Vietnam implement trade reforms and align with international standards.

The EU is one of Vietnam's largest providers of non-refundable official development assistance (ODA). From 1993 to 2013, EU ODA accounted for 20% of total international donor commitments to Vietnam, including US\$1.5 billion in non-refundable aid. Between 2014 and 2020, the EU provided €400 million in grants focusing on sustainable energy and institutional capacity building.



National Assembly Chairman Tran Thanh Man welcomes Bernd Lange, Chair of the European Parliament's Committee on International Trade; Achim Post, Vice President of the Social Democratic Party of Germany, October 2025

Both sides also maintain regular consultations and coordination on key regional and global issues, particularly peace and security, climate change response, rules-based free trade, sustainable development, and non-traditional security challenges.

Vietnam is a key EU partner in Southeast Asia and the country with the most agreements signed with the bloc. These include the EU-Vietnam Partnership and Cooperation Agreement (PCA), effective 2016; the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), effective August 1, 2020; and the Voluntary Partnership Agreement on Forest Law Enforcement, Governance, and Trade (VPA-FLEGT), effective June 2019. The two sides also signed the Framework Participation Agreement (FPA) on defense and security cooperation in October 2019 and maintain an annual Human Rights Dialogue.

The EU has committed to supporting Vietnam's sustainable and inclusive development, aligned with the country's Socio-Economic Development Strategy 2021-2030, its National Green Growth Strategy, and the EU's Global Gateway and Indo-Pacific Strategy. Under this framework, the EU has allocated €210 million for 2021-2024 and €83 million for 2025-2027.

Elevating bilateral relations

With a market of about 450.4 million people (as of January 1, 2025) and a nominal GDP per capita estimated by the IMF at approximately US\$44,220 in 2024, the EU remains one of Vietnam's top economic partners. Vietnam-EU trade has grown dozens of times over the past 35 years, making Vietnam the EU's largest goods trading partner in ASEAN. Notably, the EVFTA has strongly accelerated bilateral trade.

According to the National Statistics Office of Vietnam, in less than five years (from August 2020 to May 2025), bilateral trade reached US\$298 billion. This represents nearly 40% of the total trade value between the two sides (US\$815 billion) accumulated over more than 30 years of cooperation since 1995, showing the EVFTA's strong impact in expanding markets and strengthening economic ties.

The EU is Vietnam's third-largest export market and fourth-largest import source. This growth reflects the complementary structure of the two economies. Vietnam

mainly exports agricultural products, textiles, footwear, seafood, wood, and electronic components, while the EU supplies machinery, pharmaceuticals, high-tech equipment, and quality consumer goods.

The EU is also among Vietnam's largest sources of foreign direct investment, primarily focusing on high-tech industries and services such as telecommunications, finance, banking, office leasing, and retail. European investors, with their technological strengths, have contributed to technology transfer, the creation of new industries and high-tech products, and job generation. While Vietnam's investments in the EU remain modest, these projects have enabled Vietnamese enterprises to leverage business advantages and access the EU's high-purchasing-power market.

During a phone call marking the 50th anniversary of the Liberation of the South and National Reunification (April 30, 1975 - April 30, 2025), European Council President Antonio Costa told General Secretary of the Communist Party of Vietnam To Lam that Vietnam and the EU are "important, reliable, and stable partners." He welcomed the strong and dynamic development of bilateral relations across all areas, stressed that "Vietnam is a pillar partner of the EU in Southeast Asia, and the Vietnam-EU relationship deserves to be elevated to a new level," and expressed hope that this partnership could serve as a model for the EU's cooperation with other countries.

General Secretary To Lam affirmed that after 35 years of diplomatic relations, both Vietnam and the EU are entering a new stage of development. He suggested that the two sides actively engage in dialogue and coordination to find common solutions to overcome existing challenges and further strengthen economic cooperation in the coming years.

Deputy Prime Minister Bui Thanh Son said that Vietnam-EU relations are entering a new phase toward a Comprehensive Strategic Partnership. He highlighted the need to strengthen cooperation across all areas, promote high-level visits to deepen collaboration in politics, diplomacy, trade, investment, security, and defense, and expand cooperation in emerging fields such as science and technology, innovation, green economy, and climate change response. ■

35 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM – EU

Hợp tác sâu sắc, cơ hội rộng mở

Sau hơn ba thập kỷ hợp tác, mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đã phát triển toàn diện, trở thành một trong những trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại và phát triển kinh tế của Việt Nam. Để tìm hiểu thêm về những thành tựu nổi bật và triển vọng hợp tác đầu tư, thương mại giữa hai bên trong giai đoạn mới, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn với ông **Bruno Jaspaert** – Chủ tịch EuroCham Việt Nam.

THU HUYỀN



Các nhà lãnh đạo châu Âu và Việt Nam tham quan Diễn đàn và Triển lãm Kinh tế Xanh 2024, tìm hiểu các sáng kiến xanh do doanh nghiệp FDI châu Âu giới thiệu

Ông đánh giá thế nào về tiến trình và những thành tựu lớn trong quan hệ Việt Nam – EU trong 35 năm qua, đặc biệt trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao và hợp tác?

Trong 35 năm qua, mối quan hệ Việt Nam - EU đã ngày càng phát triển, được xây dựng trên những giá trị chung, niềm tin và tầm nhìn dài hạn. Thực tế, hành trình này đã bắt đầu từ trước khi hai bên thiết lập quan hệ chính thức – khi châu Âu hỗ trợ Việt Nam thông qua các chương trình viện trợ để phục hồi kinh tế - xã hội. Theo thời gian, mối quan hệ này đã bao trùm trên tất cả các lĩnh vực ngoại giao, thương mại, giáo dục, năng lượng và đổi mới sáng tạo.

Về mặt ngoại giao, hai bên đã thể hiện sự kiên định trong đối thoại, từ việc ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đến việc mở rộng các trao đổi chính trị nhằm hướng tới Đối tác chiến lược toàn diện. Những nỗ lực này không chỉ tạo nên các thể chế vững chắc hơn mà còn giúp tăng cường mức độ tin cậy lẫn nhau.

Về kinh tế, EVFTA đã trở thành động lực lớn cho tăng trưởng. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn nhất của EU trong ASEAN và là đối tác lớn thứ 16 trên toàn cầu. Trong quý I năm 2025, EU thậm chí đã vượt Trung Quốc để trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, với kim ngạch gần 14 tỷ USD. Sau 5 năm có hiệu lực, EVFTA đã tạo ra hơn 300 tỷ USD kim ngạch thương mại – chiếm gần 40% tổng thương mại song phương kể từ năm 1995. Dữ liệu từ Chỉ số Niềm tin kinh doanh (BCI) của EuroCham cho thấy 21% hội viên hưởng lợi trực tiếp từ

EVFTA, với doanh thu trung bình tăng 8,7% và nhóm dẫn đầu đạt mức tăng tới 25%.

Tuy nhiên, mối quan hệ này còn vượt xa phạm vi thương mại. Thông qua sáng kiến Global Gateway và Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Công bằng (JETP), 24 dự án xanh với tổng giá trị ước tính 7 tỷ USD đã được đề xuất tại Việt Nam – bao gồm các dự án nâng cấp thủy điện và đường dây truyền tải, đóng vai trò thiết yếu trong quá trình chuyển đổi năng lượng của quốc gia. Những dự án này không chỉ là cơ sở hạ tầng, mà còn là minh chứng cho mục tiêu chung – bằng chứng cụ thể rằng mối quan hệ đối tác Việt Nam – EU hướng tới cả sự bền vững lẫn thịnh vượng.

Nếu phải tóm tắt 35 năm qua trong một từ, tôi sẽ chọn “tăng trưởng”. Đây chưa bao giờ là một mối quan hệ mang tính “giao dịch”, mà là một mối quan hệ mang tính “chuyển hóa”. Việt Nam và EU không chỉ nhìn nhận nhau như đối tác thương mại, mà là những người cùng kiến tạo tăng trưởng bền vững và ổn định trong một thế giới ngày càng phức tạp.

Nhận định của ông về mối quan hệ thương mại và đầu tư hiện nay giữa Việt Nam và EU, cũng như những cơ hội, thách thức mà doanh nghiệp hai bên đang đối mặt?

Mối quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và EU đang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Việt Nam đã củng cố vị thế là một trong những đối tác đáng tin cậy nhất của châu Âu tại châu Á – và Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) quý III năm 2025 của chúng tôi phản ánh rõ động lực tích cực đó.

Quý III, niềm tin của doanh nghiệp châu Âu đã phục hồi

mạnh mẽ. BCI tăng từ 61,1 lên 66,5 điểm – mức cao nhất trong ba năm và vượt mức trước thời kỳ tăng thuế, đánh dấu sự đảo chiều rõ rệt so với giai đoạn bất ổn trong nửa đầu năm. Sự phục hồi này phản ánh 03 yếu tố chính: chương trình cải cách mạnh mẽ của Chính phủ (đặc biệt về quy trình cấp giấy phép lao động và thị thực), đầu tư công gia tăng vào cơ sở hạ tầng, và các yếu tố kinh tế vĩ mô ổn định. GDP quý III tăng 8,23% so với cùng kỳ, lạm phát duy trì ở mức thấp và tiêu dùng nội địa vẫn ổn định.

So với quý II, khi lo ngại về thuế quan chiếm ưu thế, tâm lý của các nhà đầu tư châu Âu đã chuyển từ “chờ đợi” sang “thích ứng và ổn định”. Trong quý II, 15% doanh nghiệp báo cáo chịu tác động tiêu cực từ gián đoạn thương mại; đến quý III, tỷ lệ này tăng lên 31%, nhưng được bù lại bởi 9% doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận tăng, so với 5% ở quý trước. Sự phân hóa này không phản ánh sự sụp đổ niềm tin, mà là quá trình sàng lọc – các doanh nghiệp đang tìm cách tái định vị chuỗi cung ứng, đa dạng hóa nguồn cung và tận dụng các tuyến xuất khẩu mới được hình thành nhờ sự tái cấu trúc thương mại toàn cầu.

Đáng chú ý, kế hoạch di dời sản xuất gần như không đáng kể. Chỉ 3% doanh nghiệp châu Âu xem xét chuyển hoạt động ra khỏi Việt Nam, trong khi 3% khác đang lên kế hoạch mở rộng trong nước. Điều đó cho thấy, dù còn biến động, Việt Nam vẫn được nhìn nhận là điểm sản xuất an toàn, ổn định và có chi phí cạnh tranh trong dài hạn.

Thách thức vẫn tồn tại, đặc biệt là sự thiếu thống nhất trong quy định giữa các địa phương, hạn chế về tiếp cận năng lượng tái tạo và khoảng cách kỹ năng – nhưng đây là những vấn đề đã được nhận diện rõ và có thể giải quyết thông qua đối thoại và cải cách. Điều quan trọng là xu hướng: niềm tin đang dần ổn định, không suy giảm. Chúng ta không đầu tư vào sự chắc chắn ngắn hạn; chúng ta đầu tư vào định hướng dài hạn của Việt Nam.

Các khung chính sách phát triển bền vững của EU như CBAM, EUDR và ESPR sẽ là phép thử, nhưng đồng thời mở ra những thị trường cao cấp cho các nhà xuất khẩu Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn. Với những doanh nghiệp thích ứng sớm, nhu cầu của châu Âu về các chuỗi cung ứng minh bạch, phát thải thấp là một cơ hội chưa từng có. Mối quan hệ đang tiến hóa – từ thương mại sang chuyển đổi – và đó chính là giai đoạn tăng trưởng tiếp theo trong quan hệ Việt Nam – EU.

Những ưu tiên hoặc sáng kiến của EuroCham nhằm tiếp tục thúc đẩy đầu tư từ EU và củng cố môi trường kinh doanh tại Việt Nam là gì?

Sự mệnh của EuroCham vừa đơn giản vừa đầy tham vọng. Chúng tôi tập trung vào việc đảm bảo rằng thế mạnh của châu Âu và khát vọng của Việt Nam được chuyển hóa thành những kết quả cụ thể, có thể đo lường.

Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi vẫn là minh bạch quy định, đơn giản hóa hành chính và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, năng lượng tái tạo và nguồn nhân lực. Đây không phải là những mục tiêu trừu tượng mà là nền tảng của tăng trưởng bền vững, dài hạn.

Để đạt được điều đó, EuroCham đóng vai trò là cầu nối và chất xúc tác. Thông qua 20 ủy ban ngành, chúng tôi đưa ra các khuyến nghị cho Chính phủ. Ấn phẩm Sách Trắng hàng năm và Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) hàng quý giúp xác định các điểm nghẽn và định hướng các cải cách thiết thực. Các sự kiện trọng điểm của chúng tôi – Diễn đàn và Triển lãm Kinh tế Xanh (GEFE) và Diễn đàn Kinh tế Xanh (GEF) – quy tụ các nhà hoạch định chính sách, nhà đầu tư và học giả để chia sẻ các giải pháp thực tế.

Diễn đàn Kinh tế Xanh 2025, với chủ đề “Định hình thay đổi

– Kiến tạo tương lai”, diễn ra vào ngày 27/11 tại Hà Nội. Sự kiện sẽ tập trung vào cách thức đổi mới sáng tạo, hợp tác công – tư và chính sách tiên phong có thể thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Cá nhân tôi rất tự hào về những sáng kiến này vì chúng cho thấy hợp tác có thể tạo ra giá trị lâu dài – từ các nhà hoạch định chính sách đến lãnh đạo doanh nghiệp lớn và các chủ doanh nghiệp nhỏ.

Thế hệ trẻ Việt Nam vô cùng tài năng và sáng tạo. Chúng tôi đã chứng kiến điều đó qua cuộc thi Student Challenges thuộc GEFE 2024, nơi sinh viên đại học giải quyết các vấn đề thực tế về phát triển bền vững. Những người chiến thắng đã có các chuyến học tập tại Hamburg và Singapore – và trở về với cảm hứng biến ý tưởng thành hành động trong chính cộng đồng của mình. Đó là điều khiến tôi tin tưởng vào tương lai của Việt Nam – vào con người Việt Nam.

Tại EuroCham, chúng tôi luôn cam kết xây dựng các nền tảng kết nối, trao quyền và tạo điều kiện. Cùng nhau, chúng ta có thể giúp Việt Nam vươn lên không chỉ nhanh chóng mà còn bền vững và bao trùm.

Theo ông, hai bên cần thực hiện những biện pháp nào để tháo gỡ rào cản và thúc đẩy mối quan hệ đối tác sâu sắc, bền vững hơn trong những năm tới?

Thập kỷ tới phải là giai đoạn biến tham vọng chung thành thành tựu chung. Cả Việt Nam và EU đều đang ở thời điểm then chốt trong tiến trình phát triển – và mối quan hệ đối tác này có thể góp phần định hình một nền kinh tế toàn cầu xanh hơn, công bằng hơn và kiên cường hơn.

Trong chuyến thăm Hà Nội vào tháng 9/2025 của Ủy viên Thương mại EU Maroš Šefčovič, chúng tôi đã có một cuộc đối thoại thẳng thắn, hướng về tương lai về cách tháo gỡ các điểm nghẽn và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thương mại và đầu tư song phương. Thông điệp rất rõ ràng: mặc dù châu Âu chưa phải là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, nhưng lại là một trong những đối tác có cam kết mạnh mẽ nhất. Các nhà đầu tư châu Âu mang đến không chỉ nguồn vốn mà còn cả mục tiêu – đầu tư vào chất lượng, tính bền vững và mối quan hệ lâu dài.

Đối với Việt Nam, những bước đi tiếp theo là duy trì tính nhất quán và phối hợp. Hải hòa quy định giữa các địa phương, mở rộng hệ thống hải quan một cửa và các hệ thống truy xuất nguồn gốc số, hiện đại hóa hạ tầng lưới điện – tất cả đều là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Việc tăng cường đào tạo nghề và kỹ năng ESG cũng sẽ đảm bảo rằng lực lượng lao động Việt Nam có thể phát triển trong các ngành công nghiệp bền vững, giá trị cao.

Đối với EU, việc đẩy nhanh hỗ trợ kỹ thuật và phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ Đầu tư Việt Nam – EU (EVIPA) giúp tăng tính chắc chắn cho các nhà đầu tư. Các nhóm công tác chuyên trách về hải quan, thương mại số và tài chính xanh có thể biến đối thoại thành hành động cụ thể.

Tuy nhiên, cốt lõi của mối quan hệ này không chỉ nằm ở chính sách mà là ở con người. Những chuyển biến chân thực và bền vững nhất đến từ những người đã gắn bó đủ lâu để coi Việt Nam là quê hương, như tôi, sau tám năm sinh sống tại đây.

Đó là điều khiến mối quan hệ này trở nên đặc biệt – nó được xây dựng không chỉ trên thương mại hay hiệp định, mà còn trên niềm tin, sự học hỏi lẫn nhau. 35 năm tới sẽ không chỉ là hành trình phát triển nhanh hơn, mà còn là hành trình phát triển khôn ngoan hơn – đảm bảo rằng sự trỗi dậy của Việt Nam sẽ tiếp tục là câu chuyện về sự kiên cường, trách nhiệm và niềm hy vọng cho các thế hệ tương lai.

Trân trọng cảm ơn ông!

35 YEARS OF VIETNAM-EU RELATIONS

Deeper Cooperation, Broader Opportunities

After more than three decades of partnership, the relationship between Vietnam and the European Union (EU) has grown comprehensively, becoming one of the key pillars of Vietnam's foreign affairs and economic development. On this occasion, our reporter had an interview with Chairman of EuroCham Vietnam Bruno Jaspaert to discuss the key achievements and prospects for investment and trade cooperation between the two sides in this new phase.



Deputy Prime Minister Bui Thanh Son (L) and EuroCham Chairman Bruno Jaspaert at a dialogue with senior leaders of European enterprises on green economy and sustainable development

THU HUYEN

How would you evaluate the progress and major achievements in Vietnam-EU relations over the past 35 years, particularly in the fields of politics, diplomacy, and cooperation?

Over the past 35 years, the EU-Vietnam relationship has evolved from early diplomatic engagement into a confident, strategic partnership rooted in shared values, trust, and long-term vision. In truth, this journey began even before the establishment of official ties – with Europe supporting Vietnam through aid programs to enable socio-economic recovery. Over time, it has grown into one of the most comprehensive partnerships in Asia, spanning diplomacy, trade, education, energy, and innovation.

Diplomatically, both sides have shown remarkable consistency in dialogue. From the signing of the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) to the expanding political exchanges paving the way toward a Comprehensive Strategic Partnership, these efforts have created not just stronger institutions, but a deeper level of mutual confidence – the kind that allows us to tackle challenges together, constructively and openly.

Economically, the EVFTA has been a major catalyst for growth. Vietnam is now the EU's largest trading partner in ASEAN and its 16th largest globally. In Q1 2025, the EU even surpassed China to become Vietnam's second-largest export

market, purchasing nearly US\$14 billion in goods. Five years since its entry into force, the EVFTA has generated over US\$300 billion in trade – nearly 40% of total two-way commerce since 1995. EuroCham's BCI data show that 21% of our members directly benefit from the EVFTA, with average revenue increases of 8.7% and top performers reaching up to 25%.

Yet this partnership extends far beyond trade. Through the EU's Global Gateway and the Just Energy Transition Partnership (JETP), 24 green projects worth an estimated US\$7 billion have been identified in Vietnam – including hydropower and transmission line upgrades critical to the country's energy transition. These projects represent not just infrastructure, but shared purpose – tangible proof that the EU-Vietnam partnership is as much about sustainability as it is about prosperity.

If I were to sum up 35 years in one word, it would be growth. This has never been a transactional partnership, but rather, transformational. Europe and Vietnam now see each other not merely as trading partners, but as co-creators of sustainable growth and stability in an increasingly complex world.

What are your assessments of the current trade and investment relationship between Vietnam and the EU, and what opportunities or challenges do businesses face in this cooperation?

The EU-Vietnam economic relationship today is resilient, adaptive, and entering a more confident phase after a period of caution. Vietnam has consolidated its position as one of Europe's most trusted partners in Asia – and our Q3 2025 Business Confidence Index (BCI) captures that renewed momentum clearly.

After a tense second quarter shaped by global tariff shocks and shifting trade routes, European business sentiment has rebounded strongly. The BCI climbed from 61.1 to 66.5 – its highest point in three years and above pre-tariff levels – marking a clear turnaround from the uncertainty of H1. This rebound reflects three main drivers: the Government's active reform agenda (notably on work-permit and visa procedures), rising public investment in infrastructure, and solid macroeconomic fundamentals. GDP expanded 8.23% year-on-year in Q3, inflation stayed low, and domestic consumption remained stable.

Compared with Q2, when tariff anxieties dominated headlines, the tone among European investors has shifted from “wait and see” to “steady and adaptive.” In Q2, 15% of firms reported a negative financial impact from trade disruptions, yet by Q3 that share rose to 31% – offset by 9% of firms reporting gains, up from 5%. This polarisation shows not a collapse in confidence, but a sorting of winners and learners – companies finding ways to reposition supply chains, diversify sourcing, and seize new export routes created by global re-alignment.

Crucially, relocation plans remain minimal. Only 3% of European firms are considering moving operations out of Vietnam, while another 3% are exploring expansion within the country. That tells us that, despite turbulence, Vietnam continues to be viewed as a safe, reliable, and cost-competitive production base for the long term.

Challenges persist – especially around regulatory inconsistencies across provinces, limited renewable-energy access, and ongoing skills gaps – but these are well-understood issues that can be solved through dialogue and reform. What matters most is the trend: confidence is stabilising, not slipping. We are not investing in short-term certainty; we are investing in Vietnam's long-term direction.

EU sustainability frameworks such as CBAM, EUDR and ESPR will test readiness but also open premium markets for compliant Vietnamese exporters. For those who adapt early, Europe's demand for transparent, low-carbon supply chains is an unprecedented opportunity. The relationship is evolving – from trade to transformation – and that is precisely where Vietnam and the EU's partnership can reach its next level of growth.

What are EuroCham's priorities or initiatives to further promote EU investment and strengthen the business environment in Vietnam?

EuroCham's mission is simple yet ambitious: to turn potential into progress. Our work revolves around ensuring that European expertise and Vietnam's aspirations translate into real, measurable outcomes.

Our top priorities remain regulatory clarity, administrative simplification, and investment in infrastructure, renewable energy, and human capital. These are not abstract goals – they are the foundations of sustainable, long-term growth.

To deliver this, EuroCham acts as both a bridge and a catalyst. Through 20 sector committees, we provide evidence-based recommendations to the government. Our annual Whitebook and quarterly Business Confidence Index (BCI) help identify pain points and shape practical reforms. Our flagship platforms – the

Green Economy Forum & Exhibition (GEFE) and the Green Economy Forum (GEF) – bring together policymakers, investors, and academics to share real-world solutions.

This year's GEF 2025, themed “Shaping Changes – Building Futures,” will take place on 27 November in Hanoi. The event will spotlight how innovation, public-private partnerships, and forward-thinking policy can drive sustainable growth. I am personally proud of these initiatives because they show how collaboration can create lasting value – from policymakers to large corporation leaders and small business owners.

Vietnam's young generation is exceptionally talented and creative. We have seen it firsthand through the Student Challenges under GEFE 2024, where university students tackled real sustainability problems. The winners went on study trips to Hamburg and Singapore – and came back inspired to turn ideas into action in their own communities. That is what gives me confidence in Vietnam's future – its people.

At EuroCham, we remain committed to building platforms that connect, empower, and enable. Together, we can make Vietnam's rise not only fast, but also sustainable and inclusive.

In your view, what measures should both sides take to remove barriers and foster a deeper, more sustainable partnership in the coming years?

The next decade must be about turning shared ambition into shared achievement. Vietnam and the EU both stand at pivotal moments in their development – and our partnership can help shape how the global economy grows greener, fairer, and more resilient.

During EU Trade Commissioner Maroš Šefčovič's visit to Hanoi in September, we held a candid, forward-looking dialogue on how to remove bottlenecks and facilitate smoother trade and investment from both sides. The message was clear: while Europe may not yet be Vietnam's largest investor, it is one of the most committed. European investors come not only with capital but with purpose – investing in quality, sustainability, and long-term partnership. And from this

For Vietnam, the next steps lie in consistency and coordination. Harmonising regulations across provinces, expanding single-window customs and digital traceability systems, and modernising grid infrastructure are essential to boost investor confidence. Strengthening vocational training and ESG skills will also ensure that the Vietnamese workforce can thrive in high-value, sustainable industries.

For the EU, accelerating technical assistance and ratifying the EVIPA will provide investors with greater certainty. Dedicated task forces on customs, digital trade, and green finance could turn dialogue into action.

But at the heart of this partnership is something beyond policy – it is people. The most genuine and realistic movements come from those who've been here long enough to call Vietnam home, as I proudly do after eight years in this country.

That is what makes this partnership so special – it is built not just on trade or treaties, but on trust, shared learning, and a common belief in progress. The next 35 years will not simply be about growing faster but growing wiser – ensuring that Vietnam's rise continues to be one of resilience, responsibility, and hope for generations to come.

Thank you very much!

VIỆT NAM - PHÁP

Thúc đẩy hợp tác toàn diện, hướng tới tương lai thịnh vượng chung



Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và Phu nhân đến thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, ngày 26/5/2025

Trải qua hành trình hơn nửa thế kỷ gắn bó và là Đối tác chiến lược toàn diện, Việt Nam và Pháp tiếp tục củng cố niềm tin chính trị, thúc đẩy hợp tác toàn diện trong các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, đầu tư và phát triển bền vững, hướng tới tương lai thịnh vượng chung.

GIANG TÚ

Từ nền tảng chính trị tin cậy đến hợp tác kinh tế năng động

Việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược năm 2013 là dấu mốc quan trọng, thể hiện tầm nhìn dài hạn và niềm tin chính trị sâu sắc. Các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao được duy trì thường xuyên, góp phần tăng cường hiểu biết và định hướng hợp tác cụ thể. Trong khuôn khổ kỷ niệm 50

năm thiết lập quan hệ ngoại giao (năm 2023), lãnh đạo hai nước đã khẳng định quyết tâm làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược, gắn kết giữa phát triển kinh tế với hợp tác chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và sáng tạo.

Năm 2024 đánh dấu bước tiến đột phá trong quan hệ Việt Nam - Pháp, khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, qua đó Pháp trở thành nước đầu tiên trong khối Liên minh châu Âu (EU) có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam. Sự kiện này mở ra triển vọng hợp tác sâu rộng hơn trong các lĩnh vực kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, văn hóa và đổi mới sáng tạo,...

Kinh tế - thương mại tiếp tục là trụ cột quan trọng trong quan hệ hai nước. Theo thống kê, Pháp là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam trong EU (sau Hà Lan, Đức, Italy). Năm 2024, kim ngạch thương mại hai nước đạt 5,42 tỷ USD, tăng 12,9% so với năm 2023, trong đó Việt Nam xuất khẩu hơn 3,4 tỷ USD, tăng 7,5% và nhập khẩu hơn 2 tỷ USD, tăng 23,1%. 6 tháng năm 2025, tổng trị giá xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Pháp đạt 2,899 tỷ USD; trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,919 tỷ USD; nhập khẩu từ Pháp đạt 979 triệu USD. Việt Nam xuất siêu 940 triệu USD sang Pháp.

Việt Nam xuất khẩu sang Pháp chủ yếu là dệt may, điện tử, nông - thủy sản; nhập khẩu thiết bị hàng không, được phẩm, công nghệ cao và hàng tiêu dùng. Hiệp định EVFTA đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước mở rộng thị trường, giảm thuế quan và thúc đẩy đầu tư song phương.

Về đầu tư, Pháp đứng thứ 16/147 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 700 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 3,95 tỷ USD. Nhiều tập đoàn lớn như TotalEnergies, Airbus, Sanofi, Schneider Electric, Decathlon, Danone, Saint-Gobain, Veolia, CMA-CGM đã mở rộng hoạt động, góp phần chuyển giao công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn quản trị và phát triển nguồn nhân lực.

Pháp đồng thời là nhà tài trợ song phương ODA lớn nhất của châu Âu cho Việt Nam. Từ năm 1993 đến năm 2022, tổng cam kết hỗ trợ và cho vay ưu đãi đạt 16,7 tỷ EUR, bình quân khoảng 100 triệu EUR/năm, tập trung vào hạ tầng, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp xanh và tài chính.

Hợp tác phát triển bền vững

Trong những năm gần đây, hợp tác Việt Nam - Pháp chú trọng các lĩnh vực mới mang tính chiến lược và định hướng tương lai. Bộ trưởng đặc trách Ngoại thương và người Pháp ở nước ngoài Laurent Saint-Martin khẳng định đổi mới sáng tạo là một trong những trọng tâm hợp tác của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Chuyển đổi năng lượng và tăng trưởng xanh là trụ cột hợp tác, gắn với cam kết của Việt Nam đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Pháp tích cực hỗ trợ Việt Nam trong khuôn khổ Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo.

Các tập đoàn như EDF, TotalEnergies, Schneider Electric đang triển khai dự án điện gió ngoài khơi, điện mặt trời mái nhà và đào tạo kỹ sư năng lượng số - minh chứng cho hướng hợp tác gắn liền đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực hạ tầng và đô thị thông minh, Pháp là đối tác phát triển quan trọng của Việt Nam. Dự án tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội (Nhổn - Ga Hà Nội), do Pháp tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật, là biểu tượng hợp tác hiệu quả giữa hai nước. Nhiều doanh nghiệp Pháp cũng tham gia các dự án cấp thoát nước, xử lý rác thải và quy hoạch đô thị xanh tại TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng.

Hợp tác y tế và dược phẩm là điểm sáng, với các dự án đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ và sản xuất thuốc đạt chuẩn châu Âu. Sanofi và Servier đang vận hành nhà máy tại Việt Nam, đồng thời phối hợp với các bệnh viện lớn trong nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Ở lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, Pháp hỗ trợ Việt Nam xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững, truy xuất nguồn gốc và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang EU. Các chương trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Phát triển Pháp (IRD) và các viện khoa học Việt Nam giúp cải thiện giống cây trồng, vật nuôi và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Đại sứ Việt Nam tại Pháp Đình Toàn Thắng, trong bối cảnh khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là ưu tiên hàng đầu, hai nước cần thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ số, năng lượng thông minh và phát triển bền vững, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý và bảo vệ sở hữu trí tuệ để tạo môi trường đầu tư thuận lợi. ■

VIETNAM - FRANCE

Promoting Comprehensive Cooperation Toward Shared Prosperous Future

With a partnership spanning over half a century and growing into a comprehensive strategic partnership, Vietnam and France continue to strengthen political trust and promote cooperation across diplomacy, economy, investment, and sustainable development, aiming for a future of shared prosperity.

GIANG TU

From a strong political foundation to dynamic economic cooperation

The upgrade of bilateral relations to the Strategic Partnership in 2013 marked a significant milestone, reflecting long-term vision and deep political trust. Regular high-level visits and exchanges have reinforced mutual understanding and guided concrete areas of cooperation. During the 50th anniversary of diplomatic relations in 2023, leaders of both countries reaffirmed their commitment to deepen the strategic partnership, linking economic development with green transformation, digital transition, and innovation.

In 2024, Vietnam-France relations reached a breakthrough when the partnership was upgraded to the Comprehensive Strategic Partnership, making France the first EU country to hold such a partnership with Vietnam. This event opened prospects for deeper collaboration in areas including green economy, energy transition, culture, and innovation.

Economic and trade cooperation remains a cornerstone of the bilateral relationship. According to statistics, France is Vietnam's fourth-largest trading partner within the European Union, after the Netherlands, Germany, and Italy. In 2024, bilateral trade reached US\$5.42 billion, up 12.9% from 2023, with Vietnam exporting over US\$3.4 billion, an increase of 7.5%, and importing more than US\$2 billion, up





Prime Minister Pham Minh Chinh meets French President Emmanuel Macron on the sidelines of the 3rd UN Ocean Conference (UNOC3) in Nice, France, June 2025

☞ 23.1%. In the first six months of 2025, total trade between Vietnam and France reached US\$2.899 billion, with exports totaling US\$1.919 billion and imports from France at US\$979 million. Vietnam maintained a trade surplus of US\$940 million with France in the first half of 2025.

Vietnam's exports to France are mainly textiles, electronics, and agricultural and seafood products, while imports include aerospace equipment, pharmaceuticals, high-tech products, and consumer goods. The EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) has facilitated market expansion for businesses in both countries, reduced tariffs, and promoted bilateral investment.

In terms of investment, France ranks 16th out of 147 countries and territories investing in Vietnam, with 700 active projects and total registered capital of US\$3.95 billion. Major corporations such as TotalEnergies, Airbus, Sanofi, Schneider Electric, Decathlon, Danone, Saint-Gobain, Veolia, and CMA-CGM have expanded operations, contributing to technology transfer, improved governance standards, and workforce development.

France is also the largest bilateral ODA donor from Europe to Vietnam. From 1993 to 2022, total commitments in grants and concessional loans reached €16.7 billion, averaging around €100 million per year, focusing on infrastructure, technology transfer, green agriculture, and finance.

Sustainable development cooperation

In recent years, Vietnam-France cooperation has concentrated on strategic, future-oriented sectors. Laurent Saint-Martin, France's Minister Delegate for Foreign Trade and French Nationals Abroad, said that innovation is a key pillar of the Comprehensive Strategic Partnership between the two countries.

Energy transition and green growth are central to bilateral cooperation, aligned with Vietnam's commitment to achieve net-

zero emissions by 2050. France actively supports Vietnam through the Just Energy Transition Partnership (JETP) and encourages businesses to invest in renewable energy.

Major corporations such as EDF, TotalEnergies, and Schneider Electric are implementing offshore wind and rooftop solar projects, as well as training engineers in digital energy technologies, exemplifying collaboration that links innovation with sustainable development.

In infrastructure and smart city development, France is a major partner of Vietnam. The Hanoi Metro Line 3 (Nhon-Hanoi Station), funded and technically supported by France, is a symbol of effective bilateral cooperation. French companies are also involved in water supply and wastewater projects, waste management, and green urban planning in Ho Chi Minh City, Can Tho, and Hai Phong.

Healthcare and pharmaceuticals are also highlights, with projects in workforce training, technology transfer, and European-standard drug production. Companies such as Sanofi and Servier operate manufacturing facilities in Vietnam while collaborating with major hospitals on research and community healthcare initiatives.

In high-tech agriculture, France supports Vietnam in building sustainable agricultural value chains, ensuring traceability, and meeting EU export standards. Collaborative programs between the French Research Institute for Development (IRD) and Vietnamese science institutes have improved crop and livestock varieties and enhanced climate resilience in the Mekong Delta.

According to Vietnam's Ambassador to France Dinh Toan Thang, in a context where science, technology, and innovation are top priorities, the two countries should further enhance business cooperation, particularly in digital technology, smart energy, and sustainable development, while also strengthening the legal framework and intellectual property protection to create a favorable investment environment. ■

Đẩy mạnh hợp tác công nghệ, năng lượng sạch và công nghiệp hỗ trợ



Việt Nam và Ý đang đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực công nghệ, năng lượng sạch và công nghiệp hỗ trợ. Qua đó không chỉ thúc đẩy tăng trưởng hợp tác song phương mà còn góp phần xây dựng các chuỗi giá trị bền vững, đáp ứng xu hướng chuyển đổi và phát triển xanh toàn cầu. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn với ông **Michele D'Ercole**, Chủ tịch Phòng Thương mại Ý tại Việt Nam (ICHAM).

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vừa là “cầu nối” vừa là “động lực” của quan hệ Việt Nam - Ý. Theo ông, những lĩnh vực nào tại Việt Nam hiện đang thu hút sự quan tâm mạnh mẽ nhất từ các doanh nghiệp Ý?

Trong nhiều thập kỷ qua, quan hệ Đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Ý không chỉ ngày càng bền chặt mà còn mở rộng trên

nhiều lĩnh vực. Hai nước đang tích cực thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực học thuật, thể chế và doanh nghiệp, đồng thời chú trọng giải quyết những thách thức, bao gồm tăng trưởng bền vững, chuyển đổi số và chuyển dịch xanh. Một ví dụ cụ thể là hợp tác chung trong khuôn khổ Đối tác Chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP), nơi Ý đã đóng góp ý tưởng và chuyên môn để hỗ trợ mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam.

Hợp tác khoa học và công nghệ cũng đang tiến triển vững chắc, thể hiện qua hội thảo Ý – Việt Nam về bán dẫn, đồng tổ chức cùng Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam. Bên cạnh đó, các dự án về công trình xanh, kinh tế tuần hoàn và đổi mới y sinh cũng được triển khai, nơi các trường đại học, trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp Ý có thể đóng góp giá trị đáng kể.

Đặc biệt, một số lĩnh vực có nhiều triển vọng để các doanh nghiệp Ý phát huy thế mạnh như: cơ khí và máy móc công nghiệp, nơi Ý từ lâu là quốc gia dẫn đầu toàn cầu, cũng như năng lượng tái tạo và công nghệ sạch, những yếu tố then chốt đối với chuyển dịch xanh của Việt Nam. Nông nghiệp thông minh và thiết kế bền vững cũng mở ra cơ hội lớn. Đồng thời, sản xuất tiên tiến, tự động hóa và các giải pháp công nghiệp 4.0 ngày càng có ý nghĩa trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả.

Cuối cùng, số hóa và phát triển đô thị thông minh cũng nổi lên như những lĩnh vực then chốt, nơi tri thức của các doanh nghiệp Ý có thể đóng góp đáng kể vào quá trình chuyển đổi của Việt Nam.

Ý được nhìn nhận là đối tác đáng tin cậy. Điều làm nên tính độc đáo của quan hệ đối tác này không chỉ là sự bổ trợ giữa hai nền kinh tế mà còn là tầm nhìn chung về xây dựng hợp tác dài hạn, kiên cường và định hướng tương lai vì lợi ích của cả hai quốc gia.

Việt Nam đang thúc đẩy phát triển lĩnh vực bán dẫn, AI, IoT, công nghệ lượng tử và hydro xanh. Theo ông, đâu là tiềm năng hợp tác giữa hai nước? Những chính sách và cơ chế thực tiễn cần ưu tiên để biến tiềm năng thành kết quả?

Những hướng hợp tác hứa hẹn nhất giữa Việt Nam – Ý trong các lĩnh vực mới nổi như bán dẫn, AI, IoT, công nghệ lượng tử và hydro xanh rất đa dạng và phụ thuộc vào giai đoạn phát triển cụ thể của từng công nghệ. Các hướng này trải dài từ chuyển giao công nghệ và ươm tạo startup đến đồng phát triển chuỗi cung ứng.

Liên quan đến nội dung này, ICHAM đã tham gia ký kết Biên bản ghi nhớ (MoU) với VCCI-ITB (Viện Tin học Doanh nghiệp, trực thuộc VCCI), nhằm thiết lập khuôn khổ hợp tác hỗ trợ, phát triển và thúc đẩy các startup triển vọng tại cả Việt Nam và Ý. Sáng kiến này là bước đi thực tiễn để kết nối các hệ sinh thái đổi mới và nuôi dưỡng hợp tác dài hạn.

Từ góc nhìn của một hiệp hội doanh nghiệp, chúng tôi cho rằng chính phủ và doanh nghiệp nên ưu tiên các chính sách và cơ chế có thể chuyển hóa tiềm năng thành kết quả hữu hình. Bao gồm các chương trình nghiên cứu đồng tài trợ để chia sẻ rủi ro và lợi ích; các chương trình trao đổi chuyên gia và đào tạo chung nhằm xây dựng nguồn nhân lực; cùng các trung tâm đổi mới



☞ chung đóng vai trò là nền tảng cho hợp tác R&D và thương mại hóa. Regulatory sandboxes cũng có thể giữ vai trò quan trọng, cho phép doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới trong môi trường kiểm soát, qua đó tăng cường áp dụng đồng thời quản trị rủi ro.

Đào tạo và nâng cao năng lực là một yếu tố quan trọng. Việc trang bị cho các chuyên gia trẻ, nhà nghiên cứu và doanh nhân những năng lực cần thiết sẽ là chìa khóa để đạt kết quả trong khung thời gian hợp lý. Bằng cách kết hợp truyền thống về đổi mới và thiết kế của Ý với động lực và quỹ đạo tăng trưởng của Việt Nam, chúng ta có thể cùng xây dựng một khuôn khổ trong đó các công nghệ tiên tiến không chỉ thúc đẩy chuyển dịch xanh và số mà còn mở ra chân trời mới cho phát triển bền vững và bao trùm.

Ông đánh giá thế nào về hiện trạng và tiềm năng tăng trưởng của các ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam? Ông có khuyến nghị nào để nâng cấp hạ tầng công nghiệp, cụm ngành và khả năng tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế?

Những năm gần đây, các ngành công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn những khoảng trống quan trọng ở các lĩnh vực như linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, khuôn mẫu, vật liệu tiên tiến và logistics công nghiệp. Nhiều doanh nghiệp nội địa vẫn phụ thuộc vào các linh kiện và sản phẩm trung gian nhập khẩu, điều này hạn chế năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng.

Đối với nhà đầu tư Ý, mặc dù Việt Nam đã đưa ra nhiều biện pháp tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, một số khía cạnh vẫn chưa thực sự rõ ràng hoặc nhất quán, đôi khi tạo ra hiểu lầm. Đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm tính minh bạch và tăng tốc chuyển đổi số trong hành chính sẽ góp phần lớn vào việc thu hút dòng vốn đầu tư từ Ý vào Việt Nam.

Việt Nam đang có nhiều lợi thế để trở thành điểm đến hấp dẫn: nền kinh tế năng động với triển vọng tăng trưởng tích cực, ổn định chính trị và vị trí địa lý chiến lược ở trung tâm ASEAN. Những yếu tố này, cùng với quá trình hội nhập liên tục của Việt Nam vào các hiệp định thương mại tự do lớn như EVFTA, tạo nền tảng vững chắc cho các quan hệ đối tác công nghiệp sâu rộng hơn.

Nhìn về phía trước, nâng cấp hạ tầng là điều thiết yếu. Cải thiện khả năng lưu thông thông qua đường bộ, cầu, cảng và cơ sở hạ tầng logistics tốt hơn sẽ trực tiếp nâng cao năng lực cạnh tranh của các cụm công nghiệp và chuỗi cung ứng. Sự hiện diện của các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm các doanh nghiệp Ý, cũng có thể đóng vai trò chất xúc tác trong việc nâng cấp các nhà cung cấp cấp 2 và cấp 3 trong nước, giúp họ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như tuân thủ ESG, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chuẩn mực EU.

Về phía Việt Nam, điều quan trọng là tạo thuận lợi trong các thủ tục hành chính và xây dựng khuôn khổ pháp lý rõ ràng. Bằng cách làm như vậy, Việt Nam không chỉ có thể củng cố các ngành công nghiệp hỗ trợ mà còn định vị mình như một trung tâm đáng tin cậy cho sản xuất bền vững và hội nhập toàn cầu, nơi công nghệ và chuyên môn của Ý có thể tạo ra đóng góp mang tính quyết định.

Trân trọng cảm ơn ông!



ICHAM signs MoU with the Institute of Information Technology for Business (VCCI-ITB)

Vietnam and Italy are strengthening cooperation in technology, clean energy, and supporting industries. This partnership not only boosts bilateral growth but also helps build sustainable value chains in line with global trends in green and digital development. To learn more about this issue, our reporter spoke with Michele D'Ercole - Chairman of the Italian Chamber of Commerce in Vietnam (ICHAM)

Which Vietnamese sectors and technologies currently attract the most interest from Italian companies, particularly in areas like biomedical devices, automation, advanced materials, smart agriculture, and clean energy?

Over the last decades, the Vietnam-Italy Strategic Partnership has not only grown stronger but has also become increasingly diversified, with science, technology, and innovation serving both as a bridge and as a true engine of cooperation. Italy and Vietnam are actively advancing academic, institutional, and business collaboration, with particular attention to the key challenges of our times: sustainable growth, digital transformation, and the green transition. A concrete example is our joint work within the Just Energy Transition Partnership (JETP), where Italy has been contributing ideas and expertise to support Vietnam's ambitious net-zero target by 2050.

Scientific and technological cooperation is progressing steadily, as demonstrated by the Italy-Vietnam workshop on semiconductors, co-organized with Vietnam's National Innovation Center. This initiative highlighted the enormous potential for joint innovation in a sector of global strategic relevance, one that sits at the heart of the digital economy and future industrial competitiveness. Similar formats are being considered in other areas such as green building, circular economy, and biomedical innovation, where Italian universities, research centers, and enterprises can bring significant value.

Looking ahead, several areas appear particularly promising for Italian companies to bring their recognized expertise. These include

Strengthening Cooperation in Technology, Clean Energy, and Supporting Industries

mechanics and industrial machinery, where Italy has long been a global leader, as well as renewable energy and clean technologies, which are crucial to Vietnam's green transition. Smart agriculture and sustainable design also represent important opportunities, especially as Vietnam modernizes its agri-food sector. At the same time, advanced manufacturing, automation, and Industry 4.0 solutions are becoming increasingly relevant to enhance competitiveness and efficiency.

Finally, digitalization and smart city development stand out as key fields where Italian know-how can significantly contribute to Vietnam's transformation into a high-value, future-oriented economy. Italy is widely regarded as a reliable partner, synonymous with quality, creativity, and innovation. As Vietnam strives to become a regional hub for high-value manufacturing, digital transformation, and sustainable development, Italian know-how and technologies can make a real difference. What makes this partnership unique is not only the complementarity of our economies but also the shared vision of building long-term, resilient, and future-oriented cooperation for the benefit of both nations.

Which areas of Vietnam-Italy cooperation in semiconductors, AI, IoT, quantum tech, and green hydrogen hold the most promise, and what policies or mechanisms should support it?

The most promising avenues for Vietnam-Italy cooperation in emerging fields such as semiconductors, artificial intelligence, the Internet of Things, quantum technologies, and green hydrogen are manifold and depend on the specific stage of each technology. They range from technology transfer and startup incubation to the co-development of supply chains.

In this regard, ICHAM has recently signed an MoU with the Institute of Information Technology for Business, an affiliated unit of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), to establish a cooperative framework aimed at supporting, developing, and promoting promising startups in both Vietnam and Italy. This kind of initiative represents a practical step to connect innovative ecosystems and foster long-term collaboration.

At the same time, cooperation in co-developing supply chains will be crucial, ensuring that innovation is matched by industrial capacity and market access. From the perspective of a business association, we believe that governments and enterprises should prioritize policies and mechanisms that can translate potential into tangible results. These include co-funded research programs to share both risk and reward, expert exchanges and joint training programs to build human capital, and joint innovation hubs that serve as platforms for collaborative R&D and commercialization. Regulatory sandboxes could also play an important role in allowing companies to test new technologies in a controlled environment, thus accelerating adoption while managing risks.

Training and capacity-building stand out as particularly vital. Without the right skills, even the best technologies cannot achieve their full impact. Therefore, equipping young professionals,

researchers, and entrepreneurs with the necessary expertise will be key to achieving results within a reasonable timeframe. By combining Italy's strong traditions of innovation and design with Vietnam's dynamism and growth trajectory, we can together create a framework where advanced technologies not only drive the green and digital transitions but also open new horizons for sustainable and inclusive development.

What is the current status and growth potential of Vietnam's supporting industries, and what are the recommendations for Italian firms to engage effectively?

In recent years, the status and growth potential of Vietnam's supporting industries have improved significantly, reflecting the country's efforts to move up the value chain. However, important gaps remain in areas such as electronics components, precision engineering, tooling and molds, advanced materials, and industrial logistics. Many local companies still rely on imported components and intermediate products that are not yet produced domestically, which limits the competitiveness and resilience of supply chains.

For Italian firms, one of the key challenges is navigating Vietnam's investment policies, incentives, and procedures. While the government has introduced a number of favorable measures, some aspects are still not fully clear or consistent, occasionally creating misunderstandings for foreign investors. Simplifying procedures, ensuring transparency, and accelerating administrative digital transformation would go a long way toward attracting more Italian investment into Vietnam.

At the same time, there are strong advantages that make Vietnam an attractive destination: a dynamic and resilient economy with positive growth forecasts, political stability, and a strategic geographical location at the heart of ASEAN, offering access to both regional and global markets. These factors, combined with Vietnam's ongoing integration into major free trade agreements such as the EVFTA, provide a solid foundation for stronger industrial partnerships.

Looking ahead, upgrading infrastructure is essential. Improving mobility—through better roads, bridges, ports, and logistics facilities—will directly enhance the competitiveness of industrial clusters and supply chains. The presence of foreign investors, including Italian companies, can also play a catalytic role in upgrading local tier-2 and tier-3 suppliers, helping them to meet international standards such as ESG compliance, product traceability, and EU norms.

From Vietnam's side, it will be crucial to facilitate local procedures and create a clearer regulatory framework that encourages firms to adopt these standards. By doing so, Vietnam can not only strengthen its supporting industries but also position itself as a reliable hub for sustainable and globally integrated manufacturing, where Italian technology and expertise can make a decisive contribution.

Thank you very much!

HỢP TÁC KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - EU

Khai phá những xung lực mới

Liên minh châu Âu (EU) hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 và nhập khẩu lớn thứ 5 của Việt Nam - cho thấy mức độ gắn kết ngày càng sâu rộng trong quan hệ kinh tế song phương. Động lực thúc đẩy chính của sự liên kết này đến từ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ tháng 8/2020, mở ra giai đoạn phát triển mới với quy mô và chất lượng ngày càng tăng trưởng rõ nét.



Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Việt Nam tại Bỉ và Phái đoàn Việt Nam bên cạnh Liên minh châu Âu phối hợp tổ chức hội thảo “Hiệp định EVFTA: Kết quả triển khai 5 năm qua và phương hướng tận dụng hiệu quả hơn trong tình hình mới” tại Brussel (Bỉ), ngày 6/6/2025

HƯƠNG LY

Sau 5 năm thực thi, EVFTA đã chứng minh sức lan tỏa mạnh mẽ. Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại Việt Nam - EU đã tăng từ 48,9 tỷ USD trước khi hiệp định có hiệu lực lên gần 78 tỷ USD, tương ứng mức tăng trưởng bình quân 10,1% mỗi năm. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng trung bình 11,7% mỗi năm, còn nhập khẩu từ EU tăng 6,1%.

Những kết quả này cho thấy EVFTA không chỉ mở rộng thị trường mà còn khẳng định sự thích ứng của kinh tế Việt Nam trước biến động toàn cầu. Tận dụng hiệu quả hiệp định sẽ là chìa khóa giúp Việt Nam khai mở các “xung lực mới” về xuất khẩu, đầu tư và hội nhập vào thị trường EU - khu vực đặt ra chuẩn mực cao về hàng hóa, môi trường và phát triển bền vững.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương - bà Phan Thị Thắng, giá trị của EVFTA vượt xa những con số thương mại. Hiệp định này đóng vai trò như chất xúc tác quan trọng cho cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, giúp Việt Nam củng cố vị thế đối tác hàng đầu của EU tại ASEAN và lọt vào Top 10 nhà cung ứng lớn nhất cho thị trường hơn 450 triệu dân. Kết quả này là nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn hợp tác sâu rộng hơn với sự đồng hành giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp hai bên.

Từ góc nhìn của doanh nghiệp châu Âu, Việt Nam đang nổi lên như một trung tâm sản xuất và đầu tư bền vững. Ông Jean-Jacques Boufflet - Phó Chủ tịch EuroCham nhấn mạnh, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu tái định hình, Việt

Nam trở thành điểm đến quan trọng giúp đa dạng hóa thương mại của EU. Khảo sát Niềm tin Kinh doanh của EuroCham cho thấy 76% lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu coi Việt Nam là điểm đến đầu tư hấp dẫn, và 80% tin rằng môi trường kinh doanh sẽ thuận lợi hơn trong 5 năm tới.

Đại sứ Tây Ban Nha - bà Carmen Cano de Lasala và Đại biện Đan Mạch - ông Lasse Pedersen Hjortshøj cũng đánh giá Việt Nam là đối tác hàng đầu của EU trong ASEAN, động lực phát triển mới ở lĩnh vực kinh tế xanh, năng lượng tái tạo và kinh tế tuần hoàn.

Dù bức tranh thương mại Việt Nam và EU sau 5 năm thực thi EVFTA khá tích cực, vẫn còn nhiều khoảng trống cần lấp đầy. Theo ông Ngô Chung Khanh, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Thương mại đa biên (Bộ Công Thương), thị phần hàng Việt tại EU vẫn khiêm tốn, chỉ chiếm từ 2 - 4% ở các ngành chủ lực như dệt may, nông sản, thủy sản,... Dù được hưởng ưu đãi lớn từ EVFTA, tỷ trọng này hầu như không đổi trong 5 năm qua.

Đơn cử trong lĩnh vực thủy sản, giá trị xuất khẩu sang EU tăng nhưng thiếu ổn định: từ 950 triệu USD năm 2020 lên 1,3 tỷ USD năm 2022, rồi giảm xuống dưới 1 tỷ USD năm 2023, dự kiến chỉ đạt 1,1 tỷ USD năm nay. Hiện EU chiếm hơn 4% tổng xuất khẩu của Việt Nam, trong khi hàng Việt mới chiếm khoảng 1,4% tổng nhập khẩu của EU.

Ông Ngô Chung Khanh cho rằng EVFTA vẫn mở ra “dư địa hợp tác lớn” khi nhiều dòng thuế đã giảm về 0%, trong đó thủy sản nếu không có hiệp định sẽ chịu thuế 13 - 20%. Tuy

VỊ THẾ CHIẾN LƯỢC VÀ SỰ CỞI MỞ GIÚP VIỆT NAM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH FDI

ÔNG ALEXANDER ZIEHE – CHỦ TỊCH HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP ĐỨC (GBA) TẠI VIỆT NAM



Việt Nam nằm ở vị trí đặc địa - trung tâm của khu vực Đông Nam Á. Nếu nhìn từ các thành phố xung quanh, chẳng hạn từ Hà Nội, bay đến Hong Kong (Trung Quốc) chỉ mất 02 giờ, Bangkok (Thái Lan) 02 giờ, và Thượng Hải (Trung Quốc) ở rất gần. Điều này giúp Việt Nam phát triển như một trung tâm kinh doanh, nhờ khả năng kết nối tốt trong khu vực và toàn cầu thông qua các hiệp định thương mại tự do với các đối tác như Australia và châu Âu, bên cạnh khung hợp tác kinh doanh ASEAN.

Trong vài năm qua, Việt Nam đã mở cửa mạnh mẽ hơn với các chính sách gia tăng sức hấp dẫn cho dòng vốn FDI. Hạ tầng được đầu tư đáng kể, ví dụ thời gian di chuyển từ Hà Nội đến Hải Phòng chỉ còn 1,5 giờ. Hệ thống cảng biển từ TP. Hồ Chí Minh đến Đà Nẵng và Hải Phòng, cùng với các tuyến cao tốc nối sang Trung Quốc, khiến Việt Nam trở thành trung tâm kết nối giúp khắc phục khoảng trống trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bên cạnh đó, người Việt Nam năng động, có tinh thần khởi nghiệp và khả năng thích ứng cao - tất cả là những yếu tố then chốt để biến ý tưởng thành hành động và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

Mỗi vùng của Việt Nam đều có lợi thế riêng: Hà Nội gần chuỗi cung ứng Trung Quốc, TP. Hồ Chí Minh kết nối tốt với Đông Nam Á, còn Đà Nẵng đang bùng nổ như “Thung lũng Silicon của Việt Nam”. Sự đa dạng và cởi mở này khiến Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư độc đáo.

FISMA đã chọn Việt Nam nhờ khả năng kết nối, chi phí cạnh tranh, môi trường cởi mở và thị trường nội địa mạnh. Việt Nam cũng đang thu hút các dự án từ làn sóng dịch chuyển đầu tư ra khỏi Trung Quốc. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang cạnh tranh trong khu vực với các thị trường như Thái Lan và Malaysia, nên cải cách hành chính, chuyển đổi số và tự do hóa các công cụ tài chính là điều thiết yếu để duy trì lợi thế cạnh tranh. Với đà phát triển hiện nay, Việt Nam đang ở vị thế tốt để dẫn đầu trong cuộc đua thu hút đầu tư khu vực.

NESTLÉ TÁI KHẮNG ĐỊNH NIỆM TIN MẠNH MỀ VÀO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM

BINU JACOB, TỔNG GIÁM ĐỐC NESTLÉ VIỆT NAM

Nestlé Việt Nam vừa công bố tăng vốn đầu tư hoạt động tại Việt Nam, với khoản đầu tư gần 1,9 nghìn tỷ đồng (tương đương 73,4 triệu USD) để mở rộng nhà máy Trại An tại tỉnh Đồng Nai - một trong những cơ sở chế biến cà phê hiện đại nhất của Tập đoàn trên toàn cầu.

Với khoản vốn mới này, tổng đầu tư vào nhà máy trong giai đoạn 2024 - 2025 sẽ vượt 4,3 nghìn tỷ đồng, nâng tổng vốn đầu tư lũy kế của Nestlé Việt Nam lên gần 20,2 nghìn tỷ đồng.

Việc mở rộng này thể hiện niềm tin mạnh mẽ của Nestlé vào tiềm năng phát triển của Việt Nam và nhấn mạnh cam kết dài hạn của Công ty trong việc đồng hành cùng đất nước trên hành trình tăng trưởng. Nestlé Việt Nam sẽ tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh, đóng góp vào sự phát triển toàn diện và bền vững của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Kể từ năm 2011, Chương trình NESCAFÉ Plan của Nestlé đã hỗ trợ hơn 21.000 hộ nông dân trồng cà phê áp dụng các thực hành canh tác bền vững được công nhận quốc tế. Những nỗ lực này đã giúp giảm 40 - 60% lượng nước sử dụng, cắt giảm khoảng 20% lượng phân bón hóa học, và tăng thu nhập của nông dân từ 30 - 150% thông qua đa dạng hóa cây trồng. Chương trình cũng giúp giảm đáng kể lượng khí thải carbon trên mỗi kilogram cà phê nhân được thu hoạch.

Ngoài ra, hơn 467.000 nông dân đã được đào tạo, và hơn 86 triệu cây giống cà phê kháng bệnh, chịu hạn đã được phân phối, góp phần trẻ hóa các vườn cà phê và nâng cao chất lượng hạt cà phê Việt Nam.



nhiên, lợi thế này đang bị thu hẹp nhanh khi EU liên tục mở rộng mạng lưới FTA với nhiều đối tác mới. EU đã kết thúc đàm phán với Indonesia, đồng thời thúc đẩy các hiệp định với Malaysia, Thái Lan cùng khối Mercosur. “Chỉ cần chênh lệch 1% thuế quan cũng đủ tạo khác biệt lớn trong cạnh tranh,” ông Khanh nhấn mạnh.

Một xu hướng mới đang định hình thương mại toàn cầu chính là “luật chơi xanh” của EU. Từ Thỏa thuận Xanh châu Âu (European Green Deal) năm 2019, khối này đã triển khai hàng loạt quy định nghiêm ngặt như: CBAM - cơ chế điều chỉnh biên giới carbon, áp thuế với hàng phát thải cao như thép, xi măng, nhôm; CS3D - chỉ thị về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, yêu cầu thẩm định chuỗi cung ứng về nhân quyền và môi trường; và EUDR - quy định chống phá rừng, cấm nhập khẩu sản phẩm liên quan đến phá rừng như cà phê, cao su, gỗ. Đây không còn là khuyến nghị mà là rào cản kỹ

thuật bắt buộc nếu Việt Nam muốn tiếp tục tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Song, thách thức ấy cũng mở ra cơ hội. Ông Johan van den Ban, CEO De Heus Việt Nam & châu Á, cho rằng thích ứng với phát triển xanh không chỉ là tuân thủ mà còn là phép thử năng lực cạnh tranh. Việt Nam cần đẩy mạnh “xanh hóa” sản xuất, gắn phát triển kinh tế với trách nhiệm xã hội và môi trường - điều kiện bắt buộc để doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị mới.

Doanh nghiệp chuyển đổi nhanh sẽ tiếp cận được nguồn tài chính xanh từ các định chế như Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB), biến chi phí thành khoản đầu tư chiến lược.

Hướng tới hợp tác toàn diện, Thứ trưởng Phan Thị Thắng nhấn mạnh EVFTA không chỉ thúc đẩy giao thương và đa dạng hóa thị trường, mà còn hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư. Hiệp định



SYRE CHỌN VIỆT NAM ĐỂ DẪN ĐẦU CUỘC CÁCH MẠNG DỆT MAY TUẦN HOÀN

DENNIS NOBELIUS – TỔNG GIÁM ĐỐC SYRE



Syre đã công bố Việt Nam là địa điểm được chọn để xây dựng nhà máy tái chế quy mô gigascale đầu tiên, sau khi ký kết thỏa thuận với tỉnh Gia Lai và nhận giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với kế hoạch đầu tư trị giá 1 tỷ USD. Việt Nam được lựa

chọn nhờ vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, với bề dày lịch sử phát triển ngành dệt may năng động và nền tảng chuyên môn vững chắc. Việt Nam có định hướng rõ ràng về kinh tế tuần hoàn, nền công nghiệp dệt may phát triển, và cam kết ngày càng mạnh mẽ đối với phát triển bền vững, khiến quốc gia này trở thành địa điểm lý tưởng để trở thành trung tâm toàn cầu về dệt may tuần hoàn.

Với cam kết mạnh mẽ từ Chính phủ Việt Nam, chúng tôi nhìn thấy tiềm năng to lớn và khuyến khích Việt Nam đóng vai trò tiên phong trong việc chuyển đổi ngành dệt may thành ngành công nghiệp đổi mới, công nghệ cao và tuần hoàn.

đang mở rộng sang các lĩnh vực mới như kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển đổi năng lượng và phát triển bền vững vốn là thế mạnh của EU và phù hợp với định hướng chiến lược của Việt Nam.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa cơ hội này, cần có quyết tâm lớn từ cả Chính phủ lẫn doanh nghiệp. Ba trụ cột hợp tác tương lai được xác định là: kinh tế xanh với đầu tư vào sản xuất sạch, nông nghiệp bền vững và năng lượng tái tạo; kinh tế số – mở rộng không gian hợp tác trong chuyển đổi số và công nghệ cao; và tài chính xanh – thông qua nguồn vốn của EIB và hệ sinh thái tài chính EU hỗ trợ mục tiêu ESG. Với nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam phải chủ động thích ứng và tham gia tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.

Có thể thấy, EVFTA đánh dấu bước ngoặt lịch sử, đưa Việt Nam từ đối tác khu vực trở thành nhà cung cấp chiến lược của EU. Giai đoạn tới đòi hỏi các doanh nghiệp xuất khẩu chuyển đổi tư duy từ tận dụng ưu đãi thuế quan sang kiến tạo giá trị bền vững, từ thị phần thấp sang vị thế mắt xích chiến lược, và từ tuân thủ bị động sang đổi mới xanh chủ động. Lợi thế của Việt Nam trong EVFTA không còn nằm ở miễn thuế, mà ở sản phẩm được sản xuất có trách nhiệm, minh bạch và thân thiện với môi trường. Với cam kết của EuroCham và các đối tác châu Âu, quan hệ Việt Nam - EU đang mở ra một chu kỳ hợp tác mới, sâu sắc hơn, bền vững hơn, có khả năng đưa kim ngạch thương mại song phương lên những cột mốc kỷ lục mới. ■

The European Union (EU) is currently Vietnam's third-largest export market and fifth-largest import partner, reflecting the strengthening economic ties between the two sides. The main driver of this growth is the Vietnam-EU Free Trade Agreement (EVFTA), which started in August 2020 and opened a new phase of larger and higher-quality trade.

HUONG LY

Five years after its implementation, EVFTA has shown significant positive impacts. According to Vietnam Customs, trade between Vietnam and the EU increased from US\$48.9 billion before the agreement to nearly US\$78 billion, representing an average annual growth rate of 10.1%. Vietnamese exports to the EU grew by an average of 11.7% per year, while imports from the EU rose 6.1% annually.

These results show that EVFTA has not only expanded markets but also demonstrates Vietnam's ability to adapt to global economic changes. Effectively utilizing the agreement will be crucial for Vietnam to generate new momentum in exports, attract investment, and deepen integration into the EU market, which maintains high standards for products, environmental protection, and sustainable development.

According to Deputy Minister of Industry and Trade Phan Thi Thang, the value of EVFTA goes far beyond trade numbers. The agreement acts as a catalyst for institutional reform and for enhancing investment and business conditions, helping Vietnam solidify its role as a leading EU partner in ASEAN and enter the top 10 suppliers to a market of over 450 million people. These accomplishments provide a strong foundation for deeper cooperation, supported by regulatory authorities and business communities on both sides.

From the perspective of European businesses, Vietnam is emerging as a hub for sustainable production and investment. Jean-Jacques Boufflet, Vice President of EuroCham, said that amid a reshaping global supply chain, Vietnam is becoming a key destination for EU trade diversification. EuroCham's Business Confidence Survey found that 76% of European business leaders view Vietnam as an attractive investment destination, and 80% expect the business environment to improve further over the next five years.

Spain's Ambassador to Vietnam Carmen Cano de Lasala and Denmark's Charge d'Affaires Lasse Pedersen Hjortshøj also regarded Vietnam as a leading EU partner in ASEAN and a new driver of growth in the green economy, renewable energy, and the circular economy.

Despite the positive trade picture after five years of EVFTA, significant gaps remain. According to Ngo Chung Khanh, Deputy Director of the Multilateral Trade Policy Department at the Ministry of Industry and Trade,

VIETNAM-EU ECONOMIC AND TRADE TIES

Unlocking New Momentum

Vietnamese products still hold a modest share in the EU market, ranging from 2% to 4% in key sectors such as textiles, agriculture, and seafood. Despite substantial EVFTA incentives, this share has remained largely unchanged over the past five years. In the seafood sector, export values to the EU have fluctuated from US\$950 million in 2020 to US\$1.3 billion in 2022, then falling below US\$1 billion in 2023, with an estimated US\$1.1 billion expected this year. The EU accounts for over 4% of Vietnam's total exports, while Vietnamese products make up only about 1.4% of total EU imports.

According to Ngo Chung Khanh, EVFTA still offers "significant room for cooperation," as many tariffs have been reduced to zero.

Without the agreement, seafood exports, for example, would face tariffs of 13 to 20%. However, this advantage is shrinking rapidly as the EU continues to expand its free trade network with new partners. The EU has concluded negotiations with Indonesia and is advancing agreements with Malaysia, Thailand, and the Mercosur bloc. "Even a one % difference in tariffs can make a huge difference in competitiveness," Khanh said.

A new trend shaping global trade is the EU's green rules. Since the European Green Deal in 2019, the bloc has enforced strict regulations such as the Carbon Border Adjustment Mechanism (CBAM), which taxes high-emission products like steel, cement, and aluminum; the Corporate Sustainability Due Diligence Directive (CS3D), requiring supply chain audits for human rights and environmental compliance; and the EU Deforestation Regulation (EUDR), which bans imports linked to deforestation, including coffee, rubber, and timber. These measures are no longer recommendations but mandatory technical barriers for Vietnam to participate fully in global value chains.

Yet these challenges also create opportunities. Johan van den Ban, CEO of De Heus Vietnam and Asia, said that adapting to green development is not only a matter of compliance but also a measure of competitive capability. Vietnam must accelerate the greening of production, aligning economic growth with social and environmental responsibility, which are essential conditions for businesses to join new value chains. Companies that adapt quickly can access green financing from institutions like the European



Vietnam's textile industry must shift to green, sustainable development to meet EU requirements

Investment Bank (EIB), turning costs into strategic investments.

Deputy Minister Phan Thi Thang said that EVFTA not only promotes trade and market diversification but also drives economic restructuring, institutional reform, and an improved investment environment. The agreement is opening opportunities in areas like the green economy, digital economy, energy transition, and sustainable development, where the EU has strengths and which match Vietnam's priorities.

Seizing these opportunities needs strong commitment from both government and businesses. Future cooperation will focus on three areas: the green economy, including clean manufacturing, sustainable farming, and renewable energy; the digital economy, with collaboration in digital transformation and high-tech development; and green finance, using EU and EIB funding to support ESG goals. Vietnam must actively adapt and join the restructuring of global supply chains.

EVFTA marks a historic shift, moving Vietnam from a regional partner to a key EU supplier. The next phase requires exporters to go beyond tariff benefits, focus on sustainable value, increase market share, and adopt proactive green innovation. Vietnam's advantage now comes from producing goods responsibly, transparently, and in an environmentally friendly way. With support from EuroCham and European partners, Vietnam-EU relations are entering a deeper, more sustainable stage, with potential for record trade growth. ■

VIETNAM'S STRATEGIC POSITION AND OPENNESS DRIVE ITS FDI COMPETITIVENESS

ALEXANDER ZIEHE, CHAIRMAN OF THE GERMAN BUSINESS ASSOCIATION (GBA) IN VIETNAM

Vietnam is in a prime location - the center of Southeast Asia. If you look at all the cities around, for example Hanoi, Hong Kong is two hours flight away, Bangkok is two hours away, Shanghai is nearby. That really helps Vietnam to develop as a center for business because it's well connected in the region and globally with all the free trade agreements, such as those with Australia and Europe, on top of the ASEAN business framework.

Vietnam has opened up over the last few years with policies that lift attractiveness for FDIs. There have been significant investments in infrastructure, for example, the travel time from Hanoi to Haiphong has been reduced to 1.5 hours. The harbor structure from Ho Chi Minh City to Da Nang to Haiphong, as well as the highways connecting to China, make Vietnam a hotspot that helps close supply chain gaps.

Vietnam also has a strong mindset - an openness for FDI projects, reducing restrictions across sectors, and a growing middle class of 100 million consumers that make Vietnam an attractive market itself. The people here are dynamic, entrepreneurial, and adaptive - all key traits to drive new businesses from ideas into action.

Each region offers its own strengths: Hanoi is close to the Chinese supply chain, Ho Chi Minh City is well connected to Southeast Asia, and Da Nang is booming as the "Vietnamese Silicon Valley." This diversity and openness make Vietnam a unique investment destination.

FISMA chose Vietnam for its connectivity, competitive price points, open atmosphere, and strong domestic market. Vietnam is also gaining projects as companies diversify from China, using Vietnam to serve ASEAN or even the U.S. market. However, Vietnam remains in regional competition with markets like Thailand and Malaysia, so ongoing administrative reforms, digital transformation, and liberalization of financial tools are essential to maintain competitiveness. With its current drive, Vietnam is well-positioned to stay ahead in the regional race for investment.

NESTLÉ REAFFIRMS STRONG CONFIDENCE IN VIETNAM'S INVESTMENT ENVIRONMENT

BINU JACOB, CEO OF NESTLÉ VIETNAM

Nestlé Vietnam has announced an increase in its operational capital in the country, with an investment of nearly VND1.9 trillion (US\$73.4 million) to expand its Tri An factory in Dong Nai province - one of the group's most advanced coffee processing facilities worldwide.

With this new capital injection, total investment in the plant for the 2024-2025 period will exceed VND4.3 trillion, raising Nestlé Vietnam's total accumulated investment to nearly VND20.2 trillion.

The expansion reflects Nestlé's strong confidence in Vietnam's development potential and underscores the company's long-term commitment to accompanying the country on its growth journey. Nestlé Vietnam will continue investing in human capital, technological innovation, digital transformation, and green growth, contributing to Vietnam's comprehensive and sustainable development in this new phase.

Since 2011, Nestlé's NESCAFÉ Plan has supported more than 21,000 coffee farming households in adopting internationally recognized sustainable farming practices. These efforts have helped reduce water use by 40-60%, cut chemical fertilizer use by around 20%, and increase farmers' incomes by 30-150% through crop diversification. The program has also significantly reduced carbon emissions per kilogram of green coffee harvested.

In addition, more than 467,000 farmers have received training, and over 86 million disease and drought-resistant coffee seedlings have been distributed, helping rejuvenate coffee plantations and improve the quality of Vietnamese coffee beans.

SYRE CHOOSES VIETNAM TO LEAD THE CIRCULAR TEXTILE REVOLUTION

DENNIS NOBELIUS, CEO OF SYRE

Syre has announced Vietnam as the selected location for its first gigascale recycling plant, following the signing of an agreement with Gia Lai province and the investment registration license, with a planned investment of US\$1 billion. Vietnam was chosen due to its strategic positioning within the textile supply chain, with a long history of a vibrant textile industry and access to know-how. Vietnam's strong focus on circular economy, its textile manufacturing base, and growing commitment to sustainability make it an ideal location to become a global hub for circular textiles. With strong commitment from Vietnamese government, we see great potential in Vietnam and encourage the country to take the leading role in the transformation of the textile sector into a more innovative, high-tech, and circular industry.

EVFTA SAU 5 NĂM

Cú hích 300 tỷ USD và thách thức doanh nghiệp “chơi đúng luật”

Sau 5 năm thực thi, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đã trở thành động lực quan trọng giúp Việt Nam mở rộng thị trường và khẳng định vị thế trung tâm sản xuất - thương mại hàng đầu khu vực. Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, doanh nghiệp Việt đang đối mặt với thử thách phải “chơi đúng luật” để tận dụng tối đa ưu đãi và đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của EU.



EVFTA đã tạo ra một cú hích mạnh mẽ cho quan hệ thương mại Việt Nam - EU

HƯƠNG LY

Những kết quả ấn tượng

Ngay từ khi có hiệu lực, EVFTA đã tạo ra một cú hích mạnh mẽ cho quan hệ thương mại song phương, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và EU trong 5 năm đã chạm mốc 300 tỷ USD, một con số ấn tượng tương đương 40% tổng giao dịch tích lũy trong hơn ba thập kỷ trước đó. Cùng với đó, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU tăng vọt 60%, đưa Việt Nam trở thành đối tác thương mại hàng hóa lớn nhất của EU tại ASEAN và đứng thứ 16 trên toàn cầu. Mức xuất siêu sang EU cũng đạt kỷ lục 35,2 tỷ USD vào năm 2024, cao nhất trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia.

Lợi ích này được cảm nhận rõ rệt ở các ngành hàng xuất khẩu chủ lực với việc xóa bỏ khoảng 99% dòng thuế đã mang lại lợi thế cạnh tranh trực tiếp. Ngành dệt may chứng kiến thuế suất áo sơ mi sang Đức giảm từ 12% xuống 0%, ngành cà phê rang xay được hưởng thuế 0% từ mức 7 - 11% trước đây. Đặc biệt, ngành gỗ có tới 90% sản phẩm được xóa thuế ngay từ sớm, tạo đà cho Việt Nam chiếm hơn 10% thị phần nội thất gỗ tại châu Âu.

Một trong những thước đo quan trọng nhất cho sự thành công này chính là khả năng tận dụng ưu đãi ngày càng cao của doanh nghiệp, thể hiện qua tỷ lệ sử dụng Giấy chứng nhận

xuất xứ (C/O). Theo bà Trịnh Thị Thu Hiền - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), tỷ lệ hàng hóa được cấp C/O mẫu EUR.1 đã tăng từ 14,8% năm 2020 lên 35,1% năm 2025, với kim ngạch tương ứng tăng từ 2,66 tỷ USD lên 18,13 tỷ USD.

Nhiều ngành hàng đã đạt tỷ lệ tận dụng thuế suất ưu đãi cao, như chè (99,2%), thủy sản (84,4%), và giày dép (gần 100%),... Các đối tác châu Âu cũng dần củng cố niềm tin và mở rộng hợp tác, khảo sát của EuroCham quý II/2025 cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp coi cắt giảm thuế quan là lợi thế then chốt đã tăng từ 29% lên 61%.

Thách thức và giải pháp trong chặng đường mới của EVFTA

Thách thức lớn hiện nay là quy tắc xuất xứ, khi tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA còn thấp do nhiều sản phẩm phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, khó đáp ứng tiêu chuẩn nội khối. Đồng thời, doanh nghiệp còn phải vượt qua “rào cản mềm” ngày càng siết chặt: các tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường theo “Thỏa thuận Xanh” của EU.

Bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam (Lefaso), cho biết EU



☞ sẽ sớm áp dụng thêm nhiều quy định mới, như Luật thẩm định chuỗi cung ứng và yêu cầu báo cáo phát triển bền vững. Đây là các tiêu chuẩn bắt buộc, đặt ra thách thức lớn cho hàng xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt trong ngành da giày. Các quy định này yêu cầu minh bạch chuỗi cung ứng, thiết kế sản phẩm bền vững và trách nhiệm xã hội, buộc doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ và phát triển sản xuất xanh để giữ vững vị thế trên thị trường EU.

Bà Xuân cũng cảnh báo, lợi thế “đi trước” của Việt Nam đang dần thu hẹp khi EU liên tục mở rộng mạng lưới FTA với nhiều đối tác khác. Điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải nhanh chóng thích ứng, tận dụng hiệu quả lợi thế ký kết sớm, giữ vị thế cạnh tranh.

Để vượt qua các rào cản này, Việt Nam cần một chiến lược toàn diện tập trung vào nâng cao năng lực nội tại và tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Giải pháp căn cơ nhất là chủ động nguồn cung trong nước, giảm phụ thuộc nhập khẩu, qua đó đáp ứng quy tắc xuất xứ. Doanh nghiệp cần tái đầu tư lợi nhuận vào phát triển nguyên liệu, thiết kế, nghiên cứu - phát triển (R&D) và quản trị chất lượng, giúp hàng Việt từng bước tiến vào phân khúc trung - cao cấp và củng cố uy tín thương hiệu.

Đáng chú ý, nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu thay đổi tư duy, coi các tiêu chuẩn bền vững không phải là rào cản, mà là cơ hội để nâng cấp năng lực và tạo lợi thế mới. Ông Ngô Minh Phương, Giám đốc điều hành Công ty TNHH Việt Trường chia sẻ: “Chúng tôi đang phát triển chiến lược xanh hướng đến đạt chứng chỉ Carbon để đón đầu xu hướng tiêu dùng bền vững.”

Ở góc độ chính sách, bà Trịnh Thị Thu Hiền cho biết cơ quan quản lý đang triển khai các giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện hành lang pháp lý minh bạch, tổ chức tập huấn “cầm tay chỉ việc” cho doanh nghiệp, đến số hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là quy trình cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O). Việc ứng dụng hệ thống khai báo điện tử một cửa giúp rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và giảm chi phí đáng kể.

Cùng quan điểm, ông Đỗ Ngọc Hưng - Tham tán thương mại Việt Nam tại Hoa Kỳ, nhận định việc chuyển hướng từ cạnh tranh bằng giá sang cạnh tranh bằng chất lượng và thương hiệu là con đường tất yếu. Ông khuyến nghị doanh nghiệp cần tận dụng tối đa thị trường EU để giảm thiểu tác động từ biến động thương mại toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh chính sách thuế đối ứng với Hoa Kỳ có nhiều biến động.

Rõ ràng, 5 năm đầu của EVFTA là thời kỳ vàng của cắt giảm thuế quan, nhưng chặng đường sắp tới mới là bài kiểm tra thực sự về sức bền thể chế và năng lực tuân thủ. Việc tăng thị phần hàng Việt tại châu Âu phụ thuộc vào khả năng cải cách, thích ứng của các doanh nghiệp xuất khẩu. ■

FIVE YEARS OF EVFTA

US\$300 Bln in Trade

For five years of its implementation, the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) has become a strong driver of Vietnam's market expansion and strengthened its position as a leading manufacturing and trading hub in the region. However, together with the growth in export opportunities, Vietnamese businesses now face the critical challenge of “playing by the rules” to fully access tariff incentives while complying with the European Union's strict standards.

HUONG LY

Impressive results

From the moment it came into effect, the EVFTA provided a strong boost to bilateral trade. Over the past five years, total trade between Vietnam and the EU reached US\$300 billion, a remarkable figure equal to 40% of the cumulative trade volume recorded in the previous three decades. Vietnam's exports to the EU increased by 60%, making the country the EU's largest goods trading partner in ASEAN and the 16th largest globally. Vietnam's trade surplus with the EU reached a record US\$35.2 billion in 2024, the highest among all free trade agreements the country has participated in.

The benefits of the EVFTA are most evident in key export sectors, where the elimination of roughly 99% of tariff lines has provided a direct competitive edge. For example, shirt export tariffs to Germany dropped from 12% to zero, while roasted coffee now enjoys a 0% tariff instead of the previous 7-11%. The wood industry saw 90% of its products exempted from tariffs early on, helping Vietnam capture more than 10% of Europe's wooden furniture market.

One of the clearest indicators of the agreement's success is the growing ability of Vietnamese enterprises to make use of preferential treatment, as shown in the rising rate of EUR.1 Certificates of Origin utilization. According to Trinh Thi Thu Hien, Deputy Director of the Import-Export Department under the Ministry of Industry and Trade, the share of goods granted EUR.1 certificates rose from 14.8% in 2020 to 35.1% in 2025, with corresponding export values increasing from US\$2.66 billion to US\$18.13 billion.

Several sectors have achieved exceptionally high rates of preferential tariff utilization: tea (99.2%), seafood (84.4%), and footwear (nearly 100%). European partners have also strengthened their confidence and expanded cooperation. A EuroCham survey conducted in the second quarter of 2025 showed that the share of European businesses viewing tariff reductions as a key competitive advantage had risen from 29% to 61%.

and Challenge of Compliance



Europe remains the key market for Vietnamese leather and footwear

To overcome these barriers, Vietnam needs a comprehensive strategy that focuses on strengthening domestic capacity and restructuring supply chains. The most fundamental solution is to develop local input sources, reduce dependence on imports, and thereby meet rules of origin requirements. Businesses should reinvest profits in materials, design, research and development (R&D), and quality management, enabling Vietnamese products to gradually move into mid- and high-end market segments while building stronger brand credibility.

Encouragingly, many companies have begun to shift their mindset, viewing sustainability standards not as obstacles but as opportunities to upgrade capabilities and gain new advantages. “We are developing a green strategy

Challenges and solutions

The main challenge now lies in rules of origin compliance, as many Vietnamese exports still rely heavily on imported materials and cannot fully meet intra-regional content standards. At the same time, businesses must overcome increasingly strict “soft barriers,” including new technical and environmental standards under the European Green Deal.

According to Phan Thi Thanh Xuan, Vice Chair and Secretary General of the Vietnam Leather, Footwear and Handbag Association (Lefaso), the EU will introduce additional regulations, including the Corporate Sustainability Due Diligence Directive (CSDDD) and sustainability reporting requirements. These mandatory standards present significant challenges for Vietnamese exporters, especially in the leather and footwear sectors. The new rules require transparent supply chains, sustainable product design, and greater social responsibility, forcing enterprises to adopt new technologies and shift to green production to maintain their position in the EU market. She also cautioned that Vietnam’s first-mover advantage is narrowing as the EU continues to expand its free trade agreements with other partners. This development requires Vietnamese businesses to adapt quickly, fully leverage the early benefits of the EVFTA, and preserve their competitive edge.

aimed at achieving Carbon certification to stay ahead of the sustainable consumption trend,” said Ngo Minh Phuong, CEO of Viet Truong Co., Ltd.

From a policy perspective, Trinh Thi Thu Hien said that regulators are rolling out a set of synchronized measures. These include creating a more transparent legal framework, organizing hands-on training sessions for businesses, and digitalizing administrative procedures, especially the Certificate of Origin (C/O) issuance process. The adoption of a one-stop electronic declaration system has shortened processing times, enhanced transparency, and significantly reduced costs.

Sharing the same view, Do Ngoc Hung, Vietnam’s Trade Counselor in the U.S., said that the shift from price-based competition to quality- and brand-based competition is inevitable. He advised businesses to take full advantage of the EU market to mitigate the impact of global trade fluctuations, particularly as the U.S. continues to adjust its reciprocal tax policies.

Clearly, the first five years of the EVFTA marked a golden period of tariff reduction, but the road ahead will be the real test of institutional resilience and compliance capacity. The growth of Vietnamese exports in Europe will depend on how effectively domestic enterprises reform and adapt to this new era. ■

GỠ THẺ VÀNG IUU

“Phải làm bằng được và không thể kéo dài”

Trong suốt thời gian qua, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo đã tổ chức họp định kỳ vào thứ Ba hàng tuần với sự tham dự của các bộ, ngành và kết nối trực tuyến với toàn bộ các tỉnh, thành phố ven biển với quyết tâm và mục tiêu: gỡ thẻ vàng của EC.

ANH MAI

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, đây là việc không thể không làm và không thể kéo dài, phải làm bằng được, vì danh dự của đất nước, của quốc gia, uy tín của Đảng và Nhà nước, của nhân dân trên trường quốc tế, đồng thời cũng là vì nghề cá phát triển bền vững.

Trong tháng 11/2025, đoàn thanh tra Ủy ban châu Âu (EC) dự kiến sang Việt Nam kiểm tra lần thứ 5 về IUU. Đây được coi là cơ hội mang tính quyết định của thủy sản Việt Nam trong việc tiếp cận thị trường châu Âu - nơi đang chiếm khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Như vậy, sau 8 năm nỗ lực liên tục dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, Việt Nam đang bước vào giai đoạn then chốt nhất để gỡ bỏ cảnh báo thẻ vàng IUU.

Rào cản cuối cùng khiến EC chưa gỡ thẻ vàng chính là tình trạng một số tàu cá Việt Nam vẫn xâm phạm vùng biển nước ngoài, hành vi này bị EU coi là vi phạm nghiêm trọng nhất. Luật Thủy sản năm 2017 yêu cầu 100% tàu cá từ 15m trở lên phải lắp đặt và duy trì tín hiệu VMS (thiết bị giám sát hành trình).

Hiện nay tỷ lệ tàu cá lắp VMS đã đạt hơn 99% trên toàn quốc. Các địa phương có chuyển biến nhanh bao gồm Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Cần Thơ, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Đắk Lắk... đều đã đạt 100% tàu từ 15m trở lên lắp VMS và kiểm soát theo “danh sách đỏ” tàu có nguy cơ vi phạm mỗi tuần.

Nhiều tỉnh đã công khai danh sách tàu cá mất kết nối hoặc có dấu hiệu vượt ranh giới biển, gửi đến các lực lượng biên phòng các nước láng giềng để phối hợp theo dõi theo cơ chế song phương đáp ứng chính xác yêu cầu của EC về thực thi xuyên biên giới.

Trong 12 tháng qua, Việt Nam đã khởi tố hình sự các vụ vi phạm VMS, thay vì chỉ nhắc nhở hoặc phạt hành chính như các năm trước. Theo báo cáo của Bộ Công an, tổng số vụ khởi tố từ năm 2024 đến ngày 26/10/2025 là 84 vụ/130 bị can; đưa ra xét xử 43 vụ/88 bị cáo.

Châu Âu là thị trường cao cấp, có yêu cầu cao về tiêu chuẩn



Hiện nay tỷ lệ tàu cá lắp VMS đã đạt hơn 99% trên toàn quốc

môi trường, xã hội và an toàn thực phẩm. Những sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trái phép, theo những cách thức không nhân đạo, gây nguy hại cho môi trường không được người tiêu dùng chấp nhận. Do vậy, việc một bộ phận nhỏ ngư dân, doanh nghiệp Việt Nam vì lợi ích cá nhân có thể gây ảnh hưởng lâu dài đến hình ảnh, uy tín của ngành thủy sản, tác động tiêu cực đến đời sống, sinh kế của đa số nông dân, ngư dân làm ăn chân chính.

Từ năm 2017 đến nay, thủy sản khai thác của Việt Nam xuất khẩu sang EU giảm mạnh. Nhiều đơn hàng bị kiểm tra 100%, thời gian thông quan kéo dài, chi phí tăng 15 - 20%. Riêng năm 2024, đã có gần 10.000 lô hàng thủy sản khai thác phải kiểm tra hồ sơ, trong đó trên 50% lô bị giữ lại để xác minh truy xuất nguồn gốc.

EU hiện nhập khẩu khoảng 22 tỷ USD thủy sản/năm, trong đó Việt Nam từng chiếm trên 1,5 tỷ USD. Nếu gỡ được thẻ vàng, thủy sản khai thác của Việt Nam sẽ trở lại vị thế cạnh tranh. Không chỉ EU, việc tuân thủ IUU cũng là “giấy thông hành” để vào các thị trường cao cấp khác như Nhật, Mỹ, Úc,...

Thủy sản là nhóm hàng có lợi thế thuế quan lớn, nếu còn thẻ vàng, những lợi thế này coi như mất trắng, nhất là trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do (EVFTA, CPTPP, UKVFTA) thì càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến sức cạnh tranh của doanh nghiệp thủy sản Việt Nam.

Nếu Việt Nam gỡ thành công “thẻ vàng” vào năm 2025, đó sẽ là cột mốc quan trọng giúp ngành thủy sản khôi phục thị trường EU và củng cố hình ảnh quốc gia khai thác có trách nhiệm. Thành công này không chỉ mở rộng cơ hội xuất khẩu mà còn thúc đẩy hình thành nghề cá bền vững, nơi ngư dân sống ổn định bằng hoạt động hợp pháp, doanh nghiệp phát triển nhờ chuỗi giá trị minh bạch, đồng thời góp phần khẳng định chủ quyền và cam kết bảo vệ nguồn lợi biển đảo Việt Nam. ■

IUU YELLOW CARD REMOVAL

Immediate Action Required

Over the past years, the National Steering Committee on Combating Illegal, Unreported, and Unregulated (IUU) Fishing, directly led by the Prime Minister, has held weekly Tuesday meetings with participation from multiple ministries and online connections with all coastal provinces and cities. The goal has been clear and urgent: to lift the European Commission's (EC) yellow card.

ANH MAI

According to Prime Minister Pham Minh Chinh, this is an imperative task that cannot be postponed and must be completed, for the honor of the country, the credibility of the Party and State, and the reputation of Vietnamese people on the international stage, while also ensuring sustainable development of the fisheries sector.

In November 2025, an inspection team from the European Commission is scheduled to visit Vietnam for the fifth IUU review. This represents a decisive opportunity for Vietnamese seafood to access the European market, which accounts for approximately 20% of the country's seafood export value. After eight years of continuous efforts under direct government guidance, Vietnam is entering the most critical phase to remove the IUU yellow card.

The final obstacle preventing the EC from lifting the yellow card is the continued presence of some Vietnamese fishing vessels in foreign waters, considered by the EU as the most serious violation. The 2017 Fisheries Law requires that 100% of vessels 15 meters or longer be equipped with and maintain a Vessel Monitoring System (VMS).

Currently, more than 99% of fishing vessels nationwide have VMS installed. Provinces with rapid progress, including Quang Ninh, Thanh Hoa, Quang Ngai, Can Tho, Ha Tinh, Khanh Hoa, and Dak Lak, have achieved full compliance for vessels 15 meters and above, while also monitoring weekly "red-list" vessels at risk of violations.

Many provinces have publicly released lists of vessels that lose connection or show signs of crossing maritime boundaries and have shared this information with neighboring countries' coast guards to enable bilateral monitoring, meeting the EC's requirements for cross-

border enforcement.

Over the past 12 months, Vietnam has pursued criminal prosecutions for VMS violations, rather than merely issuing warnings or administrative fines as in previous years. According to the Ministry of Public Security, from 2024 to October 26, 2025, there were 84 cases involving 130 defendants, with 43 cases involving 88 defendants going to trial.

Europe is a high-end market with strict requirements for environmental standards, social responsibility, and food safety. Seafood sourced from illegal, inhumane, or environmentally harmful practices is not accepted by European consumers. Therefore, the actions of a small number of Vietnamese fishermen or businesses pursuing personal gain could have long-lasting negative effects on the reputation of the entire fisheries sector, as well as the livelihoods of the majority of law-abiding farmers and fishers.

Since 2017, Vietnam's seafood exports to the EU have declined sharply. Many shipments are subject to 100% inspection, customs clearance times have lengthened, and costs have increased by 15 to 20%. In 2024 alone, nearly 10,000 seafood export consignments were checked for documentation, with over 50% held for origin verification.

The EU currently imports approximately US\$22 billion in seafood annually, of which Vietnam once accounted for over US\$1.5 billion. Successfully removing the yellow card would restore the competitiveness of Vietnamese seafood. Compliance with IUU rules is not only crucial for the EU market but also serves as a "passport" to other high-standard markets, including Japan, the United States, and Australia.

Seafood enjoys significant tariff advantages. If the yellow card remains, these benefits are effectively lost, especially as Vietnam participates in free trade agreements such as the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), and the United Kingdom-Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA), further impacting the competitiveness of Vietnamese seafood businesses.

If Vietnam successfully removes the yellow card in 2025, it will mark a milestone for the fisheries sector, restoring access to the EU market and strengthening the nation's image as a responsible seafood producer. This success will not only expand export opportunities but also promote sustainable fishing practices, where fishermen earn a stable living through legal activities, businesses thrive through transparent value chains, and the country reinforces its sovereignty and commitment to protecting marine resources. ■

CAO SU ĐỒNG NAI

Hướng tới chuỗi giá trị xanh, minh bạch và bền vững

Với hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai (thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) đang từng bước tái cấu trúc, chuyển mình mạnh mẽ từ doanh nghiệp “bán nguyên liệu” sang “bán giá trị” - hướng tới mô hình sản xuất xanh, minh bạch, bền vững và đạt chuẩn quốc tế. Nhân dịp kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – EU, phóng viên đã có buổi trao đổi với ông **Đỗ Minh Tuấn** – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cao su Đồng Nai về những chiến lược phát triển trong kỷ nguyên mới.

Nâng tầm chuỗi giá trị ngành cao su

Trong bối cảnh ngành cao su đang đối mặt với nhiều biến động về giá và nhu cầu thị trường, đâu là định hướng chiến lược mà Cao su Đồng Nai đang tập trung thực hiện để đảm bảo tăng trưởng bền vững, thưa ông?

Ngành cao su toàn cầu đang bước vào giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ, với yêu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc, phát triển xanh và sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Trước bối cảnh đó, chúng tôi xác định chiến lược phát triển dựa trên 04 trụ cột:

Thứ nhất, đa dạng hóa sản phẩm và kênh tiêu thụ, linh hoạt điều chỉnh cơ cấu theo biến động thị trường. Tổng Công ty tập trung phát triển dòng cao su kỹ thuật cao, đồng thời tăng tỷ trọng hợp đồng dài hạn, kết hợp bán theo giá công thức để giảm thiểu rủi ro và ổn định doanh thu.

Thứ hai, nâng cao giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu. Các nhà máy được đầu tư nâng cấp, tự động hóa quy trình và tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn chuỗi, giúp chuyển từ mô hình “bán nguyên liệu” sang “bán giá trị”, cung cấp sản phẩm đạt chuẩn kỹ thuật quốc tế.



Tổng Công ty Cao su Đồng Nai được VCCI vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2024



Hệ thống truy xuất nguồn gốc nguyên liệu DNRC-Traceability

Thứ ba, mở rộng và củng cố thị trường trọng điểm. Tổng Công ty đang tập trung phát triển các thị trường giá trị cao như EU, Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc - nơi ưu tiên sản phẩm đạt chuẩn ESG và EUDR.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số và minh bạch chuỗi cung ứng với các giải pháp đồng bộ như ứng dụng IoT, AI trong dự báo sản lượng, quản lý thu hoạch – vận chuyển – chế biến, cùng hệ thống ERP và SCM để tối ưu chuỗi sản xuất – thương mại. Đồng

thời, áp dụng các chứng nhận FSC, PEFC, kiểm soát chặt chẽ nước, đất, hóa chất và giảm phát thải, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, gắn với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Là doanh nghiệp chủ lực của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và tỉnh Đồng Nai, ông có thể chia sẻ về vai trò và đóng góp của Tổng Công ty trong chuỗi giá trị ngành cao su Việt Nam?

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, Cao su Đồng Nai luôn giữ vai trò đầu tàu của ngành và là lực lượng sản xuất chủ lực của tỉnh Đồng Nai. Mỗi năm, chúng tôi cung cấp ổn định hơn 45.000 tấn sản phẩm sơ chế đạt chuẩn quốc tế, gồm SVR L, 3L, CV, Latex, Low Protein, Free TMTD, Pale Crepe,... phục vụ đa lĩnh vực từ công nghiệp, dân dụng đến y tế và vật liệu kỹ thuật cao.

Về khoa học – công nghệ, chúng tôi hợp tác cùng các viện, trường đại học trong và ngoài nước, Viện Riken Nhật Bản, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản, Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu để cải tiến quy trình, tự động hóa và số hóa toàn diện từ vườn cây đến nhà máy.

Về phát triển bền vững, Tổng Công ty đang áp dụng chứng chỉ quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC cho hơn 11.000ha cao su, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và minh bạch của các thị trường khó tính như châu Âu.

Bên cạnh đó, hoạt động của Tổng Công ty góp phần tích cực cho cộng đồng địa phương: tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, xây dựng hơn 11.500 căn nhà công nhân, hàng trăm km đường, điện, trường học và cơ sở hạ tầng nông thôn. Nhờ vậy, đời sống người lao động ổn định, an sinh xã hội được đảm bảo và trật tự an toàn tại các vùng sản xuất được giữ vững.

Chuyển đổi xanh, phát triển bền vững

Phát triển bền vững là giá trị cốt lõi của Tổng Công ty. Ông có thể chia sẻ rõ hơn về những giải pháp cụ thể?

Chúng tôi xem phát triển bền vững là nền tảng của mọi hoạt động, cụ thể hóa trên ba trụ cột: Kinh tế – Xã hội – Môi trường.

Về môi trường, Cao su Đồng Nai triển khai quản lý rừng bền vững PEFC/FM trên gần toàn bộ diện tích trồng, bảo đảm nguyên liệu có thể truy xuất đến từng lô, không gây mất rừng hay ảnh hưởng đến hệ sinh thái. Các nhà máy được đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn Cột A - QCVN 40:2011/BTNMT. Tại Nhà máy Xuân Lập (công suất 34.000 tấn/năm), chúng tôi thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng biomass, tái chế bùn thải hữu cơ thành phân bón sinh học và đang tiến tới tái sử dụng hoàn toàn nước sau xử lý.

Về xã hội, Tổng Công ty bảo đảm việc làm cho hơn 4.000 lao động, với thu nhập bình quân trên 15 triệu đồng/tháng – thuộc nhóm cao nhất trong Tập đoàn. Người lao động được bố trí nhà ở, hưởng đầy đủ chế độ và tham gia các khóa đào tạo về ESG, an toàn và kỹ năng nghề, góp phần hình thành văn hóa “doanh nghiệp xanh, con người xanh”.

Nhìn về chặng đường phía trước, ông kỳ vọng gì cho ngành cao su Việt Nam và Tổng Công ty Cao su Đồng Nai?

Ngành cao su Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để tái định vị từ “nhà cung cấp nguyên liệu” thành “ngành kinh tế xanh và tuần hoàn”. Với Cao su Đồng Nai, nghiên cứu và phát triển (R&D) sẽ là trụ cột chiến lược. Trong giai đoạn tới, chúng tôi tập trung phát triển các sản phẩm kỹ thuật ngách – cao su chuyên dụng cho ô tô, y tế, hàng không, cùng vật liệu thay thế sản phẩm từ dầu mỏ như cao su sinh học và cao su silicon xanh.

Chuyển đổi số toàn diện là hướng đi xuyên suốt: chúng tôi

đang xây dựng chuỗi liên thông “vườn cây – nhà máy – kho – khách hàng” dựa trên dữ liệu lớn (Big Data), IoT và AI để dự báo sản lượng, giám sát chất lượng và giảm phát thải CO₂, tiến tới mục tiêu Net Zero 2050.

Đến năm 2030, Cao su Đồng Nai đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu chuyển đổi xanh của ngành cao su Việt Nam, với chuỗi cung ứng đạt chuẩn ESG & EUDR, sản phẩm truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ số và tự động hóa toàn diện.

EU là thị trường tiềm năng nhưng có tiêu chuẩn nghiêm ngặt. Tổng Công ty đã chuẩn bị như thế nào để đáp ứng quy định EUDR và mở rộng xuất khẩu sang EU?

Quy định EUDR yêu cầu mọi sản phẩm nhập khẩu vào EU phải chứng minh “không liên quan đến phá rừng sau ngày 31/12/2020”. Để đáp ứng điều này, Cao su Đồng Nai đã số hóa 100% diện tích vườn cây, quản lý tọa độ địa lý từng lô, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và ứng dụng QR/Blockchain trong truy xuất nguồn gốc. Hệ thống DNRC – Traceability do chúng tôi phát triển cho phép theo dõi toàn bộ hành trình sản phẩm, đảm bảo minh bạch cho khách hàng và cơ quan quản lý EU. Song song đó, Tổng Công ty triển khai ERP – SCM tích hợp, ứng dụng IoT/AI dự báo sản lượng và dashboard chất lượng theo thời gian thực. Tổng Công ty đã tiêu thụ 2.000 tấn sản phẩm đáp ứng quy định EUDR vào thị trường châu Âu trong 2 năm 2024 – 2025.

Chúng tôi cũng thực hiện đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA), quản lý năng lượng theo ISO 50001, mở rộng diện tích rừng đạt chuẩn PEFC, và đầu tư các dự án giảm phát thải: điện mặt trời mái nhà, lò hơi hiệu suất cao, thu hồi nhiệt, thay nhiên liệu FO/DO bằng sinh khối. Trong năm 2024, Tổng Công ty đã xuất khẩu hơn 1.000 tấn cao su đạt chuẩn EUDR sang châu Âu. Mục tiêu giai đoạn 2025 - 2027 là giảm 10 - 15% cường độ phát thải/tấn tại các nhà máy phục vụ EU, 50% sản lượng đạt chứng nhận PEFC, và 100% lô hàng tuân thủ EUDR, được kiểm chứng độc lập.

Những nỗ lực này không chỉ giúp mở rộng thị trường EU mà còn khẳng định vị thế thương hiệu Cao su Đồng Nai – biểu tượng của chất lượng, trách nhiệm và phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn ông!



Cao su Đồng Nai triển khai quản lý rừng bền vững PEFC/FM trên gần toàn bộ diện tích trồng

DONG NAI RUBBER CORP

Advancing Green, Transparent, and Sustainable Value Chain

With more than half a century of development, Dong Nai Rubber Corporation under Vietnam Rubber Group (VRG) is steadily restructuring and shifting from a raw material business to a value-added enterprise. It is moving toward a green, transparent, and sustainable model aligned with international standards. On the occasion of the 35th anniversary of diplomatic relations between Vietnam and the European Union, our reporter interviewed Do Minh Tuan, General Director of Dong Nai Rubber Corporation, to discuss strategic development in the new era.

Elevating the rubber value chain

In an environment where the rubber industry faces frequent price and demand fluctuations, what strategic direction are you prioritizing to ensure sustainable growth?

The global rubber sector is undergoing major restructuring, with increasing requirements for traceability, green development, and higher value-added products. In this context, we have defined our development strategy around four pillars:

First, we are diversifying products and sales channels and flexibly adjusting our product mix to respond to market changes. We are focusing on high-performance technical rubber while increasing the share of long-term contracts and using formula-based pricing to reduce risk and stabilize revenue.

Second, we are enhancing product value through deep processing. We are investing in plant upgrades, automating processes, and integrating full-chain traceability systems. This enables us to shift from selling raw materials to selling value, providing products that meet international technical standards.

Third, we are expanding and consolidating key markets. The corporation is focusing on high-value regions such as the EU, the U.S., Japan, and South Korea, where ESG standards and the European Union Deforestation Regulation (EUDR) are prioritized.

Fourth, we are accelerating digital transformation and improving supply-chain transparency with coordinated solutions, including IoT and AI for output forecasting and management of harvesting, transport, and processing, alongside ERP and SCM systems to optimize the production and commerce chain. At the same time, we are applying Forest Stewardship Council (FSC) and Program for the Endorsement of Forest Certification (PEFC) certifications, strictly controlling water, soil, and chemicals, and reducing emissions, aiming for green growth alongside social and environmental responsibility.

As a core enterprise of Vietnam Rubber Group and of Dong Nai province, could you share the role and contributions of Dong Nai Rubber Corporation within Vietnam's rubber value chain?

With more than half a century of development, Dong Nai Rubber Corporation has long been a leading force in the industry and a principal production unit of Dong Nai province. Each year,



Dong Nai Rubber Corporation aims to lead Vietnam's rubber industry in the green transition with an ESG- and EUDR-compliant supply chain

we provide more than 45,000 tons of internationally standardized semi-processed products, including SVR L, SVR 3L, CV, Latex, Low Protein Latex, Free TMTD, and Pale Crepe. These products serve a wide range of sectors, from industrial and consumer applications to medical and high-tech materials.

In science and technology, we collaborate with domestic and international institutes and universities, the RIKEN Institute of Japan, Japanese Chamber of Commerce and Industry in Vietnam, and European Chamber of Commerce in Vietnam (EuroCham) to improve processes and implement full automation and digitalization from plantation to factory.

In sustainable development, the corporation applies VFCS and PEFC to more than 11,000 ha of rubber plantations, meeting the traceability and transparency requirements of demanding markets such as Europe.

Our operations also contribute significantly to local communities. We create thousands of jobs, develop more than 11,500 worker housing units, and build hundreds of kilometers of roads, power systems, schools, and rural infrastructure. As a result, workers enjoy stable living conditions, social welfare is ensured,



The 50th anniversary of Dong Nai Rubber Corporation

and order and safety in production areas are well maintained.

Green transition and sustainable development

Sustainable development is a core value of the corporation. Could you elaborate on the specific solutions?

We view sustainable development as the foundation of all activities, structured around three pillars: economic, social, and environmental.

On the environmental side, Dong Nai Rubber Corporation is implementing PEFC/FM sustainable forest management across nearly all plantation areas, ensuring full traceability to each plot and preventing deforestation and ecosystem disruption. Our factories are equipped with wastewater treatment systems that meet Column A of QCVN 40:2011/BTNMT. At the Xuan Lap Factory, which has an annual capacity of 34,000 tons, we have replaced fossil fuels with biomass, recycled organic sludge into biological fertilizer, and are moving toward full reuse of treated wastewater.

On the social side, we provide stable employment for more than 4,000 workers, with an average monthly income above VND15 million, one of the highest levels within VRG. Workers are provided with housing, full benefits, and training in ESG, safety, and professional skills, helping to foster a culture of “green enterprise, green workforce.”

Looking ahead, what are your expectations for Vietnam’s rubber industry and for Dong Nai Rubber Corporation?

Vietnam’s rubber industry has a major opportunity to reposition itself from a raw material supplier to a green and circular economic sector. For Dong Nai Rubber Corporation, research and development will be a strategic pillar. In the coming period, we will focus on developing specialized technical rubber products for automobiles, healthcare, and aviation, as well as alternative materials to petroleum-based products, including bio rubber and green silicone rubber.

Comprehensive digital transformation is a long-term priority. We are building an integrated chain connecting

plantations, factories, warehouses, and customers using Big Data, IoT, and AI to forecast output, monitor quality, and reduce CO2 emissions, advancing toward the Net Zero 2050 target.

By 2030, Dong Nai Rubber Corporation aims to become the leading green-transition enterprise in Vietnam’s rubber industry, with a supply chain that meets ESG and EUDR standards, and products that feature full traceability, digital technologies, and end-to-end automation.

The EU is a promising market but has strict standards. How has the corporation prepared to comply with the EUDR and expand exports to the EU?

The EUDR requires all products imported into the EU to demonstrate that they are not linked to deforestation after December 31, 2020. To meet this requirement, Dong Nai Rubber Corporation has digitized all plantation areas, mapped the geographic coordinates of every plot, built a centralized database, and applied QR and Blockchain technologies for traceability. Our DNRC Traceability system allows full tracking of each product’s journey, ensuring transparency for customers and EU regulators. At the same time, the corporation is deploying integrated ERP and SCM systems, using IoT and AI for yield forecasting, and operating real-time quality dashboards. The corporation sold 2,000 tons of EUDR-compliant products to Europe during 2024 and 2025.

We also conduct product life cycle assessments, apply ISO 50001 energy management, expand PEFC-certified forest areas, and invest in emission reduction projects such as rooftop solar power, high-efficiency boilers, heat recovery systems, and replacing FO and DO fuels with biomass. In 2024 alone, we exported more than 1,000 tons of EUDR-compliant rubber to Europe. Our goal for 2025 to 2027 is to reduce emission intensity per ton by 10 to 15% at EU-serving factories, achieve PEFC certification for 50% of production, and ensure that all shipments comply with the EUDR with independent verification.

These efforts not only support expansion in the EU market but also strengthen the position of the Dong Nai Rubber brand as a symbol of quality, responsibility, and sustainable development for Vietnam’s rubber industry.

Thank you very much!

NGÂN HÀNG ING

Năng lực toàn cầu, tác động

Ngân hàng ING là một tổ chức tài chính toàn cầu có trụ sở tại Châu Âu. Với hơn 60.000 nhân viên, ING cung cấp các dịch vụ ngân hàng bán lẻ và ngân hàng bán buôn tại hơn 100 quốc gia trên thế giới.

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, ING hiện cung cấp dịch vụ ngân hàng bán buôn tới 11 thị trường bao gồm Úc, Trung Quốc đại lục, Hong Kong, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan và Việt Nam với trụ sở khu vực đặt tại Singapore.

Từ dịch vụ tài chính cấu trúc và tư vấn đến những sáng kiến tiên phong về phát triển bền vững, ING hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thử thách và nắm bắt cơ hội. Văn phòng đại diện của ING tại Việt Nam có vai trò cầu nối quan trọng trong việc tài trợ cho các dự án chuyển đổi năng lượng và hỗ trợ các lĩnh vực chiến lược như Công nghệ, Truyền thông và Viễn thông (TMT), Y tế, Nông nghiệp và Hạ tầng - giúp khách hàng xây dựng một tương lai xanh và bền vững hơn.

ING – Sự khác biệt tạo nên giá trị

Điểm nổi bật của ngân hàng ING đến từ sự kết hợp giữa các mối quan hệ cá nhân vững chắc, kiến thức chuyên ngành sâu rộng và mạng lưới dịch vụ toàn cầu. Tất cả được hỗ trợ bởi một hạ tầng kỹ thuật số liền mạch. Điểm khác biệt của ING đến từ: phạm vi hoạt động toàn cầu, đội ngũ chuyên gia ngành, kiến thức chuyên môn sâu rộng và cách tiếp cận tiên phong đối với phát triển bền vững. Những trụ cột này tạo nên nền tảng vững chắc để ING xây dựng các mối quan hệ đối tác tin cậy và lâu dài với khách hàng.

Thông qua mạng lưới toàn cầu, ING mang đến trải nghiệm địa phương dựa trên năng lực quốc tế. ING có năng lực chuyên môn sâu rộng trên 7 lĩnh vực và 29 phân ngành, cho phép ING cung cấp các giải pháp phù hợp với từng khách hàng, đồng hành cùng họ vượt qua các chu kỳ kinh tế khác nhau. Sự tận tâm trong việc hiểu rõ nhu cầu khách hàng được minh chứng khi 80% doanh thu của ING đến từ khách hàng thường xuyên. Là đơn vị tiên phong trong công tác phát triển bền vững, ING không chỉ dừng lại ở vai trò dẫn dắt tư duy chiến lược mà còn sát cánh với khách hàng vượt qua các thách thức cấp bách nhất, thúc đẩy tiến bộ hướng tới một tương lai xanh hơn.

Châu Á – Thái Bình Dương: Trung tâm chiến lược tăng trưởng

Khu vực châu Á-Thái Bình Dương hiện là một trong những khu vực năng động nhất của ING, nơi ING luôn hỗ trợ khách

hàng trong nhiều lĩnh vực khác nhau thông qua các dịch vụ tài chính cấu trúc, giải pháp thương mại và dịch vụ tư vấn. Văn phòng khu vực của ING tại châu Á-Thái Bình Dương cung cấp các trải nghiệm ngân hàng liền mạch dựa trên các thông lệ tốt nhất trên toàn cầu. ING hợp tác chặt chẽ với các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp địa phương nhằm cung cấp các giải pháp tài chính, thúc đẩy tăng trưởng và phục hồi trong bối cảnh kinh tế thay đổi nhanh chóng. Hiểu biết chuyên môn sâu rộng cho phép chúng tôi giúp khách hàng định hướng các chu kỳ kinh tế và nắm bắt cơ hội.

Việt Nam: Thúc đẩy phát triển bền vững

Được thành lập năm 2012, văn phòng đại diện của ING tại Việt Nam tận dụng thế mạnh mạng lưới toàn cầu để thúc đẩy các giải pháp Cho vay, Dịch vụ Ngân hàng Giao dịch, Tài chính doanh nghiệp và giải pháp Thị trường tài chính. Từ khi hiện diện tại Việt Nam, ING đã đóng vai trò then chốt trong việc tài trợ các dự án năng lượng trọng điểm, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Một số giao dịch tiêu biểu có thể kể đến bao gồm Nhà máy điện Móng Dương 2, Nhà máy điện mặt trời Hồng Phong 1A, Nhà máy điện gió BIM và Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4. Các giao dịch sáng kiến này khẳng định cam kết của ING trong việc hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang năng lượng sạch và một tương lai bền vững hơn. Giao dịch Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4 được vinh danh ở hạng mục Hạ tầng tốt nhất và Tài trợ dự án tốt nhất tại giải thưởng thành tựu FinanceAsia 2024. Điều này khẳng định vị thế dẫn đầu của ING trong việc hỗ trợ các giao dịch phức tạp và đạt được giải thưởng uy tín.

Ngoài lĩnh vực năng lượng, ING cũng tập trung vào các lĩnh vực chiến lược khác như Công nghệ, Truyền thông và Viễn thông (TMT), Y tế, Nông nghiệp và Hạ tầng. ING mang đến nhiều sản phẩm tài chính bao gồm dịch vụ tư vấn, tài chính xuất khẩu cấu trúc, giúp khách hàng tiếp cận các giải pháp tiên tiến, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Một số giao dịch nổi bật bao gồm các khoản vay cho Vietnam Airlines, ILD Coffee và TTC AgriS, đều có bảo lãnh của các Cơ quan tín dụng xuất khẩu uy tín.

ING Việt Nam cũng tự hào là thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam, củng cố cam kết đối với các mối quan hệ đối tác địa phương và gắn kết cộng đồng.

Tiên phong phát triển bền vững

Tại ING, ngân hàng lấy phát triển bền vững làm trọng tâm trong mọi hoạt động. ING hợp tác với các khách hàng trong

địa phương tại châu Á

khu vực nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Cam kết phát triển bền vững của ING không chỉ giới hạn ở các dự án riêng lẻ. ING đặt mục tiêu tham vọng toàn cầu là huy động 150 tỷ Euro hàng năm dành cho phát triển bền vững vào năm 2027. Mục tiêu này phản ánh chiến lược rộng lớn hơn nhằm điều chỉnh danh mục cho vay theo Hiệp định Paris, giúp khách hàng giảm phát thải và áp dụng các thông lệ xanh hơn. Thông qua việc tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong mọi quyết định, ING nỗ lực tạo ra các tác động tích cực lâu dài cho doanh nghiệp, cộng đồng và toàn cầu.

Hướng tới tương lai

Trong bối cảnh doanh nghiệp đang đối mặt với những thay đổi chưa từng có, ING cam kết trở thành một đối tác tin cậy, mang đến các giải pháp tiên tiến, thúc đẩy phát triển bền vững và tạo ra giá trị lâu dài. ■

Khách hàng của ING, ING và xã hội đang chuyển sang nền kinh tế ít carbon. ING tài trợ cho nhiều hoạt động bền vững, nhưng vẫn tài trợ cho nhiều hoạt động khác. Vui lòng xem thêm thông tin qua website [ing.com/climate](https://www.ing.com/climate).



Tòa nhà ING Cedar, Amsterdam

ING WHOLESALE BANKING

Connecting Global Expertise with Local Impact in Asia



ING is a global bank with a strong European base. The company employs more than 60,000 people who provide retail and wholesale banking services in over 100 countries.

In Asia Pacific, ING offers wholesale banking across 11 markets, namely Australia, Mainland China, Hong Kong SAR, India, Indonesia, Japan, the Philippines, Singapore, South Korea, Taiwan and Vietnam - with Singapore serving as the regional headquarters.

From structured finance and advisory services to pioneering sustainability initiatives, ING empowers businesses to navigate complexity and seize opportunities. In Vietnam, our representative office has been instrumental in promoting the financing of transformative energy projects and supporting strategic sectors such as Technology, Media and Telecommunications (TMT), Healthcare, Agriculture, and Infrastructure — helping

clients build a greener, more resilient future.

The ING difference

ING Wholesale Banking stands out by combining strong personal relationships with deep sector expertise and a robust global network, all supported by seamless digital delivery. What differentiates us is the ING difference: global reach with local experts, sector expertise and a pioneering approach to sustainability. These pillars form the foundation for building long-term, trusted partnerships with our clients.

Through its global network, ING delivers a local experience backed by international capabilities. The bank's expertise spans seven sectors and twenty-nine subsectors, allowing it to provide tailored solutions and guide clients through economic cycles. This commitment to understanding client needs is reflected in the fact that 80% of its business is recurring. As a sustainability pioneer, ING goes beyond thought leadership by working hand-in-hand with clients to address some of the world's most pressing challenges, driving meaningful progress toward a greener future.



ING Cedar Building, Amsterdam

Asia Pacific: A Strategic Hub for Growth

Asia Pacific is one of ING's most dynamic regions, where we support clients across diverse industries with structured finance, trade solutions, and advisory services. Our offices in the region deliver seamless banking experiences backed by global best practices. We work closely with multinational corporations and local enterprises to provide financing solutions that enable growth and resilience in a rapidly evolving economic landscape. This depth of knowledge allows us to help clients navigate economic cycles and seize opportunities.

Vietnam: Driving Sustainable Development

Established in 2012, ING's representative office in Vietnam leverages the strength of its global network to promote Lending, Transaction Services, Corporate Finance, and Financial Markets solutions. Since its inception, ING has played a pivotal role in financing key energy projects that contribute to the country's sustainable development.

Notable projects include Phu My 3, Mong Duong 2 Power Plant, Hong Phong 1A Solar Power Plant, BIM Wind Power Plant, and Nhon Trach 3 & 4 Power Plants. These initiatives underscore our commitment to supporting Vietnam's transition toward cleaner energy and a more resilient future. The Nhon Trach 3 & 4 Power Plants were also recognized as Best Infrastructure Deal and Best Project Finance Deal at the FinanceAsia Achievement Awards 2024, highlighting ING's leadership in structuring complex, award-winning transactions.

Beyond energy, ING actively focuses on strategic sectors such as Technology, Media & Telecommunications (TMT), Healthcare, Agriculture, and Infrastructure. Our product offerings include Structured Export Finance and Advisory Services, enabling clients to access innovative solutions that drive growth and sustainability. Notable transactions include

facilities for Vietnam Airlines, ILD Coffee, and TTC AgriS, all of which are covered by reputable Export Credit Agencies.

ING Vietnam is also a proud member of the Dutch Business Association of Vietnam, reinforcing our commitment to local partnerships and community engagement.

Pioneering Sustainability

At ING, we aim to put sustainability at the heart of what we do. We work alongside clients in the region to accelerate the transition to a low-carbon economy.

Our commitment to sustainability extends beyond individual projects. ING has set an ambitious global target to mobilize €150 billion annually in sustainable finance by 2027. This goal reflects our broader strategy to align our lending portfolio with the Paris Agreement, helping clients reduce emissions and adopt greener practices. By embedding environmental, social, and governance (ESG) considerations into every decision, we strive to generate lasting positive impact for businesses, communities, and the planet.

Looking Ahead

As businesses face unprecedented change, ING remains committed to being a trusted partner — delivering innovative solutions, driving sustainability, and creating long-term value. ■

Society is transitioning to a low-carbon economy. So are ING's clients, and so is ING. The bank finances a lot of sustainable activities, but still finances more that's not. See how ING is progressing on [ing.com/climate](https://www.ing.com/climate).

9PAY

Cầu nối thanh toán toàn cầu tại Việt Nam

Việc liên tục đón nhận nguồn vốn FDI và kiều hối khổng lồ đang đổ về Việt Nam đặt ra một yêu cầu cấp thiết: các công ty fintech và định chế tài chính trong nước cần phải làm gì để tạo ra một giải pháp thanh toán số xuyên biên giới liền mạch?

Thanh toán tức thời được các chuyên gia nhìn nhận là động lực chính thúc đẩy toàn bộ ngành thanh toán. Nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp nhanh chóng, minh bạch đang buộc thị trường phải tìm kiếm những phương thức mới để thay thế các kênh giao dịch truyền thống. Xu hướng này không chỉ là sự thay đổi về công nghệ, mà còn là bước tiến quan trọng để tạo nên hệ sinh thái tài chính số linh hoạt và hiệu quả hơn.

Tốc độ T+0 và định tuyến thông minh - tiêu chuẩn mới cho thanh toán xuyên biên giới

Các doanh nghiệp và đối tác quốc tế khi đầu tư hoặc giao thương tại Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức lớn: làm thế nào để đảm bảo tiền được chuyển đi tức thời, không gián đoạn, trong khi vẫn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và tránh rủi ro thủ công? Các kênh thanh toán truyền thống thường chậm trễ, thiếu minh bạch và gặp khó khăn trong việc xử lý khối lượng giao dịch lớn. Yêu cầu về tốc độ chuyển tiền trong ngày và nhu cầu xử lý không giới hạn giá trị đang là nút thắt cần được gỡ bỏ để kết nối liền mạch với nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

9Pay đang từng bước nắm bắt xu hướng thanh toán tức thời và số hóa vận hành để giải quyết triệt để bài toán này. Với Giấy phép cung ứng dịch vụ Trung gian thanh toán; Giấy phép trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 9Pay sở hữu nền tảng pháp lý vững chắc và năng lực xử lý vượt trội, hơn 10 tỷ USD khối lượng giao dịch hàng năm cùng mạng lưới hơn 50 đối tác ngân hàng và 1.000+ đối tác toàn cầu.

Giải pháp 9Remit chuyển tiền xuyên biên giới của 9Pay cam kết mang đến dịch vụ tối ưu cho khách hàng với tốc độ tức thời, chuyển tiền trong ngày T+0; khả năng xử lý không giới hạn khối lượng hay giá trị giao dịch, phục vụ hiệu quả nhu cầu chuyển tiền của các doanh nghiệp lớn; tận dụng công nghệ AI để tối ưu hóa quy trình như chuẩn hóa tài liệu và xác minh/phân loại, giúp tăng tốc độ xử lý, giảm thiểu lỗi thủ công và đảm bảo tính tuân thủ nghiêm ngặt.

Ông Nguyễn Quang Thịnh, Giám đốc Công ty Cổ phần 9Pay, chia sẻ: “9Remit ra đời không đơn thuần là một giải pháp chuyển tiền, mà là lời giải cho bài toán cân bằng giữa tốc độ và tính tuân thủ trong thanh toán xuyên biên giới. Chúng tôi tạo ra một hạ



Chuyên gia 9Pay tư vấn dịch vụ cho đối tác quốc tế tại sự kiện Singapore Fintech Festival 2025

tầng tài chính minh bạch, tức thời và an toàn, giúp các doanh nghiệp quốc tế yên tâm kinh doanh và kết nối liền mạch với nền kinh tế Việt Nam.”

Cầu nối "Global Payment - Local Trust" cho dòng vốn hai chiều

9Remit đang kiến tạo một hạ tầng tài chính xuyên biên giới, củng cố vị thế là cầu nối đáng tin cậy giữa Việt Nam và thế giới. Việc trở thành đối tác của hơn 50 ngân hàng trong và ngoài nước đã tạo ra nền tảng vững chắc, giúp 9Pay cung cấp giải pháp chuyển tiền tập trung giải quyết các "nỗi đau" của doanh nghiệp.

Đối với đối tác quốc tế như doanh nghiệp FDI, thương mại điện tử, 9Remit giúp họ loại bỏ rào cản hành chính phức tạp khi chuyển tiền ra khỏi Việt Nam. Giao dịch thanh toán cho nhà cung cấp, chuyển doanh thu về nước sở tại được thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt, an toàn và tức thời. Đặc biệt, kết nối tư vấn pháp lý chuyên sâu về Thuế nhà thầu nước ngoài là giải pháp cốt lõi giúp các doanh nghiệp quốc tế gỡ bỏ nút thắt pháp lý, yên tâm hoạt động.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, 9Remit giúp phá bỏ rào cản thanh toán, tạo sự liền mạch và tức thời cho dòng vốn hồi hương. Giải pháp này hỗ trợ đa dạng các kênh thanh toán toàn cầu như SWIFT, ACH, Fedwire và FPS, đóng vai trò là giải pháp nhận tiền nước ngoài (hồi hương lợi nhuận, nhận tiền thu hộ) thay mặt cho các công ty Việt Nam, từ đó giảm đáng kể chi phí và tăng tốc độ luân chuyển vốn.

Thông qua việc cung cấp nền tảng công nghệ hỗ trợ thúc đẩy giải pháp chuyển nhận tiền nhanh hơn cho các ngân hàng, 9Pay đang khẳng định vai trò ngày càng lớn trong hệ thống thanh toán, theo xu thế của các Fintech quốc tế về sự hiện diện và tác động mạnh mẽ vào hệ thống thanh toán xuyên biên giới, hiện thực hóa cam kết “Thanh toán không biên giới - Tăng trưởng không giới hạn”.■

Bridge for Global Payment in Vietnam

The continuous influx of enormous Foreign Direct Investment (FDI) and remittances into Vietnam highlights an urgent requirement: What must domestic fintech companies and financial institutions do to create a seamless cross-border digital payment solution?

Real-time payment is viewed by experts as the main driver for the entire payment industry. The growing demand for fast, transparent solutions is forcing the market to seek new methods to replace traditional transaction channels. This trend is not merely a technological change but a crucial step toward building a more flexible and efficient digital financial ecosystem.

T+0 speed and smart routing - the new standard for cross-border payments

International businesses and partners investing or trading in Vietnam face a significant challenge: how to ensure funds are transferred instantly and without interruption while strictly complying with legal regulations and avoiding manual risks. Traditional payment channels are often slow, lack transparency, and struggle to handle large transaction volumes. The demand for same-day transfer speed (T+0) and the need for unlimited value processing are the bottlenecks that must be resolved to seamlessly connect with Vietnam's rapidly growing economy.

9Pay is progressively embracing the real-time payment trend and operational digitalization to comprehensively address this problem. Holding a Payment Intermediary Service License and a license for direct receipt and disbursement of foreign currency from the State Bank of Vietnam, 9Pay possesses a solid legal foundation and superior processing capacity, with over \$10 billion in annual transaction volume and a network of 50+ banking partners and 1,000+ global partners.

9Pay's cross-border transfer solution, 9Remit, is committed to providing optimal service to customers with instant speed and same-day T+0 transfer; the ability to handle unlimited transaction volume or value, effectively serving the transfer needs of large enterprises; and leveraging AI technology to optimize processes such as document standardization and verification/categorization, which helps accelerate processing, minimize manual errors, and ensure strict compliance.

Mr. Nguyen Quang Thinh, CEO of 9Pay Joint Stock Company, shared: "9Remit was created not just as a transfer solution but as the answer to the challenge of balancing speed and compliance in cross-border payments. We are building a transparent, instant, and secure financial infrastructure, allowing international businesses to confidently operate and connect seamlessly with the Vietnamese economy."



9Pay experts advising international partners at Singapore FinTech Festival 2025

The bridge of "Global payment - Local trust" for two-way capital flow

9Remit is creating a cross-border financial infrastructure, reinforcing its position as a trusted bridge between Vietnam and the world. Partnership with over 50 domestic and international banks has established a strong foundation, enabling 9Pay to offer a centralized transfer solution that resolves key "pain points" for businesses.

For international partners such as FDI and e-commerce companies, 9Remit helps eliminate complex administrative barriers when remitting money out of Vietnam. Payments to suppliers and repatriation of revenue to the home country are executed with strict compliance, security, and instant speed. Crucially, connecting with in-depth legal consultation on Foreign Contractor Tax is a core solution that helps international businesses overcome regulatory bottlenecks and operate with confidence.

For Vietnamese enterprises, 9Remit helps break down payment barriers, creating a seamless and instant flow for capital repatriation. The solution supports a variety of global payment channels such as SWIFT, ACH, Fedwire, and FPS, acting as a solution for receiving foreign funds (profit repatriation, collections) on behalf of Vietnamese companies, thereby significantly reducing costs and increasing capital circulation speed.

By providing a technology platform that supports faster money transfer and receipt solutions for banks, 9Pay is asserting an increasing role in the payment system, following the trend of international Fintechs regarding strong presence and impact on cross-border payment systems, fulfilling the commitment of "Payment without border - Growth without limits." ■



Bonfiglioli Việt Nam là một trụ cột chiến lược trong mạng lưới toàn cầu của Tập đoàn, kết hợp tinh hoa kỹ thuật châu Âu với năng lực sản xuất địa phương

BONFIGLIOLI

Kết nối công nghệ, kiến tạo tương lai xanh và thông minh

Mười bảy năm sau khi thành lập, Bonfiglioli Việt Nam đã trở thành chiếc cầu nối giữa công nghệ châu Âu và sự phát triển công nghiệp của Việt Nam thông qua những giải pháp giúp nâng cao hiệu suất, thúc đẩy phát triển bền vững và tiến bộ lâu dài.

Từ những ngày đầu khởi công nhà máy năm 2008 tại Việt Nam, Bonfiglioli đã đặt rõ mục tiêu đưa công nghệ châu Âu đến với một trong những nền công nghiệp phát triển năng động nhất châu Á. Ngày nay, dự định đó đã trở thành hiện thực với nhà máy hiện đại rộng 22.000m² tại TP.Hồ Chí Minh, nơi hơn 225 nhân sự người Việt làm việc cùng các đồng nghiệp Ý để sản xuất những thiết bị và mang đến những giải pháp chất lượng cao, góp phần phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

Được thành lập tại Ý vào năm 1956, Bonfiglioli là một trong những tập đoàn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực truyền động và tự động hóa, hiện hoạt động tại hơn 80 quốc gia với đội ngũ 5.000 nhân viên. Tại Việt Nam, Công ty đã xây dựng nhà máy rộng 22.000m² tại TP.Hồ Chí Minh vào năm 2008, với hơn 225 nhân viên. Nhà máy này đóng vai trò là trung tâm sản xuất quan trọng của khu vực Đông Nam Á, cung cấp các thiết bị truyền động và giải pháp chất lượng cao, kết hợp hài hòa giữa công nghệ châu Âu và tay nghề của nhân công bản địa.

Hiện Bonfiglioli Việt Nam là một trụ cột chiến lược trong mạng lưới toàn cầu của Tập đoàn, kết hợp tinh hoa kỹ thuật châu Âu với năng lực sản xuất địa phương. Mỗi giải pháp được tạo ra tại đây đều thể hiện sự chính xác, tin cậy và khả năng thích ứng, là sự kết tinh từ hàng thập kỷ kinh nghiệm được điều chỉnh phù hợp với tốc độ phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp Việt Nam.

Một trong những đóng góp nổi bật của Bonfiglioli cho quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo là công nghệ động cơ pitch và yaw cho tua-bin gió - những thành phần then chốt giúp tua-bin chuyển hóa sức gió thành điện năng sạch. Động cơ pitch điều chỉnh góc cánh quạt để thu được lực gió tối ưu, trong khi động cơ yaw giúp phần đầu tua-bin luôn hướng đúng chiều gió. Hai hệ thống này phối hợp nhịp nhàng để đảm bảo tua-bin vận hành ổn định và đạt hiệu suất tối đa ngay cả trong điều kiện khắc nghiệt. Với hơn hai thập kỷ kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng gió, Bonfiglioli đã trở thành đơn vị dẫn đầu toàn cầu về giải pháp, được các nhà sản xuất tua-bin lớn tin tưởng tại châu Âu, châu Á và châu Mỹ.

Trên phạm vi toàn cầu, Bonfiglioli đã đặt mục tiêu đạt 100% sử dụng năng lượng tái tạo vào năm 2030. Tại Việt Nam, cam kết này đang dần được hiện thực hóa khi nhà máy tại TP.Hồ Chí Minh hiện sử dụng 60% điện năng từ nguồn năng lượng mặt trời, minh chứng cho hành động cụ thể trong hành trình hướng đến phát triển bền vững.

Không chỉ trong lĩnh vực năng lượng, tinh thần đổi mới ấy còn được thể hiện qua những khoản đầu tư liên tục vào tự động hóa và phát triển con người. Việc triển khai xe tự hành AGV đã tối ưu hóa luồng sản xuất, nâng cao độ chính xác và an toàn, trong khi phần lớn dây chuyền sản xuất đã được tự động hóa, tích hợp máy móc thông minh và cánh tay robot hoạt động hài hòa cùng đội ngũ nhân công lành nghề. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng đã và đang giúp các kỹ sư Việt Nam làm chủ công nghệ sản xuất tiên tiến.

“Chúng tôi cam kết đóng góp cho nền kinh tế địa phương thông qua việc tạo ra việc làm chất lượng cao, đầu tư vào phát triển kỹ năng và xây dựng văn hóa đổi mới. Những sáng kiến này không chỉ mang lại lợi ích cho hoạt động của chúng tôi mà còn tạo tác động tích cực đến cộng đồng nơi Bonfiglioli hoạt động” - ông Andrea Genuini, Tổng Giám đốc Bonfiglioli khu vực Đông Nam Á khẳng định.

Định hướng đầu tư vào tự động hóa và phát triển con người thể hiện niềm đam mê phát triển của Bonfiglioli, cùng niềm tin rằng sự kết hợp giữa chuyên môn của châu Âu và nhân tài đất Việt này sẽ tạo nên giá trị bền vững theo thời gian.

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam và Liên minh châu Âu, Bonfiglioli tự hào là minh chứng sống động cho những giá trị chung về sự đổi mới, bền vững và phát triển con người - những giá trị cơ bản tạo nên bước tiến vượt bậc trong công nghiệp. Từ Bologna đến TP.Hồ Chí Minh, Bonfiglioli vẫn luôn không ngừng kiến tạo, nỗ lực hướng tới một tương lai xanh hơn, thông minh hơn và bền vững hơn. ■



Bonfiglioli đã trở thành đơn vị dẫn đầu toàn cầu về giải pháp trong lĩnh vực năng lượng gió



Bonfiglioli has become a global leader in wind energy solutions, trusted by major turbine manufacturers across Europe, Asia, and the Americas

A PARTNERSHIP IN MOTION

Europe and Vietnam Advancing toward Sustainable Future

Seventeen years after its establishment, Bonfiglioli Vietnam stands as a bridge between European technology and Vietnam's industrial growth – delivering solutions that drive efficiency, sustainability, and progress.

When Bonfiglioli entered Vietnam in 2008, the mission was clear: to bring European technology closer to one of Asia's fastest-growing industrial landscapes. Today, that vision has taken shape in a modern 22,000 m² plant in Ho Chi Minh City (HCMC), where more than 225 Vietnamese professionals work side by side with their Italian counterparts to deliver high-quality gearmotors and solutions that keep industries moving forward.

Today, Bonfiglioli Vietnam stands as a strategic pillar in the company's global network, uniting European engineering excellence with local manufacturing capability. Every solution produced here embodies precision, reliability, and adaptability – a reflection of decades of expertise tailored to meet the evolving needs of Vietnam's industrial growth.

One of Bonfiglioli's most significant contributions to the renewable energy transition lies in its wind pitch and yaw motor technology –





Bonfiglioli drives innovation through factory automation and workforce development

critical components that enable wind turbines to convert the power of nature into clean electricity. The pitch motor adjusts blade angles to capture the optimal amount of wind, while the yaw motor ensures the nacelle always faces the wind direction. Together, they ensure stable operation and maximum efficiency in even the harshest weather conditions. With over two decades of experience, Bonfiglioli has become a global leader in wind energy solutions, trusted by major turbine manufacturers across Europe, Asia, and the Americas.

Globally, Bonfiglioli has set a corporate goal to achieve 100% renewable energy usage by 2030. This vision is already taking shape in Vietnam, where the HCMC plant currently sources 60% of its electricity from solar energy, demonstrating how sustainability commitments are being turned into tangible action.

Besides energy, this same spirit of innovation drives continuous investment – not only in factory automation but also in people development. The deployment of Automated Guided Vehicles (AGVs) has optimized production flow, improved accuracy, and enhanced safety, while most of the production lines are now automated, featuring smart machines and robotic arms working in collaboration with skilled operators. At the same time, ongoing training and upskilling programs empower local employees to master advanced manufacturing technologies.

“We are committed to making significant contributions to the local economy by creating high-quality jobs, investing in skills development, and fostering a culture of innovation. Our initiatives aim to promote sustainable practices that not only benefit our operations but also positively impact the communities in which we operate,” Andrea Genuini, General

Founded in Italy in 1956, Bonfiglioli is a global leader in power transmission and automation, operating in over 80 countries with 5,000 employees. In Vietnam, the company established its 22,000 m² plant in HCMC in 2008, employing more than 225 people. The facility serves as a key hub for Southeast Asia, delivering high-quality gearmotors and solutions that combine European technology with local expertise.

Manager at Bonfiglioli Southeast Asia affirmed.

This dual investment in people and automation reflects Bonfiglioli’s passion for growth and its belief that true progress comes from the partnership between European expertise and Vietnamese talent – a collaboration built to last.

As Vietnam and Europe celebrate 35 years of partnership, Bonfiglioli stands as a living example of how shared values – innovation, sustainability, and human development – can power lasting industrial transformation. From Bologna to HCMC, we continue to engineer motion that drives a greener, smarter future.■

Phát triển AI mở để công nghệ số thực sự “rẻ như không khí”



Tại Diễn đàn Công nghệ mở Việt Nam 2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh rằng công nghệ số đã trở thành “không khí thở” của thời đại mới và cần phải “rẻ như không khí”. Ông cảnh báo rằng việc phụ thuộc vào các “hộp đen” công nghệ đắt đỏ từ nước ngoài kéo theo nguy cơ mất quyền kiểm soát các hạ tầng trọng yếu, đồng thời kìm hãm khả năng sáng tạo và tự chủ của quốc gia.

HƯƠNG LY

Trước xu hướng toàn cầu, nhiều quốc gia hiện chỉ chọn mua công nghệ mở thay vì các giải pháp khép kín, Việt Nam cũng xác định chiến lược tương tự. Chiến lược này dựa trên các nền tảng mã nguồn mở, kiến trúc mở và chuẩn mở, đồng thời thúc đẩy một văn hóa sáng tạo mở trong cộng đồng.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh rằng triết lý mở chỉ có thể phát huy hiệu quả nếu đi kèm với một hạ tầng vật lý

vững chắc, tự chủ. Đây là cơ sở để Việt Nam vừa tận dụng tri thức nhân loại, vừa tạo ra một mặt bằng sáng tạo mới, nơi “sự sáng tạo vĩ đại nhất là sự sáng tạo của toàn dân”, giúp quốc gia duy trì độc lập công nghệ và tối ưu hóa lợi ích trong kỷ nguyên số.

3 trụ cột kiến tạo hệ sinh thái AI Việt Nam

Để hiện thực hóa triết lý công nghệ mở, Việt Nam đang đứng trước một ngã rẽ chiến lược: tiếp tục phụ thuộc vào các hệ sinh thái công nghệ đóng, độc quyền, hay lựa chọn con đường tự chủ dựa trên AI mở. Theo PGS.TS Vũ Hải Quân, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, AI hiện nay đã vượt khỏi vai trò công cụ ứng dụng, trở thành “hạ tầng trí tuệ quốc gia”, tương tự như điện, đường hay internet.

Trên cơ sở đó, các chuyên gia đề xuất 03 trụ cột chiến lược để xây dựng hệ sinh thái AI Việt Nam tự chủ. Trụ cột đầu tiên là hạ tầng tính toán quốc gia - “xương sống vật lý” của trí tuệ nhân tạo. AI tạo sinh đòi hỏi năng lực tính toán khổng lồ, vì vậy việc phát triển các trung tâm dữ liệu và cụm tính toán hiệu năng cao “Make in Vietnam” là điều kiện tiên quyết, giúp giảm phụ thuộc vào các giải pháp nước ngoài đắt đỏ.

Trụ cột thứ hai là nền tảng dữ liệu mở, được coi là “huyết mạch” nuôi dưỡng các mô hình AI. Thách thức hiện nay là xây dựng kho dữ liệu quốc gia chuẩn hóa, đặc biệt với dữ liệu tiếng Việt. Khi nắm vững nguồn dữ liệu này, AI có thể “nói ngôn ngữ của chúng ta, hiểu văn hóa của chúng ta” và phục vụ người dân với chi phí tối ưu.





Trụ cột cuối cùng là cộng đồng AI mở, hay “bộ óc tập thể” của quốc gia. Đây là không gian kết nối các nhà khoa học, kỹ sư và doanh nghiệp, cùng đóng góp tri thức, giảm lặp lại chi phí nghiên cứu. Tuy nhiên, vận hành một hệ thống mở quy mô quốc gia đặt ra những thách thức thực tế về an ninh và hiệu quả đầu tư, đang là bài toán cấp bách mà các doanh nghiệp và cơ quan quản lý phải giải quyết.

Ứng dụng công nghệ mở vào thực tiễn

Trong khi chiến lược quốc gia về phổ cập công nghệ đã rõ ràng, việc triển khai AI mở vào thực tiễn doanh nghiệp đòi hỏi cân bằng giữa “mở” để rẻ và phổ biến, và “an toàn” để bền vững. Các doanh nghiệp công nghệ nhận thấy phát triển AI mở phải đi kèm các tiêu chuẩn bảo mật nghiêm ngặt. Đại diện Palo Alto Networks Việt Nam chỉ ra 04 nhóm rủi ro trọng yếu mà bất kỳ hệ thống AI mở nào cũng phải đối mặt: dữ liệu và quyền riêng tư, an ninh mạng, lỗi hệ thống và lỗ hổng trong chuỗi cung ứng. Vì vậy, xây dựng tiêu chuẩn AI cho Việt Nam cần bám sát các nhóm rủi ro này và tham chiếu nhanh chóng các chuẩn mực quốc tế đang hình thành.

Bên cạnh an ninh, thách thức lớn là chi phí đầu tư hạ tầng ban đầu. Ông Nguyễn Di An từ Quantum Việt Nam ví dữ liệu như “dầu thô”, còn hệ thống AI là “nhà máy lọc dầu”. Chi phí để xây dựng và vận hành các “nhà máy” này rất cao, biến tối ưu hóa hạ tầng thành bài toán sống còn để giảm giá thành sản phẩm đầu cuối.

Chính tại điểm nghẽn chi phí này, công nghệ mở phát huy tác dụng tối đa. Nó không chỉ là lựa chọn đạo đức mà còn là giải pháp kinh tế, giúp tối ưu chi phí và năng lượng, đồng thời tạo nền tảng cho các hệ thống AI minh bạch.

PGS.TS Ngô Hồng Sơn, Chủ tịch CLB Phần mềm Tự do Nguồn mở Việt Nam, nhấn mạnh rằng ưu tiên hàng đầu là phát triển hạ tầng. Khi nền móng hạ tầng vững chắc, các yếu tố khác như mô hình hay ứng dụng mới có thể phát triển tự nhiên, đảm bảo AI Việt Nam “đi xa và đi đúng”.

Vượt lên trên những bài toán kỹ thuật và chi phí, Việt Nam đã xác định lộ trình dài hạn để biến công nghệ mở thành công cụ định hình tương lai. Năm 2026 được xem là cột mốc quan trọng khi Chương trình hành động quốc gia về phát triển cộng đồng mở, tập trung vào AI mở, sẽ chính thức triển khai, nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bền vững, mang đậm bản sắc Việt Nam.

Để hiện thực hóa lộ trình này cần cơ chế hợp tác ba bên. Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, Nhà nước sẽ dẫn dắt thông qua sử dụng mã nguồn mở trong chính phủ số, xây dựng trung tâm siêu tính toán AI quốc gia, trung tâm dữ liệu mở và đặt hàng các bài toán AI mở. Doanh nghiệp sẽ phát triển nền tảng mở, các viện - trường nuôi dưỡng cộng đồng mở. Mỗi người hãy nhận lấy một phần việc và cam kết hành động.

PGS.TS Vũ Hải Quân khái quát: nếu năm 1945 Việt Nam khẳng định “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, thì đến năm 2025, trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, chân lý đó tiếp nối bằng “Không có gì quan trọng hơn chủ quyền số”. Phát triển AI mở là con đường duy nhất để bảo vệ chủ quyền này, đồng thời đảm bảo mọi người dân được hít thở “bầu không khí công nghệ” bình đẳng, hướng tới mục tiêu quốc gia hùng cường vào năm 2045.■

OPEN AI STRATEGY

Making Digital

At the Vietnam Open Summit 2025, Minister of Science and Technology Nguyen Manh Hung emphasized that digital technology is the “breath of the new era” and must be accessible to all. He warned that relying on expensive foreign “black box” technologies risks losing control over important infrastructure and constrains the country’s creativity and technological independence.

HUONG LY

Following global trends, many countries now choose open technology instead of closed solutions, and Vietnam is taking a similar approach. This strategy relies on open-source platforms, open architecture, and open standards, while fostering a culture of open innovation in the community. The goal is to turn Vietnamese users from passive consumers into active creators who manage their digital future at minimal cost.

Minister Nguyen Manh Hung stressed that the open philosophy can only be effective if supported by robust, autonomous physical infrastructure. This foundation allows Vietnam to leverage global knowledge while creating a new level of innovation where “the greatest creativity is the creativity of the entire people,” ensuring technological independence and maximizing benefits in the digital era.

Three pillars for Vietnamese AI ecosystem

To put the open technology philosophy into practice, Vietnam faces a strategic choice: either continue depending on closed, monopolized technology ecosystems or pursue autonomy through open AI. According to Dr. Vu Hai Quan, Deputy Minister of Science and Technology, AI has evolved beyond a mere application tool to become a “national intelligence infrastructure,” similar in importance to electricity, roads, or the internet.

Experts proposed three strategic pillars to build a self-reliant Vietnamese AI ecosystem. The first pillar is national computing infrastructure, the “physical backbone” of artificial intelligence. Generative AI requires massive computing power, making the development of high-performance “Make in Vietnam” data centers and computing clusters essential to reduce dependence on expensive foreign solutions.

The second pillar is open data platforms, considered the “lifeblood” that nourishes AI models. A key challenge is building a standardized national data repository, especially for Vietnamese-language data. Mastering this resource allows AI to “speak our language, understand our culture,” and serve citizens efficiently at low cost.

Tech Universally Accessible



Open technology, open source and AI applications panel session

The final pillar is an open AI community, or the nation's "collective brain." This connects scientists, engineers, and businesses to contribute knowledge and reduce duplicated research costs. Operating a nationwide open system, however, presents practical challenges in security and investment efficiency, which remain urgent issues for companies and regulators to address.

Applying open technology in practice

While the national strategy for widespread technology adoption is clear, implementing open AI in businesses requires balancing affordability and accessibility with safety and sustainability. Technology companies recognize that developing open AI must include strict security standards. A representative from Palo Alto Networks Vietnam highlighted four key risk areas any open AI system faces: data and privacy, cybersecurity, system errors, and supply chain vulnerabilities. Consequently, developing AI standards for Vietnam must address these risks and align quickly with emerging international norms.

Beyond security, a major challenge is the high initial infrastructure cost. Nguyen Di An from Quantum Vietnam compared data to "crude oil" and AI systems to "refineries." Building and operating these "refineries" is expensive, making infrastructure optimization essential to lower the cost of end products.

Open technology plays an important role in overcoming these cost barriers. It is not only an ethical choice but also an economic solution, optimizing costs and energy use while providing a foundation for transparent AI systems.

Dr. Ngo Hong Son, Chairman of the Vietnam Free and Open Source Software Association (VFOSSA), stressed that the top priority is building infrastructure. With a strong infrastructure foundation, other components such as new models and applications can develop naturally, ensuring Vietnamese AI "advances far and correctly."

Beyond technical and cost challenges, Vietnam has outlined a long-term roadmap to make open technology a tool for shaping the future. The year 2026 marks a key milestone when the national action program for developing an open community, focused on open AI, will officially launch to build a sustainable innovation ecosystem with distinctly Vietnamese characteristics.

Implementing this roadmap requires a three-way cooperation mechanism. According to Minister Nguyen Manh Hung, the government will lead by using open source in digital governance, building a national AI supercomputing center, developing open data centers, and commissioning open AI projects. Businesses will develop open platforms, while universities and research institutes will nurture the open community. Every participant is expected to take responsibility and commit to action.

Dr. Vu Hai Quan summarized that if in 1945 Vietnam affirmed that "Nothing is more precious than independence and freedom," then in 2025, in the era of artificial intelligence, this principle continues as "Nothing is more important than digital sovereignty." Developing open AI is the only way to safeguard digital sovereignty while ensuring all citizens have equal access to technology, guiding the nation toward strength and prosperity by 2045. ■

Đà Nẵng tăng tốc triển khai Khu Thương mại tự do

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập và tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng mở, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng (Da Nang Free Trade Zone – DNFTZ) được xem là một trong những dự án chiến lược cấp quốc gia, mở ra cơ hội mới để Đà Nẵng trở thành trung tâm kinh tế – tài chính – logistics của khu vực miền Trung và cửa ngõ giao thương quốc tế kết nối Hành lang kinh tế Đông – Tây với thị trường toàn cầu.



THANH TÙNG

Việc Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 về thành lập Khu Thương mại tự do Đà Nẵng đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển thành phố, đồng thời khẳng định vị thế tiên phong của Đà Nẵng trong thử nghiệm mô hình kinh tế mới – nơi hội tụ giữa chính sách mở, công nghệ hiện đại và phát triển bền vững.

Hạt nhân tăng trưởng mới của Đà Nẵng

Theo định hướng quy hoạch, Khu Thương mại tự do (FTZ) Đà Nẵng sẽ phát triển theo mô hình “kép” giữa trung tâm logistics hiện đại và khu thương mại quốc tế, kết nối chặt chẽ với Cảng Liên Chiểu, sân bay quốc tế Đà Nẵng và hệ thống cao tốc Bắc – Nam, La Sơn – Túy Loan, hình thành chuỗi cung ứng tích hợp – thông minh – bền vững của miền Trung.

Điểm nhấn chiến lược của FTZ Đà Nẵng là mô hình “Khu Thương mại Tự do thông minh” (Smart FTZ) – một hệ sinh thái quản trị và vận hành số toàn diện, lần đầu tiên được triển khai thí điểm tại Việt Nam. Mô hình này ứng dụng các công nghệ lõi 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) và chuỗi khối (Blockchain) nhằm quản lý đồng bộ mọi hoạt động đầu tư, logistics, thương mại, hải quan và dịch vụ.

Theo Tờ trình của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (DSEZA), dự án “Khu Thương mại tự do Đà Nẵng thông minh – Giai đoạn 1” được xem là bước đi thể chế hóa chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới sáng tạo, chuyển

Các đại biểu tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2025 với chủ đề “Kiến tạo không gian phát triển cùng Khu thương mại tự do (FTZ) Đà Nẵng”

đổi số và phát triển mô hình khu kinh tế đặc thù. Hệ thống FTZ thông minh sẽ đóng vai trò “bộ não điều hành số” của toàn khu, cho phép liên thông dữ liệu, điều hành minh bạch và ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, kết nối trực tiếp với Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm An ninh mạng (SOC) của thành phố.

DSEZA cho biết, trong khuôn khổ Kế hoạch số 07/KH-UBND, đơn vị đang triển khai 18 nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa mục tiêu phát triển FTZ. Đến nay, hai nhiệm vụ quan trọng đã hoàn thành gồm: điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng và thiết lập đường dây nóng FTZ Đà Nẵng làm đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin doanh nghiệp và nhà đầu tư. Với 16 nhiệm vụ còn lại đang được triển khai đúng tiến độ, tập trung vào xây dựng hạ tầng số, quy hoạch chi tiết và phát triển mô hình quản trị thông minh – nền tảng cho giai đoạn mời gọi đầu tư dự kiến bắt đầu từ cuối năm 2025. Song song đó, DSEZA cũng đẩy mạnh xúc tiến đầu tư chiến lược, hướng đến lựa chọn các đối tác hạ tầng chủ chốt để hình thành “cụm động lực” trong chuỗi logistics – thương mại – đổi mới sáng tạo.

Theo đánh giá của giới chuyên gia, FTZ Đà Nẵng không chỉ là một khu phi thuế quan đơn thuần, mà còn là phòng thí nghiệm chính sách (sandbox) cho các cơ chế ưu đãi mới về thuế, hải quan, tài chính và chuyển giao công nghệ – hướng tới tiêu chuẩn của các mô hình thành công trong khu vực như Thẩm Quyển (Trung Quốc), Busan-Jinhae (Hàn Quốc) hay Jebel Ali (UAE).

Đáng chú ý, công tác quy hoạch FTZ đang được triển khai theo hướng “kép” – vừa quy hoạch vật lý, vừa quy hoạch hạ tầng số, đảm bảo tính đồng bộ và khả năng kết nối cao giữa các khu

chức năng. Khoảng 1/3 khối lượng công việc đã hoàn tất, bao gồm rà soát ranh giới, quy mô và tính kết nối không gian của FTZ với hệ thống đô thị và công nghiệp hiện hữu.

Cùng với đó, DSEZA đang phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện chính sách ưu đãi đặc thù, tạo môi trường đầu tư cạnh tranh tương đương các trung tâm thương mại tự do quốc tế. Khi hoàn thành, Khu Thương mại tự do thông minh Đà Nẵng không chỉ là một mô hình phát triển kinh tế mới, mà còn là biểu tượng cho năng lực thể chế, quản trị số và tầm nhìn bền vững – hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm logistics, đổi mới sáng tạo và thương mại quốc tế hàng đầu khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Điểm đến mới của chuỗi cung ứng toàn cầu

Với vị trí chiến lược, Đà Nẵng được đánh giá có lợi thế nổi trội để phát triển Khu Thương mại tự do – mô hình vốn chỉ xuất hiện tại các đầu mối logistics lớn.

FTZ Đà Nẵng được kỳ vọng trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa, tài chính và công nghệ khu vực miền Trung, là “điểm đến” của các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực công nghệ cao, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, và dịch vụ tài chính quốc tế. Khi hoàn thiện, FTZ Đà Nẵng sẽ góp phần gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu khu vực miền Trung lên 15 - 20%/năm, tạo hàng chục nghìn việc làm chất lượng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Song song đó, thành phố chú trọng yếu tố xanh và bền vững trong quá trình phát triển. Các hạng mục hạ tầng kỹ



Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Trần Chí Cường khẳng định Thành phố cam kết tạo môi trường đầu tư minh bạch, tin cậy, bền vững

thuật đang được nghiên cứu theo hướng “Khu FTZ thông minh – xanh – không giấy tờ”, ứng dụng công nghệ quản lý số hóa, tự động hóa quy trình logistics và kết nối với các hệ thống hải quan điện tử.

Việc triển khai mô hình FTZ xanh không chỉ giúp giảm phát thải, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút các nhà đầu tư ESG, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và cam kết Net Zero của Việt Nam đến năm 2050.

Tăng tốc hoàn thiện thể chế và cơ sở hạ tầng

Để hiện thực hóa mục tiêu trên, UBND thành phố đã chỉ đạo DSEZA phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện đề án mô hình quản lý, cơ chế tài chính và chính sách nhân lực.

Trên thực địa, nhiều dự án hạ tầng trọng điểm đang được xúc tiến nhanh, trong đó có dự án kết nối giao thông từ cảng Liên Chiểu đến khu FTZ, mở rộng tuyến logistics nội vùng, và chuẩn bị quỹ đất sạch phục vụ đầu tư hạ tầng giai đoạn 1.

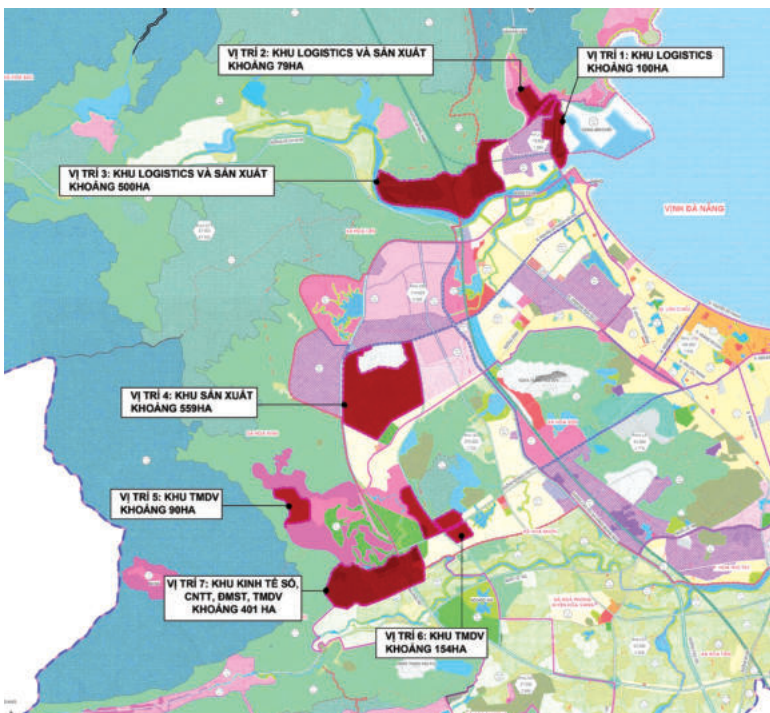
Theo báo cáo của DSEZA, ngoài 18 nhiệm vụ thuộc Kế hoạch 07/KH-UBND, đơn vị còn đang triển khai 10 nhiệm vụ theo Thông báo số 153/TB-VP ngày 14/8/2025 của UBND thành phố. Trong đó 03/10 nhiệm vụ đã hoàn thành, tập trung vào công tác quy hoạch chi tiết, chuẩn bị nguồn vốn và xúc tiến hợp tác quốc tế.

Đáng chú ý, Đà Nẵng đã hoàn tất xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho Khu Thương mại tự do, hướng tới định vị FTZ là “Trung tâm thương mại toàn cầu – cửa ngõ kết nối châu Á”, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền hình ảnh và giới thiệu tiềm năng đến cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Động lực tăng trưởng mới cho Đà Nẵng và khu vực

Việc thành lập và triển khai Khu Thương mại tự do Đà Nẵng không chỉ mang ý nghĩa về mặt đầu tư, mà còn là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển thành phố đến năm 2045 – trở thành trung tâm tài chính, thương mại, logistics quốc tế, thúc đẩy liên kết vùng và thu hút nguồn vốn FDI chất lượng cao.

Khu Thương mại tự do Đà Nẵng – với mô hình mở, linh hoạt, kết hợp giữa đổi mới công nghệ, logistics thông minh và phát triển bền vững – được kỳ vọng sẽ trở thành biểu tượng mới của kinh tế tự do và sáng tạo tại Việt Nam, góp phần đưa Đà Nẵng tiến gần hơn tới mục tiêu trở thành “thành phố đáng sống – đáng đầu tư – đáng trải nghiệm” trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. ■



Bản đồ FTZ Đà Nẵng



Launch of the investment project for the construction and operation of infrastructure in Functional Zone No. 5, Da Nang Free Trade Zone

Da Nang Accelerates Development of Free Trade Zone

Amid Vietnam's push for deeper integration and economic restructuring toward an open model, the Da Nang Free Trade Zone (DNFTZ) is recognized as a national strategic project that creates new opportunities for Da Nang to become the central economic, financial, and logistics hub of Central Vietnam, serving as an international trade gateway linking the East-West Economic Corridor to global markets.

THANH TUNG

The government's approval of Decision 1142/QĐ-TTg on June 13, 2025, establishing DNFTZ marked a key milestone in the city's development and affirmed Da Nang's role as a pioneer in piloting a new economic model that integrates open policies, modern technology, and sustainable development.

A new growth engine for Da Nang

Under the master plan, DNFTZ will develop a dual model combining a modern logistics hub with an international commercial area, closely connected to Lien Chieu Port, Da Nang International Airport, and the North-South Expressway and La Son-Tuy Loan routes, forming an integrated, intelligent, and sustainable supply chain for Central Vietnam.

A strategic highlight of DNFTZ is its "Smart Free Trade Zone" model, an end-to-end digital governance and operational ecosystem, piloted for the first time in Vietnam. This model leverages core Industry 4.0 technologies, including artificial intelligence (AI), big data, the Internet of Things

(IoT), and blockchain to manage investment, logistics, trade, customs, and services in a fully synchronized manner.

According to the Da Nang High-Tech and Industrial Zones Authority (DSEZA), the “Smart Da Nang Free Trade Zone - Phase 1” project institutionalizes central directives on innovation, digital transformation, and the development of specialized economic zones. The smart FTZ system will function as a “digital brain” for the entire zone, enabling real-time data integration, transparent management, and data-driven decision-making, directly linked to the city’s Intelligent Operations Center (IOC) and Security Operations Center (SOC).

DSEZA reported that under Plan 07/KH-UBND, it is carrying out 18 key tasks to achieve the FTZ’s development goals. Two major tasks have been completed: partial updates to Da Nang’s master plan and the launch of a DNFTZ hotline to serve as the central point for receiving and processing information from enterprises and investors. The remaining 16 tasks are on schedule, focusing on building digital infrastructure, detailed planning, and developing the smart governance model, which will form the foundation for the investment promotion phase expected to start by the end of 2025. At the same time, DSEZA is accelerating strategic investment promotion to select key infrastructure partners and create a “momentum cluster” across logistics, trade, and innovation.

According to experts, DNFTZ goes beyond a conventional duty-free zone. It also functions as a policy sandbox to test new tax, customs, financial, and technology transfer incentives, aiming to meet the standards of successful regional models such as Shenzhen in China, Busan-Jinhae in South Korea, and Jebel Ali in the UAE.

Notably, DNFTZ is being developed using a dual approach that combines physical planning with digital infrastructure, ensuring coordination and strong connectivity across functional zones. Approximately one-third of the work has been completed, including reviewing boundaries, scale, and integration with existing urban and industrial areas.

DSEZA is also working with central ministries and agencies to finalize specialized incentive policies, creating a competitive investment environment on par with international free trade centers. Once completed, the Smart Da Nang Free Trade Zone will not only represent a new economic development model but also a symbol of institutional capacity, digital governance, and sustainable vision, positioning Da Nang as the leading logistics, innovation, and international trade hub in Central and Central Highlands Vietnam.

A new hub for global supply chains

With its strategic location, Da Nang is well-positioned to develop a free trade zone, a model typically found only at major logistics hubs.

DNFTZ is expected to become a regional hub for goods transit, finance, and technology in Central Vietnam, attracting multinational corporations in high-tech, logistics, cross-border e-commerce, and international financial services. Once fully operational, the FTZ is projected to increase Central



DSEZA hosts a meeting with the European Chamber of Commerce and the German Business Association

Vietnam’s import-export turnover by 15 to 20% annually, create tens of thousands of high-quality jobs, and strengthen Vietnam’s competitiveness in global value chains.

The city is also prioritizing green and sustainable development. Infrastructure projects are being designed under a “Smart, Green, Paperless FTZ” concept, using digital management technologies, automating logistics processes, and integrating with electronic customs systems. This green FTZ model will reduce emissions and provide a competitive advantage in attracting ESG-focused investors, supporting Vietnam’s sustainability targets and Net Zero commitment by 2050.

Accelerating institutional and infrastructure completion

To achieve these goals, the city government has directed DSEZA to work with central ministries to finalize management models, financial mechanisms, and human resource policies for the DNFTZ.

On the ground, key infrastructure projects are progressing rapidly, including transport links from Lien Chieu Port to DNFTZ, expansion of regional logistics routes, and preparation of cleared land for Phase 1 investment.

According to DSEZA, in addition to 18 tasks under Plan 07/KH-UBND, the authority is implementing 10 tasks under Notice 153/TB-VP dated August 14, 2025. Three of these 10 tasks have been completed, focusing on detailed planning, capital preparation, and international cooperation promotion.

Notably, Da Nang has finalized DNFTZ’s brand identity, positioning it as a “Global Trade Center - Asia Gateway,” while actively promoting the FTZ’s potential to domestic and international business communities.

A new growth engine for Da Nang and the region

The establishment and development of DNFTZ have strategic importance beyond investment. They mark a key step in the city’s 2045 development strategy to become an international finance, trade, and logistics hub, enhance regional connectivity, and attract high-quality FDI.

With its open and flexible model that combines technological innovation, smart logistics, and sustainable development, DNFTZ is expected to become a new symbol of free and creative economic growth in Vietnam. It will support Da Nang’s goal of becoming a city that is livable, investable, and experience-worthy in the Asia-Pacific region. ■

LẤY HÓA ĐƠN ĐẦU VÀO

Thói quen nhỏ, lợi ích lớn cho hộ kinh doanh

Trong hoạt động kinh doanh hằng ngày, nhiều hộ kinh doanh vẫn coi việc yêu cầu hóa đơn đầu vào khi mua hàng hóa, dịch vụ là thủ tục rườm rà. Tuy nhiên, chính tờ hóa đơn nhỏ lại mang đến vô vàn lợi ích – từ bảo vệ quyền lợi hợp pháp, giảm rủi ro pháp lý đến nâng cao tính minh bạch trong kinh doanh. Đây cũng là công cụ quan trọng giúp hộ kinh doanh phát triển bền vững và chuyên nghiệp hơn.

HIỀN HÙNG

Căn cứ pháp lý tự bảo vệ mình

Trong nhiều hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, nhiều hộ kinh doanh vẫn có xu hướng “ngại lấy hóa đơn” vì nghĩ rằng không cần thiết hoặc gây phiền phức cho người bán. Không ít chủ hộ kinh doanh chia sẻ rằng: “Mua ít, lấy làm gì hóa đơn cho rắc rối”. Tuy nhiên, đằng sau tờ hóa đơn là giá trị pháp lý quan trọng mà nếu không có, hộ kinh doanh có thể phải chịu thiệt thòi.

Điều đầu tiên và quan trọng nhất: hóa đơn ghi nhận nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa. Khi yêu cầu hóa đơn từ nhà cung cấp, hộ kinh doanh không chỉ chứng minh được nơi nhập hàng mà còn kiểm soát được chất lượng và xuất xứ. Đây chính là khâu quan trọng nhằm tránh rủi ro mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Một đơn vị kinh doanh muốn tạo dựng uy tín với khách hàng thì yếu tố minh bạch về nguồn gốc hàng hóa là không thể bỏ qua. Mà “minh bạch” bắt đầu từ hóa đơn.

Không chỉ có vai trò chứng minh nguồn gốc, hóa đơn còn là căn cứ ghi nhận chi phí hợp lệ trong hoạt động kinh doanh. Mỗi khoản chi mua hàng hóa, nguyên vật liệu, dịch vụ đều cần được thể hiện bằng chứng từ hợp pháp để đối chiếu, hạch toán. Điều này giúp hộ kinh doanh chủ động trong việc quản lý hoạt động kinh doanh, xác định lợi nhuận thực tế và thực hiện nghĩa vụ thuế một cách chính xác, công bằng.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp về chất lượng hàng hóa, dịch vụ hoặc phương thức thanh toán, hóa đơn chính là bằng chứng pháp lý bảo vệ quyền lợi của hộ kinh doanh. Một tờ hóa đơn đôi khi giá trị hơn mọi lời giải trình. Nếu không có hóa đơn, việc chứng minh giao dịch đã diễn ra gần như là không thể.

Cuối cùng, khi hộ kinh doanh chủ động lấy và lưu giữ hóa đơn đầy đủ, hành động ấy không chỉ phục vụ lợi ích của chính mình, mà còn thể hiện sự chuyên nghiệp và tuân thủ pháp luật trong kinh doanh. Đây là yếu tố quan trọng để tạo dựng niềm tin với khách hàng và đối tác, đặc biệt trong bối cảnh thị trường ngày càng đòi hỏi tính minh bạch.

Chỉ một thói quen nhỏ, nhưng hóa đơn đầu vào lại là “bộ lọc tự nhiên” giúp hộ kinh doanh quản lý chi phí, bảo vệ tài sản, và phát triển bền vững.



Không lấy hóa đơn: Rủi ro pháp lý và tài chính luôn tiềm ẩn

Nếu hóa đơn đầu vào mang lại nhiều lợi ích, thì không lấy hóa đơn lại tạo ra những rủi ro mà chủ hộ kinh doanh thường chỉ nhận ra khi xảy ra sự cố.

Rủi ro đầu tiên là không thể chứng minh nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa. Khi cơ quan chức năng kiểm tra, nếu không xuất trình được hóa đơn, chứng từ hợp lệ, thì hàng hóa có thể bị xem là không rõ nguồn gốc, xuất xứ, dẫn đến việc bị xử lý theo quy định. Điều này không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của hộ kinh doanh.

Rủi ro thứ hai liên quan đến chi phí và thuế. Không có hóa đơn, hộ kinh doanh sẽ mất quyền được ghi nhận chi phí hợp lệ. Khi đó: chi phí thực tế không được đưa vào hạch toán, doanh thu – chi phí không khớp dẫn đến lợi nhuận trên sổ sách cao hơn thực tế, có thể bị cơ quan thuế xác định kê khai không đúng và xử phạt.

Theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm trong hoạt động thương mại và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hóa đơn, hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp có thể bị xử phạt hành chính, tịch thu hàng hóa, thậm chí bị xem xét trách nhiệm hình sự nếu có dấu hiệu gian lận hoặc trốn thuế. Như vậy, chỉ vì “ngại lấy hóa đơn”, hộ kinh doanh có thể tự đẩy mình vào rủi ro pháp lý không đáng có.

Rủi ro thứ ba là mất uy tín kinh doanh. Khách hàng ngày càng quan tâm đến sự minh bạch. Việc không có hóa đơn để chứng minh hàng hóa rõ ràng sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh, đồng thời làm giảm cơ hội hợp tác với đối tác lớn – những đơn vị luôn đặt yêu cầu về pháp lý lên hàng đầu.

Nhìn từ góc độ quản trị kinh doanh, không lấy hóa đơn nghĩa là tự làm khó mình. Những rắc rối pháp lý, chi phí tiềm ẩn và thiệt hại uy tín đều không đáng so với việc chủ động yêu cầu hóa đơn ngay từ đầu.

Hướng tới môi trường kinh doanh minh bạch

Khi mỗi hộ kinh doanh chủ động yêu cầu hóa đơn đầu vào,

Nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu đồng/tháng

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã ký ban hành Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Theo đó, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN lên 15,5 triệu đồng/tháng đối với người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026. Chính sách được kỳ vọng giảm đáng kể gánh nặng thuế cho người lao động, nhất là nhóm thu nhập trung bình và thấp.

LÊ HIỀN

Theo Nghị quyết, từ ngày 1/1/2026, mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế sẽ tăng từ 11 triệu đồng/tháng lên 15,5 triệu đồng/tháng, tương đương 186 triệu đồng/năm. Đồng thời, mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc được nâng từ 4,4 triệu đồng/tháng lên 6,2 triệu đồng/tháng, tương đương 74,4 triệu đồng/năm. Đây là lần điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh tiếp theo kể từ năm 2020, phản ánh sự thay đổi về mức sống, chi phí tiêu dùng và thu nhập bình quân của người lao động trong những năm qua.

Theo quy định hiện hành, người lao động có thu nhập từ tiền lương, tiền công trên 11 triệu đồng/tháng (khi không có người phụ thuộc) phải đóng thuế TNCN. Tuy nhiên, với mức giảm trừ mới có hiệu lực từ kỳ tính thuế năm 2026, ngưỡng thu nhập phải nộp thuế được nâng lên tương ứng, giúp người lao động giữ lại được nhiều thu nhập hơn.

Bộ Tài chính đưa ra ví dụ cụ thể để minh họa tác động của chính sách. Trường hợp một cá nhân có thu nhập 24 triệu đồng/tháng và có 1 người phụ thuộc, việc tính giảm trừ được thực hiện như sau:

- Khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: $10,5\% \times 24 \text{ triệu}$ đồng = 2,52 triệu đồng/tháng
- Giảm trừ bản thân người nộp thuế: 15,5 triệu đồng/tháng

• Giảm trừ người phụ thuộc: 6,2 triệu đồng/tháng
Tổng giảm trừ đạt 24,22 triệu đồng/tháng, tức cao hơn mức thu nhập 24 triệu đồng/tháng của cá nhân này. Như vậy, người lao động trong ví dụ không phải nộp thuế TNCN. Chỉ khi thu nhập vượt trên mức giảm trừ nói trên, phần chênh lệch mới được tính thuế ở mức thuế suất khởi điểm 5%.

Theo đánh giá, việc tăng mức giảm trừ gia cảnh lần này tạo ra thay đổi đáng kể đối với người lao động. Những người có thu nhập thấp và trung bình - nhóm chiếm phần lớn trong số người nộp thuế sẽ là những đối tượng hưởng lợi rõ ràng nhất.

Theo đánh giá của Học viện Tài chính, mức giảm trừ gia cảnh mới là hoàn toàn hợp lý. Trong bối cảnh Việt Nam vẫn thuộc nhóm nước thu nhập trung bình, việc xác định mức giảm trừ gia cảnh tương đối cao so với GDP bình quân đầu người là cần thiết để đảm bảo khả năng chi trả thuế của người lao động.

Còn các chuyên gia nhận xét, mức giảm trừ 15,5 triệu đồng/tháng tương đương khoảng 1,5 lần GDP bình quân đầu người, còn nếu tính theo ngang giá sức mua, con số này chỉ tương đương 0,6 lần, phù hợp với mặt bằng các quốc gia có trình độ phát triển tương đồng. Việc giữ nguyên nguyên tắc giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc bằng 40% giảm trừ bản thân người nộp thuế tiếp tục đảm bảo cân đối và công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế.

Từ góc độ quản lý, việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh còn giúp thuế TNCN phản ánh đúng khả năng nộp thuế của người dân, đồng thời thích ứng với biến động giá cả và mức sống tối thiểu. Gánh nặng thuế được giảm bớt cũng đồng nghĩa với việc người lao động có thêm thu nhập khả dụng, tạo dư địa chi tiêu và góp phần kích thích tiêu dùng nội địa.

Đáng chú ý, các chuyên gia đánh giá việc nâng mức giảm trừ gia cảnh không chỉ là điều chỉnh kỹ thuật, mà còn là thông điệp về chính sách thuế hướng tới người dân, chú trọng tạo điều kiện cho người lao động trong bối cảnh giá cả và chi phí sinh hoạt tăng lên.

Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh dấu bước điều chỉnh quan trọng của thuế TNCN sau 5 năm không thay đổi mức giảm trừ gia cảnh. Với chính sách mới, cấu trúc thuế TNCN được kỳ vọng trở nên hợp lý hơn, vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước, vừa tạo thêm dư địa tài chính cho người lao động, đặc biệt là nhóm có con nhỏ hoặc người phụ thuộc. ■

điều đó không chỉ giúp họ tự bảo vệ quyền lợi, mà còn góp phần tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng.

Khi có hóa đơn: giao dịch được ghi nhận đầy đủ, nguồn gốc hàng hóa rõ ràng, nhà cung cấp phải thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định.

Ở chiều ngược lại, thói quen không lấy hóa đơn tạo điều kiện cho hàng hóa không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường, khiến các hộ kinh doanh làm ăn nghiêm túc bị cạnh tranh thiệt thòi.

Một khi hóa đơn được coi là yếu tố bắt buộc trong giao dịch, thị trường sẽ trở nên lành mạnh hơn: Người tuân thủ pháp luật không bị thiệt; người gian lận không có "đất sống"; khách hàng được bảo vệ quyền lợi; Nhà nước thu đúng, thu đủ.

Ở cấp độ quản lý, lấy hóa đơn đầu vào là hành động văn minh trong kinh doanh. Từ việc bảo vệ quyền lợi cá nhân, hộ kinh doanh đang góp phần tạo dựng niềm tin và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường. ■

Ngành Hải quan đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách

Hết tháng 10/2025, ngành Hải quan thu ngân sách đạt gần 380.000 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Không chỉ hoàn thành các mục tiêu thu, ngành còn đẩy mạnh chống buôn lậu, gian lận thương mại, củng cố pháp luật và hợp tác quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế bền vững.

DUY HUNG

Hoàn thành nhiều đề án, tăng cường quản lý thu ngân sách

Theo báo cáo của Cục Hải quan, trong tháng 10/2025, cơ quan đã hoàn thành 4 đề án trình Chính phủ, 1 đề án trình Bộ và 18 đề án cấp Cục. Ngoài ra, các đề án khác vẫn đang trong quá trình triển khai, bao gồm 1 đề án trình Chính phủ, 2 đề án trình Bộ và 1 đề án cấp Cục.

Cục đã tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ theo kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu trọng tâm của quý IV/2025. Nổi bật là các hội nghị chuyên đề, như xây dựng văn bản pháp luật triển khai mô hình hải quan số, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát ma túy và tiền chất, cũng như trao đổi thông tin giữa các cơ quan phòng, chống tội phạm về ma túy.

Cục cũng hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua thương mại điện tử, trình Chính phủ xem xét ban hành. Ngoài ra, việc phối hợp chặt chẽ với Hải quan Anh để thống nhất dự thảo Hiệp định hợp tác và hỗ trợ hành chính hải quan cũng được triển khai, tạo bước tiến quan trọng trong hợp tác quốc tế.

Trong tháng 10, Cục đã kiện toàn ban lãnh đạo, tổ chức lễ công bố Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Cục trưởng, đồng thời tham mưu Ban chỉ đạo 389 Bộ Tài chính ban hành kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Thu ngân sách tăng, vượt gần 32.400 tỷ đồng so với cùng kỳ

Hoạt động xuất nhập khẩu tại các cảng biển, đặc biệt là cảng Hải Phòng, tiếp tục là động lực chính cho số thu ngân sách. Trong tháng 10/2025, số thu đạt 41.564 tỷ đồng, tăng 10% so với tháng trước, tương đương tăng 3.770 tỷ đồng.

Lũy kế 10 tháng, tổng số thu ngân sách của ngành Hải quan đạt 379.816 tỷ đồng, bằng 92,4% dự toán, bằng 80,8% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2024, tương đương 32.384 tỷ đồng. Đây là kết quả ghi nhận nỗ lực phối hợp đồng bộ giữa cơ quan Hải quan, doanh nghiệp và các bộ,



Bên cạnh việc tăng thu ngân sách, ngành Hải quan cũng tăng cường công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại

ngành liên quan trong việc tối ưu hóa quy trình xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi thương mại đồng thời bảo đảm nguồn thu cho ngân sách.

Sự tăng trưởng này còn đến từ việc triển khai các đề án cải cách thủ tục hải quan, áp dụng công nghệ số hóa và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro.

Bên cạnh việc tăng thu ngân sách, ngành Hải quan cũng tăng cường công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại. Trong kỳ từ ngày 15/9/2025 - 14/10/2025, cơ quan Hải quan đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 1.793 vụ vi phạm, tăng 18 vụ so với cùng kỳ năm trước, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 1.856 tỷ đồng. Số thu ngân sách từ công tác này đạt xấp xỉ 46,1 tỷ đồng; cơ quan Hải quan khởi tố 01 vụ và chuyển cơ quan khác khởi tố 07 vụ.

Từ ngày 15/12/2024 - 14/10/2025, tổng cộng cơ quan Hải quan phát hiện, bắt giữ và xử lý 15.121 vụ vi phạm, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 19.551 tỷ đồng, số thu ngân sách đạt 710,33 tỷ đồng. Trong đó, cơ quan Hải quan đã khởi tố 16 vụ và chuyển cơ quan khác khởi tố 100 vụ.

Để tiếp tục duy trì hiệu quả chống buôn lậu, cơ quan Hải quan đã xây dựng các kế hoạch kiểm soát hải quan bài bản, tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ hiện đại.

Không chỉ chú trọng thu ngân sách và chống buôn lậu, ngành Hải quan còn chủ động hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực nội bộ, thúc đẩy hợp tác quốc tế. Việc ký kết Hiệp định hợp tác với Hải quan Anh, triển khai các dự án pháp lý về thương mại điện tử, và kiện toàn bộ máy lãnh đạo đã tạo nền tảng vững chắc cho công tác quản lý và cải cách thủ tục hải quan.

Trong những tháng cuối năm, Cục Hải quan tiếp tục tăng cường nỗ lực để hoàn thành các chương trình trọng tâm tháng 11/2025 và cả năm, đồng thời đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong các hoạt động thu ngân sách, chống buôn lậu và cải cách thủ tục hành chính. ■

Hải quan mở tiện ích tra cứu thông tin tờ khai

Cục Hải quan chính thức đưa vào vận hành tiện ích tra cứu trực tuyến tình trạng xử lý tờ khai trên Cổng thông tin điện tử Hải quan. Dữ liệu cập nhật 15 phút/lần, giúp doanh nghiệp theo dõi tiến độ thông quan theo thời gian thực, tiết kiệm thời gian và chi phí.

HIỆN PHÚC

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính về cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, Cục Hải quan cho biết Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan đã hoàn thành triển khai chức năng tra cứu thông tin tờ khai hải quan điện tử dành cho doanh nghiệp và người dân.

Tiện ích mới cho phép doanh nghiệp theo dõi toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ ngay trên Cổng thông tin điện tử Hải quan, từ lúc tiếp nhận đến khi hoàn thành thông quan. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong nỗ lực chuyển đổi số, nâng cao tính minh bạch và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

Theo đại diện Cục Hải quan, thay vì phải liên hệ nhiều đầu mối để cập nhật tiến độ hồ sơ như trước đây, doanh nghiệp chỉ cần truy cập vào đường link tra cứu được công khai và nhập

thông tin cần thiết. Hệ thống sẽ tự động trả kết quả. Link tra cứu: <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=136&cid=93>

Để sử dụng tiện ích, người khai hải quan nhập số tờ khai, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ tùy thân của chủ doanh nghiệp. Kết quả hiển thị gồm: cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai, kết quả phân luồng, tình trạng kiểm tra hồ sơ – kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có), thời điểm hoàn thành kiểm tra, cấp phép và thông quan.

Dữ liệu được cập nhật 15 phút/lần, bảo đảm thông tin luôn mới và chính xác.

Việc cập nhật định kỳ theo thời gian thực giúp doanh nghiệp chủ động điều phối công việc và lên kế hoạch giao nhận hàng hóa. “So với cách theo dõi truyền thống, tiện ích mới giúp giảm đáng kể thời gian chờ đợi, hạn chế trao đổi thủ công và giảm nguy cơ sai lệch thông tin trong quá trình truyền đạt”, đại diện Cục Hải quan cho biết. Trong trường hợp doanh nghiệp cần hỗ trợ chuyên sâu hơn hoặc có câu hỏi phát sinh, hệ thống vẫn duy trì đầu mối liên hệ với cán bộ hải quan tại đơn vị xử lý hồ sơ.

Theo thống kê của Cục Hải quan, tính đến hết quý III/2025, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt khoảng 680,66 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu đạt 348,74 tỷ USD; nhập khẩu 331,92 tỷ USD, đưa cán cân thương mại thặng dư 16,82 tỷ USD.

Năm 2025, ngành Hải quan đặt mục tiêu tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, hướng tới mô hình hải quan số. Ngành phấn đấu: cắt giảm 30% thủ tục hành chính, giảm 30% thời gian xử lý hồ sơ, giảm 30% chi phí thực hiện thủ tục cho doanh nghiệp. ■

Việt Nam xuất siêu gần 20 tỷ USD trong 10 tháng

Tháng 10/2025, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam có dấu hiệu giảm nhẹ so với tháng trước, nhưng lũy kế 10 tháng vẫn duy trì đà tăng trưởng mạnh, xuất siêu gần 20 tỷ USD.

Theo số liệu mới nhất từ Cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 10/2025 của Việt Nam đạt tổng cộng 81,49 tỷ USD, giảm 1,2% so với tháng trước, tương ứng giảm khoảng 1 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 42,05 tỷ USD, giảm 1,5% (tương ứng giảm 621 triệu USD), còn nhập khẩu đạt 39,44 tỷ USD, giảm 1% (tương ứng giảm 379 triệu USD). Kết quả này vẫn giúp Việt Nam xuất siêu 2,6 tỷ USD trong tháng.

Dù xuất nhập khẩu tháng 10 giảm nhẹ, bức tranh lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 cho thấy tăng trưởng vẫn rất khả quan. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt gần 391 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 54,56 tỷ USD. Nhập khẩu 10 tháng đạt 371,44 tỷ USD, tăng 18,6%, tương ứng tăng gần 58,18 tỷ USD. Như vậy, tổng kim

ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa lũy kế 10 tháng đạt 762,44 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả này giúp cán cân thương mại hàng hóa 10 tháng năm 2025 xuất siêu 19,56 tỷ USD, thể hiện sức cạnh tranh ổn định của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế. Theo đánh giá của các chuyên gia, mặc dù xuất nhập khẩu tháng 10 giảm nhẹ do tác động từ biến động thị trường quốc tế và điều chỉnh nhu cầu hàng hóa, triển vọng cả năm vẫn tích cực nhờ vào nhu cầu duy trì ở các thị trường lớn và sự ổn định của nguồn cung trong nước.

Nhìn chung, số liệu tháng 10 cho thấy sự điều chỉnh nhẹ nhưng không làm mất đà tăng trưởng thương mại. Lũy kế 10 tháng vẫn ghi nhận xuất siêu gần 20 tỷ USD, khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động xuất nhập khẩu trong việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, củng cố dự trữ ngoại hối và ổn định thị trường trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động.

Nam Hưng

Hải quan siết chặt chống buôn lậu, gian lận thương mại

Trước những diễn biến bất ổn của thị trường vàng và hàng hóa quốc tế, ngành Hải quan đã chủ động triển khai nhiều biện pháp phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại (GLTM) và hàng giả, bảo vệ quyền lợi Nhà nước và doanh nghiệp.

HIỆN KIẾN

Biên giới “nóng” với vàng, ngoại tệ và hàng hóa cấm

Từ ngày 15/9 - 14/10/2025, cơ quan Hải quan phát hiện, bắt giữ và xử lý 1.793 vụ vi phạm, tăng 18 vụ so với cùng kỳ năm trước, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 1.856 tỷ đồng, số thu ngân sách đạt khoảng 46,1 tỷ đồng. Trong đó, cơ quan Hải quan khởi tố 1 vụ, chuyển cơ quan khác khởi tố 7 vụ.

Lũy kế từ ngày 15/12/2024 - 14/10/2025, cơ quan Hải quan xử lý 15.121 vụ, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 19.551 tỷ đồng; số thu ngân sách đạt 710,33 tỷ đồng; khởi tố 16 vụ, chuyển cơ quan khác khởi tố 100 vụ.

Trong công tác phòng, chống ma túy, từ ngày 15/9 - 14/10/2025, Hải quan phối hợp lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng phát hiện 13 vụ với 19 đối tượng, thu giữ tổng cộng 24,94kg ma túy các loại. Lũy kế từ ngày 15/12/2024 - 14/10/2025, cơ quan Hải quan phát hiện 165 vụ/213 đối tượng, tang vật gồm hơn 2 tấn ma túy các loại và hàng nghìn viên ma túy tổng hợp.

Diễn biến phức tạp của thị trường vàng trong nước và thế giới, với mức chênh lệch giá lớn, đã làm gia tăng nguy cơ buôn lậu vàng, tiền tệ qua biên giới. Các điểm nóng được ghi nhận tập trung tại tuyến đường bộ, đường thủy nội địa biên giới phía Nam giáp Campuchia (Tỉnh Biên, Khánh Bình - An Giang, Bờ Y - Gia Lai) và giáp Lào (Lao Bảo - Quảng Trị). Thủ đoạn phổ biến là cất giấu vàng, tiền trong hành lý cá nhân và phương tiện vận tải. Trên tuyến hàng không qua sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất xuất hiện tình trạng cất giấu vàng, tiền trong người và hành lý xách tay, đặc biệt trên các chuyến bay từ Đài Loan (Trung Quốc) về Việt Nam.

Hoạt động lợi dụng hình thức trung chuyển, chuyển khẩu, quá cảnh để vận chuyển hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn diễn ra, tập trung tại cửa khẩu biên giới với Trung Quốc, Lào và Campuchia. Các đối tượng khai sai, không khai báo nhãn hiệu hàng hóa được bảo hộ, trà trộn hàng vi phạm với hàng hợp pháp hoặc lợi dụng khai báo hải quan đơn giản nhằm qua mắt cơ quan chức năng.

Tuyến đường biển chiếm tỷ trọng vi phạm lớn nhất với 1.021/1.793 vụ (56,9%), tập trung tại các cảng thuộc Chi cục Hải quan khu vực II, III, XII. Trong đó, Hải Phòng nổi lên với các vụ nhập khẩu hàng hóa đã qua sử dụng thuộc danh mục cấm như



Ngành Hải quan đã chủ động triển khai nhiều biện pháp phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại

quần áo, đồ gia dụng, máy móc,... Tuyến đường bộ phát hiện 542 vụ, chiếm 30,2%, chủ yếu ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Campuchia, với các mặt hàng có giá trị cao như ngoại tệ, thuốc lá, điện thoại, vàng lá, thực phẩm đông lạnh. Hoạt động mua bán, vận chuyển pháo nổ, đường kính trắng, thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục diễn ra ở các tỉnh miền Trung và biên giới Việt Nam - Lào.

Tuyến hàng không ghi nhận 105 vụ (5,85%), trị giá vi phạm ước tính 122 tỷ đồng, tăng 39 vụ so với tháng 9/2025. Thủ đoạn chủ yếu là lợi dụng phi mậu dịch, ký gửi hàng hóa, sử dụng giấy tờ giả, thuê người nhận hộ để che giấu hành vi buôn lậu, vận chuyển hàng hóa, tiền tệ và ma túy.

Tăng cường biện pháp nghiệp vụ và hợp tác quốc tế

Trước tình hình phức tạp, Cục Hải quan đã ban hành nhiều văn bản cảnh báo, hướng dẫn nghiệp vụ, yêu cầu tăng cường ngăn chặn, phát hiện, xử lý buôn lậu. Các Chi cục Hải quan khu vực được chỉ đạo rà soát, xây dựng và tổ chức tự kiểm tra công tác nghiệp vụ kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, Cục Hải quan đã tham mưu Bộ Tài chính xây dựng Kế hoạch hành động ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Trong vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 389 Bộ Tài chính, Cục Hải quan đã phối hợp kiện toàn Ban Chỉ đạo 389 quốc gia. Cục Hải quan cũng tăng cường trao đổi thông tin với Hải quan Campuchia, thống nhất các nội dung phối hợp xử lý tồn đọng, đồng thời chuẩn bị tổng kết Chiến dịch Con Rồng Mè-kông giai đoạn VII. Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 cũng đã được ban hành. ■

Rà soát và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hải quan

Việc rà soát, xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực hải quan có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý nhà nước, là một trong 03 đột phá chiến lược được khẳng định trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng.

QUYNH ANH

Tại Hội nghị trực tuyến chuyên đề về xây dựng văn bản QPPL để triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị và thực hiện mô hình Hải quan số, Cục trưởng Cục Hải quan Nguyễn Văn Thọ nhấn mạnh, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực hải quan nhằm hướng đến mục tiêu xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Đồng thời làm minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính (TTHC),...

Những năm qua, ngành Hải quan đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, sáng tạo trong công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL và đạt được một số kết quả rất đáng ghi nhận. Cụ thể: hệ thống văn bản pháp luật tương đối đầy đủ, minh bạch, thủ tục hải quan đơn giản, hài hòa đạt chuẩn mực quốc tế.

Việc rà soát xác định văn bản cần sửa đổi, bổ sung để đưa vào chương trình công tác trọng tâm của ngành Hải quan được tiến hành hàng năm và công tác xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hải quan luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Ngay khi chuẩn bị thay đổi bộ máy tổ chức mới đến nay, Cục Hải quan đã chủ động rà soát tổng thể danh mục các văn bản QPPL và lấy ý kiến các đơn vị thuộc Cục. Từ tháng 5/2025, Cục đã rà soát tổng thể văn bản QPPL trong lĩnh vực với mục tiêu triển khai thực hiện: Nghị quyết 18-NQ/QH ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thực hiện 04 Nghị quyết chiến lược (Bộ tứ trụ cột đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới); xây dựng mô hình hải quan số, hải quan thông minh.

Theo Cục Hải quan, tổng số văn bản QPPL trong lĩnh vực hải quan phải rà soát là: 99 văn bản.

Kết quả rà soát văn bản QPPL cho thấy, tổng số văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: 106 văn bản, trong đó 84 văn bản do cơ quan hải quan chủ trì soạn thảo và được chia thành 03 nhóm:

Nhóm các văn bản QPPL chỉ sửa đổi về tên gọi của cơ



Ngành Hải quan đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, sáng tạo trong công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL

quan, tổ chức, đơn vị, tên chức danh có thẩm quyền do sắp xếp tổ chức bộ máy gồm 18 văn bản.

Nhóm các văn bản QPPL sửa đổi về nội dung (bao gồm cả việc sửa tên gọi và chức danh) là 66 văn bản.

Nhóm thứ ba các văn bản QPPL cần bãi bỏ là 22 văn bản.

Ngoài ra, có 18 văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Hải quan số.

Kết quả rà soát đã xác định được khối lượng lớn văn bản QPPL và quy trình nghiệp vụ cần được sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa các quan điểm đột phá của Bộ Chính trị về cải cách, số hóa, và tháo gỡ rào cản cho hoạt động kinh tế.

Thời gian tới, ngành Hải quan sẽ tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, của Quốc hội và Chính phủ; tiếp tục tập trung thực hiện rà soát các chính sách, pháp luật trong văn bản QPPL hải quan và văn bản QPPL có liên quan để kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL có liên quan nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điểm nghẽn về pháp luật; đồng thời khẩn trương xác định nội dung cần quy định để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện hải quan số, hải quan thông minh.

Đối với các văn bản QPPL phải sửa đổi, bổ sung để thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC sẽ khẩn trương soạn thảo và hoàn thành trong năm 2025. Đối với các văn bản QPPL nằm trong Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC khẩn trương nghiên cứu, soạn thảo bảo đảm đúng tiến độ theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Đặc biệt, ngành Hải quan sẽ hoàn thành việc đơn giản hóa thủ tục hải quan, thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, cắt giảm ít nhất 30% điều kiện kinh doanh theo đúng yêu cầu tại các nghị quyết của Bộ Chính trị. ■

Nâng tầm doanh nghiệp Việt trong chuỗi cung ứng toàn cầu

Những năm qua, Samsung Việt Nam đã phối hợp cùng Bộ Công Thương triển khai hàng loạt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp (DN) công nghiệp hỗ trợ (CNHT) trong nước. Các hoạt động này góp phần nâng cao năng lực sản xuất, mở ra cơ hội để DN Việt tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông **Kim Tea Hoon** - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Trung tâm mua hàng - Samsung Việt Nam.

LÊ HIỀN

Samsung Việt Nam đã triển khai nhiều chương trình hợp tác với Bộ Công Thương nhằm hỗ trợ DN CNHT trong nước, ông có thể chia sẻ tổng quan về kết quả đạt được?

Từ năm 2015, Samsung Việt Nam đã đồng hành cùng Cục Công nghiệp - Bộ Công Thương triển khai các dự án hỗ trợ DN Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua tư vấn cải tiến sản xuất, chất lượng, xây dựng mô hình nhà máy thông minh, giúp DN có thêm nhiều cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tính đến cuối năm 2024, hơn 400 DN Việt Nam đã được khảo sát, tư vấn và cải tiến hiện trường sản xuất.

Các DN sau khi tham gia chương trình đều đạt kết quả rõ rệt, với năng suất tăng từ 30 - 50%, tỷ lệ lỗi sản phẩm giảm mạnh, đồng thời từng bước đạt các tiêu chuẩn ISO, IATF về chất lượng và môi trường sản xuất. Không chỉ cung ứng cho Samsung, nhiều DN còn mở rộng hợp tác với các tập đoàn quốc tế khác trong lĩnh vực điện tử, cơ khí và bao bì,...

Ngoài chương trình cải tiến sản xuất, Samsung còn triển khai nhiều dự án đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ cho DN Việt. Ông có thể cho biết cụ thể hơn về những hoạt động này?

Chúng tôi xác định phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ là hai yếu tố then chốt để tạo nền tảng bền vững cho CNHT Việt Nam.

Theo đó, Samsung phối hợp với Bộ Công Thương triển khai nhiều dự án như dự án đào tạo chuyên gia tư vấn Việt Nam về cải tiến sản xuất và chất lượng, dự án đào tạo nhân lực khuôn mẫu, dự án hỗ trợ tư vấn cải tiến cho DN và dự án hợp tác phát triển nhà máy thông minh.

Đến nay, đã có 379 DN được tư vấn cải tiến và 406 chuyên gia tư vấn được đào tạo trong giai đoạn 2018 - 2021. Ngoài ra,



Ông Kim Tea Hoon - Phó Tổng giám đốc phụ trách Trung tâm mua hàng - Samsung Việt Nam

từ năm 2020 - 2024 Samsung và Bộ Công Thương tiếp tục đào tạo 209 kỹ thuật viên khuôn mẫu - lực lượng nòng cốt giúp DN Việt chủ động hơn trong khâu thiết kế và sản xuất linh kiện.

Từ năm 2022 đến nay, Samsung đã hỗ trợ phát triển mô hình nhà máy thông minh cho 80 DN Việt Nam và đào tạo 123 chuyên gia tư vấn.

Tất cả các dự án này đều được thiết kế thực hành sâu, kéo dài từ 3 - 6 tháng, giúp DN áp dụng trực tiếp vào quy trình vận hành và quản trị thực tế.

Trong quá trình triển khai các chương trình này, đâu là những khó khăn, thách thức lớn nhất mà Samsung và các DN Việt gặp phải, thưa ông?

Phần lớn DN CNHT Việt Nam hiện có quy mô vừa và nhỏ, năng lực tài chính còn hạn chế nên việc đầu tư vào công nghệ, máy móc hiện đại hay hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn quốc tế còn gặp khó khăn.

Thêm vào đó, nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao vẫn thiếu, khiến quá trình tiếp nhận công nghệ mới, nhất là trong lĩnh vực tự động hóa, chuyển đổi số, chưa thật sự hiệu quả.

Từ góc độ DN FDI, chúng tôi cũng nhận thấy khoảng

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT

DỰ ÁN HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NHÀ MÁY THÔNG MINH NĂM 2025

CLOSING CEREMONY OF SMART FACTORY DEVELOPMENT COOPERATION PROJECT 2025

16.10.2025



Lễ tổng kết Dự án hợp tác phát triển nhà máy thông minh khu vực phía Bắc năm 2025

cách tiêu chuẩn kỹ thuật giữa DN Việt và các nhà cung ứng toàn cầu vẫn còn đáng kể. Chính vì vậy, Samsung không chỉ dừng ở việc tư vấn mà còn cử chuyên gia đồng hành trực tiếp tại hiện trường nhà máy, giúp DN từng bước cải tiến và tái cấu trúc sản xuất, hướng tới mô hình nhà máy thông minh - Smart Factory. Khó khăn là có, nhưng điều đáng mừng là tinh thần cầu tiến, sẵn sàng cải tiến của DN Việt ngày càng mạnh mẽ hơn.

Với định hướng phát triển lâu dài, Samsung Việt Nam sẽ tiếp tục có những chiến lược gì để hỗ trợ DN CNHT Việt Nam trong giai đoạn tới?

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ mở rộng quy mô, phạm vi và không ngừng nâng cao chất lượng các dự án, đặc biệt tập trung vào chuyển đổi số, tự động hóa sản xuất và phát triển nhà máy thông minh cho DN CNHT.

Samsung cũng đang phối hợp với Bộ Công Thương tìm kiếm, lựa chọn DN tiềm năng tham gia các dự án phát triển sản phẩm linh kiện điện thoại và chi tiết kỹ thuật cao.

Chúng tôi kỳ vọng, với sự đồng hành chặt chẽ giữa khu vực công và tư, cùng sự nỗ lực của DN Việt, tỷ lệ nội địa hóa sản xuất điện tử tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng, góp phần giảm

nhập siêu và nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Samsung cam kết sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực, chuyên gia, công nghệ và kinh nghiệm quốc tế để giúp DN Việt Nam phát triển bền vững và vươn ra thế giới.

Trân trọng cảm ơn ông!



Samsung cùng các chuyên gia trực tiếp thăm và đánh giá kết quả sau quá trình tư vấn phát triển nhà máy thông minh tại các doanh nghiệp Việt

Elevating Vietnamese Enterprises in Global Supply Chain

In recent years, Samsung Vietnam has partnered with the Ministry of Industry and Trade to implement programs assisting domestic supporting industry enterprises. These initiatives have improved production capacity and created more opportunities for Vietnamese businesses to take part in the global supply chain. Our reporter interviewed Kim Tea Hoon, Vice President in charge of the Procurement Center at Samsung Vietnam.

LE HIEN

Samsung Vietnam has implemented several collaboration programs with the Ministry of Industry and Trade to assist domestic supporting industry enterprises. Could you provide an overview of the results achieved?

Since 2015, we have worked with the Department of Industry under the Ministry of Industry and Trade to implement projects that help Vietnamese businesses enhance competitiveness. This includes consulting on production improvements, quality management, and building smart factory models, giving enterprises more opportunities to participate in the global supply chain. By the end of 2024, over 400 Vietnamese businesses had been surveyed, consulted, and guided in improving their production operations.

Businesses in these programs have seen clear results, with productivity rising 30 to 50%, defect rates significantly reduced, and gradual achievement of ISO and IATF standards for quality and production environment. Beyond supplying Samsung, many enterprises have expanded cooperation with other international corporations in electronics, mechanical engineering, packaging, and related fields.

Beyond production improvement programs, Samsung has also carried out many projects to train human resources and transfer technology to Vietnamese enterprises. Could you provide more details on these activities?

We consider human resource development and technology transfer as two key factors in building a sustainable foundation for Vietnam's supporting industry.

Accordingly, we have partnered with the Ministry of Industry and Trade to implement several projects, including training Vietnamese consultant experts in production and quality improvement, training mold technicians, supporting consulting for enterprise process improvements, and collaborating on smart factory development.

Between 2018 and 2021, 379 enterprises received consulting

support, and 406 consultant experts were trained. From 2020 to 2024, Samsung and the Ministry continued to train 209 mold technicians, forming a core workforce that enables Vietnamese businesses to be more self-reliant in component design and production.

Since 2022, we have supported the development of smart factory models for 80 Vietnamese enterprises and trained 123 consultant experts. All these projects are highly practical, lasting three to six months, allowing businesses to apply lessons directly to their operational and management processes.

During the implementation of these programs, what have been the biggest challenges for you and Vietnamese enterprises?

Most Vietnamese supporting industry enterprises are small or medium-sized, with limited financial capacity, making it difficult to invest in modern technology, machinery, or quality management systems that meet international standards.

In addition, there is a shortage of high-quality technical human resources, which limits the effective adoption of new technologies, especially in automation and digital transformation.

From the perspective of an FDI enterprise, we also see a significant gap between Vietnamese enterprises and global suppliers in technical standards. Therefore, we go beyond consulting by sending experts to work directly on factory floors, helping enterprises gradually improve and restructure production toward smart factory models. While challenges remain, it is encouraging that Vietnamese enterprises show a strong and growing willingness to learn and innovate.

With a long-term development vision, what strategies will Samsung Vietnam continue to implement to support Vietnamese supporting industry enterprises in the coming period?

In the near future, we will expand the scale and scope of our programs while continuously improving their quality, with a particular focus on digital transformation, production automation, and smart factory development for supporting industry enterprises.

We are also working with the Ministry of Industry and Trade to identify and select potential enterprises to participate in projects developing mobile phone components and high-precision technical parts.

We expect that, with close collaboration between the public and private sectors and the efforts of Vietnamese enterprises, the localization rate of electronics production in Vietnam will continue to rise, helping reduce trade deficits and strengthen Vietnam's position in the global supply chain.

We are committed to continuing to invest resources, experts, technology, and international experience to help Vietnamese enterprises grow sustainably and expand globally.

Thank you very much!



Đại biểu và khách tham quan tại Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội 2025

Hanoi MIP Fair 2025: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và mở rộng chuỗi giá trị công nghiệp Thủ đô

Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội 2025 (Hanoi MIP Fair 2025) chính thức khai mạc từ ngày 12-15/11 tại Trung tâm Triển lãm quốc tế I.C.E Hà Nội, quy tụ hơn 350 gian hàng với hàng nghìn sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ và công nghệ cao.

Sự kiện tạo không gian kết nối giao thương, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và mở rộng chuỗi giá trị công nghiệp của Thủ đô. Hanoi MIP Fair 2025 do UBND TP. Hà Nội chỉ đạo, Sở Công Thương Hà Nội chủ trì tổ chức.

Theo Sở Công Thương Hà Nội, Hanoi MIP Fair 2025 không chỉ là hoạt động xúc tiến thương mại mà còn thể hiện rõ định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ của Thành phố. Các sản phẩm trưng bày tập trung vào các nhóm ngành then chốt như cơ khí chế tạo – tự động hóa, điện – điện tử – điện lạnh, vi mạch – bán dẫn – công nghệ thông tin. Đặc biệt, khu trưng bày “Thành tựu sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội” giới thiệu các sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ cao, phản ánh năng lực sáng tạo và mức độ làm chủ công nghệ của doanh nghiệp Thủ đô.

Hanoi MIP Fair 2025 diễn ra trong bối cảnh Thành phố đang triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời bám sát Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Các nghị quyết này đang tạo nền tảng thuận lợi để doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong khuôn khổ sự kiện, nhiều hoạt động kết nối doanh nghiệp được tổ chức như hội nghị kết nối nhà mua hàng nước ngoài, diễn đàn khoa học – công nghệ và các phiên trao đổi về hợp tác chuyển giao công nghệ. Các doanh nghiệp tham dự có cơ hội tiếp cận thiết bị, công nghệ chuẩn 4.0 từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, ... qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

Kết thúc hội chợ, chương trình tôn vinh và trao danh hiệu “Sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội năm 2025” được tổ chức và truyền hình trực tiếp trên Đài Truyền hình Hà Nội. Đây là sự ghi nhận xứng đáng đối với các doanh nghiệp tiên phong trong phát triển công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp công nghệ cao của Thủ đô.

Hanoi MIP Fair 2025: Driving Innovation, Expanding Industrial Value Chains

Hanoi Major Industrial Products Fair 2025 (Hanoi MIP Fair 2025) officially ran from November 12 to 15 at the International Center of Exhibition (I.C.E), showcasing over 350 booths with thousands of key industrial, supporting industry, and high-tech products. The event created opportunities for trade, encouraged innovation, and strengthened the capital's industrial value chains. The fair was held under the direction of the Hanoi People's Committee and organized by the Hanoi Department of Industry and Trade.

According to the Hanoi Department of Industry and Trade, Hanoi MIP Fair 2025 was not only a trade promotion event but also highlighted the city's strategic focus on developing supporting industries. Exhibits focused on key sectors such as mechanical manufacturing and automation, electrical, electronics and refrigeration, microchips, semiconductors, and information technology. Notably, the “Hanoi Key Industrial Products Achievements” showcase highlighted high-tech production lines, demonstrating the creativity and technological mastery of Hanoi-based enterprises.

The fair took place as the city implements Resolution 57-NQ/TW of the Politburo on breakthroughs in science, technology, innovation, and national digital transformation, alongside Resolution 68-NQ/TW on developing the private sector as a key economic driver. These resolutions provide a favorable foundation for supporting industry enterprises to confidently invest in technological innovation and enhance their capacity to participate in global value chains.

Within the event, numerous business-connecting activities were held, including conferences linking foreign buyers, science and technology forums, and technology transfer cooperation sessions. Participating enterprises had opportunities to access Industry 4.0-standard equipment and technology from Japan, South Korea, and Germany, thereby improving productivity, product quality, and competitiveness.

The fair concluded with a ceremony honoring and awarding the “Hanoi Major Industrial Products 2025” title, broadcast live on Hanoi Television. The event recognized enterprises at the forefront of supporting industries and high-tech manufacturing in Hanoi.

Lan Anh

Cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các tập đoàn kinh tế chiến lược

Tỉnh Phú Thọ đang triển khai mạnh mẽ các biện pháp nhằm tạo chuyển biến thực chất trong thu hút đầu tư, hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững, đưa Phú Thọ trở thành điểm đến hấp dẫn trên bản đồ đầu tư của khu vực.

LÊ HIỀN

Ngày 3/11, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Trần Duy Đồng chủ trì hội nghị nghe Sở Tài chính báo cáo Đề án thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế chiến lược đến đầu tư tại tỉnh; Đề cương Đề án Cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

Mở rộng tiêu chí nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên liên kết FDI - DDI

Dự thảo Đề án thu hút tập đoàn kinh tế chiến lược được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển của tỉnh sau hợp nhất, đồng thời tham khảo kinh nghiệm từ nhiều địa phương để lựa chọn giải pháp phù hợp với Phú Thọ.

Tại hội nghị, các đại biểu thống nhất quan điểm đa dạng hóa nhóm nhà đầu tư chiến lược, không giới hạn trong nhóm tập đoàn đa quốc gia hoặc các doanh nghiệp thuộc Top 500 thế giới và Top 500 Việt Nam. Tỉnh cần chú trọng thu hút doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo - nhóm có tiềm năng về công nghệ và khả năng lan tỏa giá trị trong tương lai.

Một trong những định hướng quan trọng được nhấn mạnh là tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước (DDI) nhằm hình thành chuỗi cung ứng bền vững và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Đồng thời, nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết đầu tư lâu dài, đóng góp cho ngân sách, tạo việc làm và tham gia hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh tiêu chí chọn nhà đầu tư, các đại biểu đề xuất nhiều giải pháp hỗ trợ thiết thực như: hỗ trợ nhà đầu tư trong giải phóng mặt bằng; tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoặc đổi mới sáng tạo được thuê đất, thuê hạ tầng; cho phép doanh nghiệp thuê các tài sản công chưa sử dụng nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Việc chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch và đẩy mạnh phối hợp liên ngành được đánh giá là điều kiện then chốt để tăng sức cạnh tranh của Phú Thọ trong thu hút tập đoàn lớn.



Việc chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch và đẩy mạnh phối hợp liên ngành được đánh giá là điều kiện then chốt để tăng sức cạnh tranh của Phú Thọ trong thu hút tập đoàn lớn

Mục tiêu đến năm 2030: Phú Thọ vào Top 10 PCI toàn quốc

Song song với thu hút đầu tư chiến lược, Phú Thọ đang triển khai Đề án cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2025 - 2030. Tỉnh đặt mục tiêu đưa Phú Thọ vào nhóm Top 10 PCI toàn quốc vào năm 2030.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đồng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ giải pháp có tác động trực tiếp đến cảm nhận của doanh nghiệp khi làm việc với cơ quan nhà nước. Đề án phải thể hiện rõ mục tiêu, phân công trách nhiệm và tiêu chí đánh giá thành kết quả cụ thể cho từng sở, ngành. Mỗi nhiệm vụ phải có thời hạn hoàn thành và có sản phẩm đầu ra để theo dõi tiến độ.

Phú Thọ phấn đấu năm 2026 đứng trong nhóm 15 tỉnh có chất lượng điều hành tốt nhất và từ năm 2027 nằm trong nhóm 10 địa phương có môi trường đầu tư hấp dẫn nhất. Toàn bộ giải pháp cải thiện môi trường đầu tư sẽ bám theo bộ chỉ số PCI và PGI phiên bản mới của VCCI để bảo đảm đo lường khách quan.

Để đạt mục tiêu này, Đề án xác định nhóm giải pháp trọng tâm theo hướng liền mạch và xuyên suốt: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ công chức trong tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi; đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với công khai, minh bạch hóa thông tin để doanh nghiệp dễ tiếp cận thủ tục; thúc đẩy chuyển đổi số trong giải quyết hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian và giảm tiếp xúc trực tiếp; nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tại các cơ quan chức năng và khu công nghiệp; đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đất đai và hạ tầng. Cùng với đó, tỉnh chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu doanh nghiệp và huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng trọng điểm, tạo nền tảng cho triển khai dự án. Việc tăng cường quản lý nhà nước xuyên suốt quá trình đầu tư sẽ giúp kiểm soát tiến độ và hạn chế tình trạng chậm triển khai. ■

Phu Tho Enhancing Investment Environment for Strategic Investors

Phu Tho province is actively implementing measures to enhance investment attraction, build a sustainable business ecosystem, and strengthen its position as an appealing investment destination in the region.

LE HIEN

On November 3, 2025, Phu Tho People's Committee Chairman Tran Duy Dong chaired a conference where the Department of Finance presented the draft plan to attract strategic investors and major economic groups to the province, along with the outline of the plan to improve the investment environment and enhance provincial competitiveness for 2025-2030.

Expanding strategic investor criteria and prioritizing FDI-DDI linkages

The draft plan to attract strategic investors was created based on an assessment of the province's development after the administrative merger and by drawing on experiences from other localities to choose solutions suitable for Phu Tho province.

At the conference, delegates agreed on the need to diversify strategic investors, not restricting them to multinational corporations or companies listed among the Global 500 or Vietnam Top 500. The province should also focus on attracting startups and innovative enterprises with technological potential and the capacity to create long-term value.

One key direction emphasized is strengthening linkages between foreign direct investment (FDI) enterprises and domestic enterprises (DDI) to establish sustainable supply chains and increase localization rates. Strategic investors are also expected to commit to long-term investment, contribute to the provincial budget, create jobs, and participate in social welfare activities locally.

In addition to investor selection criteria, delegates proposed practical support measures such as assisting investors with site clearance, enabling small and medium enterprises, supporting industries, or innovative businesses to lease land and infrastructure, and allowing the use of unused public assets to accelerate project implementation. Preparing ready-to-use land and promoting interdepartmental coordination were identified as essential conditions for enhancing Phu Tho's competitiveness in attracting major economic groups.



Phu Tho targets top 15 in administration quality by 2026 and top 10 in investment attractiveness from 2027

Targeting top 10 PCI nationwide by 2030

Alongside attracting strategic investment, Phu Tho is implementing the project to improve the investment environment and enhance provincial competitiveness for 2025-2030, aiming to reach the Top 10 in the national Provincial Competitiveness Index (PCI) by 2030.

Provincial People's Committee Chairman Tran Duy Dong emphasized the need to design solutions that directly improve business experiences when interacting with state agencies. The project must clearly define objectives, assign responsibilities, and establish evaluation criteria with tangible results for each department. Every task must have a deadline and measurable outputs to track progress.

Phu Tho aims to be among the top 15 provinces for quality of administration by 2026 and to join the top 10 provinces with the most attractive investment environments from 2027. All measures will follow the updated Provincial Competitiveness Index (PCI) and Provincial Green Index (PGI) from the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) to ensure objective assessment.

To achieve these goals, the province has identified core solutions in a continuous and integrated approach: raising awareness and accountability among leaders and civil servants to create a favorable investment environment; promoting administrative reform with transparency and information disclosure to simplify procedures; accelerating digital transformation in application processing to save time and reduce direct contact; improving business support services in agencies and industrial zones; and completing investment attraction mechanisms to ensure access to land and infrastructure.

Additionally, the province focuses on developing high-quality human resources aligned with business needs and mobilizing investment for key infrastructure projects to provide a foundation for implementation. Strengthening state management throughout the investment process will help track progress and minimize delays. ■

Tăng tốc, bứt phá triển khai các dự án giao thông trọng điểm

Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Trần Duy Đông đã báo cáo tiến độ 3 dự án trọng điểm tại phiên họp Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, khẳng định quyết tâm tăng tốc hoàn thành trước ngày 19/12/2025, góp phần thúc đẩy kết nối hạ tầng giao thông quốc gia.

THÀNH NAM

Ngày 8/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia ngành Giao thông Vận tải, chủ trì phiên họp thứ 21, kết nối trực tuyến với 26 tỉnh, thành phố đang triển khai các dự án trọng điểm. Tại điểm cầu Phú Thọ, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quách Tất Liêm cùng lãnh đạo các sở, ngành tham dự.

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, từ phiên họp thứ 20 ngày 10/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao 30 nhiệm vụ cho các bộ, ngành và địa phương, trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh thủ tục đầu tư để khởi công, khánh thành các dự án dịp 19/12.

Để tăng tốc triển khai các dự án, Thủ tướng quyết định bổ sung 3 dự án mới vào danh mục Ban Chỉ đạo, gồm: Dự án mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và cầu Cần Thơ 2.

Tại phiên họp, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Trần Duy Đông báo cáo, trên địa bàn tỉnh hiện có 3 dự án trọng điểm thuộc phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Nhà nước: cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (Km19+000 - Km53+000) được chia thành 4 gói thầu, đang triển khai 20 mũi thi công, vận hành theo tiến độ nghiêm ngặt; cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (Km0+000 - Km19+000) đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, với các thủ tục thiết kế, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo đúng quy trình; đường Hòa Lạc - Hòa Bình và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình theo phương thức đối tác công tư, hiện đang mở rộng quy mô theo tiêu chuẩn đường cao tốc, dự kiến tăng khả năng thông xe và kết nối hạ tầng giao thông khu vực.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông nhấn mạnh, tỉnh Phú Thọ đang tập trung mọi nguồn lực để bảo đảm tiến độ, chất lượng và an toàn các công trình, đồng thời triển khai các giải pháp hỗ trợ



Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Trần Duy Đông báo cáo tại phiên họp

nhà thầu, bảo đảm công tác vệ sinh môi trường, phòng chống tai nạn lao động, duy trì nhịp độ thi công ổn định.

Phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận nỗ lực của các địa phương, trong đó có Phú Thọ, khẳng định tinh thần “vượt nắng thắng mưa, không thua bão gió” của các chủ thể triển khai dự án. Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư, nhà thầu phải tập trung tháo gỡ pháp lý, đầu tư thiết bị, huy động nhân lực, bảo đảm đủ nguồn lực triển khai thi công, phấn đấu hoàn thành vượt tiến độ đã cam kết.

Cùng với đó, các cấp, ngành thực hiện nghiêm chủ trương phân cấp, phân quyền “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; tập trung cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà cho người dân và doanh nghiệp, phản công “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

Thủ tướng cũng yêu cầu, các chủ đầu tư trên địa bàn bảo đảm chất lượng công trình, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, tuyệt đối không rút ngắn quy trình công nghệ hay sử dụng vật liệu không đạt chuẩn, để tiến độ không làm ảnh hưởng đến chất lượng. Mục tiêu trọng tâm năm 2025 là hoàn thành 3.000km đường cao tốc, thông tuyến từ Cao Bằng đến Cà Mau, hơn 1.700km đường ven biển, đồng thời cơ bản hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Các dự án trọng điểm tại Phú Thọ không chỉ nâng cao năng lực giao thông, giảm chi phí logistics mà còn tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế của tỉnh trong chiến lược hạ tầng quốc gia. Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông cam kết tỉnh sẽ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Thủ tướng, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, nhà thầu để sớm đưa các công trình vào khai thác, phục vụ nhân dân và nền kinh tế. ■

Phu Tho Accelerating Key Transport Projects

Phu Tho People's Committee Chairman Tran Duy Dong reported on the progress of three major projects at the meeting of the National Steering Committee for Important National Projects, affirming the province's determination to complete them by December 19, 2025, to improve national transport connectivity.

THANH NAM



On November 8, 2025, Prime Minister Pham Minh Chinh, head of the National Steering Committee for Important Transport Projects, chaired the 21st session, held online with 26 provinces and cities implementing major projects. At Phu Tho's interface, Chairman Tran Duy Dong, Vice Chairman Quach Tat Liem, and leaders of relevant departments attended.

According to the Ministry of Construction, after the 20th meeting on September 10, 2025, the Prime Minister assigned 30 tasks to ministries, sectors, and localities to address obstacles and speed up investment procedures so projects can be inaugurated by December 19. To further accelerate progress, the Prime Minister added three new projects to the portfolio of Steering Committee: the expansion of Phu Quoc International Airport, Gia Binh International Airport, and Can Tho 2 Bridge.

At the meeting, Phu Tho People's Committee Chairman Tran Duy Dong reported that the province currently has three key projects under the supervision of the Steering Committee: the Hoa Binh-Moc Chau Expressway, divided into four packages with 20 active construction sites operating on strict schedules; the Hoa Binh-Moc Chau Expressway, in the investment preparation stage with design and site clearance progressing as regulated; and the Hoa Lac-Hoa Binh Road with upgrades to National Route 6 from Xuan Mai to Hoa Binh under a public-private partnership, now being expanded to expressway standards to improve traffic flow and regional connectivity. He said that Phu Tho is mobilizing all resources to ensure project progress, quality, and safety while supporting

contractors, maintaining environmental hygiene, preventing labor accidents, and ensuring steady construction.

In his closing remarks, Prime Minister Pham Minh Chinh acknowledged the efforts of localities, including Phu Tho, and praised the determination of project implementers. He instructed ministries, sectors, localities, investors, and contractors to resolve legal issues, invest in equipment, mobilize personnel, and secure sufficient resources to complete the projects ahead of schedule.

Prime Minister Pham Minh Chinh also directed strict compliance with decentralization policies, emphasizing "local decision, local execution, local accountability"; reducing unnecessary administrative procedures for citizens and businesses; and clearly assigning responsibilities, while ensuring adequate resources for implementation.

He stressed that project investors must ensure construction quality, environmental hygiene, and labor safety, strictly follow technological standards, and use approved materials. The 2025 priority goals include completing 3,000 kilometers of expressways connecting Cao Bang to Ca Mau, over 1,700 kilometers of coastal roads, and essentially completing Long Thanh International Airport.

Phu Tho's key projects will enhance transport capacity, reduce logistics costs, attract investment, promote socioeconomic growth, and strengthen the province's role in the national infrastructure strategy. Tran Duy Dong affirmed that the province will closely follow the Prime Minister's guidance and work with ministries, sectors, and contractors to put these projects into operation for the benefit of citizens and the economy. ■

Phú Thọ - Hành trình trở về cội nguồn

Việc hợp nhất tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình thành tỉnh Phú Thọ mới từ ngày 01/7/2025 đánh dấu bước đi chiến lược, mở ra tiềm năng du lịch vượt trội. Từ những ngôi đền linh thiêng, điệu hát Xoan trầm bổng đến bản làng dân tộc đậm sắc màu văn hóa, những khu du lịch nổi tiếng hiện đại như Tam Đảo, Đại Lải,... Phú Thọ mở ra hành trình du lịch độc đáo, nơi mỗi bước chân là một trải nghiệm sống động, gắn kết giữa di sản và đời sống đương đại.

HƯƠNG HẬU

Di sản văn hóa – nền tảng cho du lịch bền vững

Bước chân đến Phú Thọ hôm nay, du khách có thể cảm nhận ngay sức sống văn hóa tràn đầy trong từng nẻo đường, ngôi làng, trong tiếng chiêng ngân và hương trầm nghi ngút. Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng không chỉ là nơi tưởng nhớ các Vua Hùng mà còn là biểu tượng thiêng liêng của tinh thần cội nguồn dân tộc. Những nghi lễ dâng hương trang nghiêm, những điệu hát Xoan trầm bổng, hay sắc màu lễ hội truyền thống mang đến trải nghiệm vừa thiêng liêng vừa gần gũi.

Phú Thọ còn tự hào với hai di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại do UNESCO công nhận: tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và hát Xoan Phú Thọ. Đây không chỉ là giá trị tinh thần, mà còn là nền tảng để phát triển du lịch văn hóa, đưa du khách vào hành trình khám phá sâu sắc về cội nguồn và đời sống tinh thần phong phú của dân tộc. Các lễ hội rực rỡ sắc màu, làng nghề thủ công tinh xảo và đời sống văn hóa đặc sắc của các dân tộc Mường, Dao, Tày, Thái,... cũng tạo nên sức sống riêng, khiến mỗi chuyến đi trở thành hành trình trải nghiệm đa giác quan.

Đặc biệt, việc sáp nhập 3 tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình thành một đơn vị hành chính tỉnh Phú Thọ mới là bước đi chiến lược, hướng tới phát triển bền vững. Sự cộng sinh từ vùng đất trung du, miền núi và đồng bằng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa, cảnh quan và trải nghiệm. Điều này không chỉ làm phong phú sản phẩm du lịch mà còn tạo cơ hội để phát triển đồng bộ, kết nối các điểm di sản với nhau, hình thành chuỗi du lịch đặc trưng.

Bản làng và thiên nhiên – sức hút của du lịch cộng đồng

Bên cạnh di sản, Phú Thọ còn níu chân du khách bằng những bản làng vẫn giữ nguyên nhịp sống truyền thống. Du khách có thể đi trên những con đường mòn quanh co qua bản Mường, bản Thái hay bản Dao, nghe tiếng chiêng ngân, xem bà con dệt vải, chế tác thủ công hay chuẩn bị lễ hội truyền thống. Đây chính là trải nghiệm mà bất cứ du khách nào cũng tìm kiếm – sự gần gũi, chân thực và đời sống bản địa sống động.

Khu du lịch Mơ Village ở Đà Bắc, bản Mỗ ở Thung Nai, làng cổ Hùng Lô hay bản Đá Bia và bản Ngòi trên Khu du lịch hồ Hòa Bình trở thành những điểm đến tiêu biểu, vừa mang đậm bản sắc văn hóa vừa khai thác vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ. Du khách được



Hát Xoan là nét văn hóa độc đáo của Phú Thọ

tham gia các hoạt động cộng đồng, thưởng thức ẩm thực truyền thống và học cách sống hòa hợp với thiên nhiên – điều mà các thành phố hiện đại khó có được.

Những bản làng này cũng là nguồn lực kinh tế quan trọng cho cộng đồng. Du lịch cộng đồng giúp người dân nâng cao thu nhập, bảo tồn giá trị văn hóa, phát triển sinh kế bền vững và góp phần duy trì cảnh quan thiên nhiên. Hơn 1,3 triệu lượt khách mỗi năm đến trải nghiệm tại các bản du lịch cộng đồng là minh chứng cho sự thành công của mô hình này.

Tỉnh cũng chú trọng nâng cấp các điểm du lịch văn hóa, tâm linh và sinh thái. Bảo tàng Hùng Vương đang hoàn thiện hồ sơ công nhận điểm du lịch cấp tỉnh, nhiều khu, điểm du lịch được quy hoạch đồng bộ về cảnh quan, hạ tầng và môi trường; các tuyến kết nối mở rộng, hình thành chuỗi sản phẩm đặc trưng. Song song đó, việc quảng bá trên nền tảng số như app MyPhuTho.vn, landing page các tour đêm Đền Hùng, làng cổ Hùng Lô hay Khu Di tích lịch sử Đền Hùng, cùng các nền tảng mạng xã hội, góp phần đưa hình ảnh Phú Thọ đến gần hơn với du khách trong nước và quốc tế.

Hành trình trải nghiệm sống động

Quý III/2025, Phú Thọ đón khoảng 865.000 lượt khách lưu trú, trong đó có hơn 41.000 khách quốc tế; tổng thu từ du lịch đạt 2.620 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Dịp nghỉ lễ 2/9, tỉnh tiếp đón khoảng 300.000 lượt khách. Những con số này không chỉ phản ánh sức hút mà còn khẳng định tiềm năng phát triển bền vững của du lịch Phú Thọ.

Trong tương lai, tỉnh định hướng phát triển các sản phẩm du lịch gắn với bản sắc văn hóa vùng Đất Tổ: du lịch tâm linh – lễ hội, du lịch cộng đồng – sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp trải nghiệm văn hóa. Việc số hóa di sản văn hóa dân tộc thiểu số, hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng nâng cấp hạ tầng và cải thiện dịch vụ, kết hợp với chương trình nông thôn mới, đang giúp xây dựng mô hình du lịch xanh, thông minh và bền vững.

Văn hóa làm nền tảng, người dân là chủ thể, công nghệ là công cụ – đó là chìa khóa để Phú Thọ phát triển một ngành du lịch đa dạng và phong phú. Mỗi bản làng, mỗi di tích, mỗi lễ hội đều kể một câu chuyện sống động, đưa du khách trở về với cội nguồn, chiêm nghiệm lịch sử, và tận hưởng đời sống đương đại đầy sắc màu.

Phú Thọ hôm nay, với thiên nhiên đa dạng, cộng đồng giàu bản sắc và những nỗ lực không ngừng trong bảo tồn và phát triển, đang trở thành điểm đến hấp dẫn bậc nhất của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Mỗi chuyến đi tới đây là hành trình khám phá, nơi du khách vừa tìm thấy ký ức, vừa cảm nhận nhịp sống hiện tại và trải nghiệm những câu chuyện văn hóa sống động. ■

Phu Tho - Journey Back to the Roots

The merger of Vinh Phuc, Phu Tho, and Hoa Binh into the new Phu Tho province on July 1, 2025, marked a strategic move that opens up outstanding tourism potential. From sacred temples and the melodic Xoan singing to vibrant ethnic villages and modern destinations like Tam Dao and Dai Lai, Phu Tho offers a unique travel experience that combines heritage with contemporary life.

HUONG HAU

Cultural heritage - the foundation for sustainable tourism

Visitors to Phu Tho today immediately sense the vibrant cultural life in every street, village alley, the resonating drums, and the rising incense smoke. The Hung Kings National Special Historical Site is not only a place to honor the Hung Kings but also a sacred symbol of national roots. Ceremonial incense offerings, melodic Xoan performances, and the colors of traditional festivals provide experiences that are both reverent and intimate.

Phu Tho is also proud of two UNESCO-recognized intangible cultural heritages: the Hung Kings worship and Xoan singing. These represent not only spiritual value but also a foundation for cultural tourism, allowing visitors to deeply explore the nation's roots and rich spiritual life. Vibrant festivals, intricate handicraft villages, and the distinctive cultural practices of the Muong, Dao, Tay, and Thai ethnic groups create a unique vitality, making every trip a multi-sensory journey.

The merger of Vinh Phuc, Phu Tho, and Hoa Binh into the new Phu Tho province is a strategic move toward sustainable development. Combining midland, mountainous, and lowland areas creates cultural, scenic, and experiential diversity. This not only enriches tourism products but also enables integrated development, connecting heritage sites to form a distinctive tourism circuit.

Villages and nature - the appeal of community tourism

Beyond heritage sites, Phu Tho draws visitors with villages that maintain traditional lifestyles; tourists can walk winding paths through Muong, Thai, or Dao villages, hear gongs ringing, and watch locals weave, craft, or prepare for traditional festivals; this offers the authentic, immersive experience travelers seek, close, genuine, and full of local life.

Representative destinations include Mo Village in Da

Bac, Mo Village in Thung Nai, the ancient Hung Lo Village, and Da Bia and Ngoi Villages at Hoa Binh Lake Tourist Area; these sites blend rich cultural identity with pristine natural beauty; visitors can join community activities, enjoy traditional cuisine, and learn to live in harmony with nature, experiences rare in modern cities.

These villages are also important economic resources for local communities. Community-based tourism helps residents increase income, preserve cultural values, develop sustainable livelihoods, and maintain natural landscapes. More than 1.3 million visitors annually experience these villages, demonstrating the model's success.

The province is also upgrading cultural, spiritual, and ecological tourist sites. The Hung Kings Museum is finalizing provincial-level recognition, and many sites are being planned with consistent landscaping, infrastructure, and environmental standards. Expanded connecting routes are forming chains of distinctive tourism products. Digital promotion through platforms such as the MyPhuTho.vn app, landing pages for night tours of Hung Kings Temple, Hung Lo Ancient Village, and the Hung Kings Historical Site, as well as social media, is bringing Phu Tho closer to both domestic and international visitors.

Vibrant travel experience

In the third quarter of 2025, Phu Tho welcomed about 865,000 overnight visitors, including over 41,000 international guests, generating VND2,620 billion in tourism revenue, up 6% from the same period last year; during the National Day Holiday, the province received around 300,000 visitors; these numbers demonstrate both the appeal and sustainable growth potential of Phu Tho's tourism sector.

In the coming time, the province plans to develop tourism products tied to the cultural identity of the Land of the Ancestors: spiritual and festival tourism, community and eco-tourism, and resort tourism combined with cultural experiences. Digitizing ethnic minority cultural heritage, supporting community tourism sites to upgrade infrastructure and improve services, and integrating new rural development programs are helping build a green, smart, and sustainable tourism model.

Culture as the foundation, local people as the main actors, and technology as the tool. This is Phu Tho's approach to building a diverse and vibrant tourism sector. Every village, heritage site, and festival tells a vivid story, bringing visitors back to their roots, offering historical reflection, and showcasing lively contemporary life. Today, with its varied landscapes, culturally rich communities, and ongoing preservation and development efforts, Phu Tho is emerging as one of the most attractive destinations in the midland and northern mountainous regions. Each visit offers a journey of discovery where travelers encounter history, experience present life, and engage with living cultural stories. ■

VĂN HÓA KINH DOANH

Trụ cột phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới



Ông Hồ Anh Tuấn, Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam

Nhân Ngày Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam (10/11), Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam ra mắt “Bộ tiêu chí Văn hóa Kinh doanh Việt Nam 2025” – dấu mốc mới trên hành trình xây dựng bản sắc và năng lực cạnh tranh quốc gia bằng sức mạnh văn hóa.

THU HUYỀN

Để tìm hiểu thêm về vai trò của văn hóa trong quản trị và con đường để doanh nghiệp Việt phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới, phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông Hồ Anh Tuấn – Trưởng Ban Tổ chức Cuộc vận động “Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam”, Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thưa ông, Ngày Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam 10/11 năm nay diễn ra trong bối cảnh nhiều nghị quyết chiến lược được ban hành. Ông nhìn nhận ý nghĩa của sự kiện năm nay như thế nào?

Ngày Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam 10/11/2025 diễn ra trong bối cảnh có ý nghĩa đặc biệt, khi Bộ Chính trị vừa ban hành một bộ nghị quyết chiến lược, định hình tầm nhìn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Cụ thể, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Tập hợp những nghị quyết này tạo nên một khung chính sách xuyên suốt, kết nối từ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi

số, hội nhập quốc tế, hoàn thiện pháp luật cho đến phát triển nguồn nhân lực. Tất cả cùng hướng đến mục tiêu xây dựng một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh và bền vững.

Trong bối cảnh đó, văn hóa doanh nghiệp không chỉ là yếu tố nội bộ của từng tổ chức, mà trở thành một trụ cột chiến lược của năng lực cạnh tranh quốc gia – nơi định hình chuẩn mực ứng xử, nuôi dưỡng đạo đức kinh doanh, khơi dậy tinh thần tự cường và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Thông điệp của Ngày Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam năm nay vì thế càng được khẳng định mạnh mẽ: “Văn hóa kinh doanh Việt Nam – một trụ cột để phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.”

Bộ tiêu chí Văn hóa Kinh doanh Việt Nam 2025 vừa được Hiệp hội công bố là một bước tiến mới. Ông có thể chia sẻ những điểm đổi mới nổi bật của bộ tiêu chí này và cách để cụ thể hóa trong đời sống doanh nghiệp?

Bộ tiêu chí Văn hóa Kinh doanh Việt Nam là bộ chuẩn mực đầu tiên về văn hóa kinh doanh cấp quốc gia, được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng và ban hành từ năm 2021. Sau 04 năm triển khai, qua 03 lần rà soát và cập nhật,



Lễ ký kết ghi nhận cam kết đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp du lịch trực thuộc CLB Lữ hành UNESCO Hà Nội trong việc triển khai và thực hiện Bộ tiêu chí Văn hóa Kinh doanh Việt Nam 2025

đến năm 2025, Bộ tiêu chí đã được hoàn thiện lần thứ ba – đánh dấu bước trưởng thành cả về triết lý lẫn phương pháp tiếp cận.

Nếu như phiên bản bộ tiêu chí năm 2021 đặt nền tảng ở cấp độ “tuân thủ” – coi văn hóa như một yêu cầu phải có, thì phiên bản năm 2025 đã vươn lên cấp độ “dẫn dắt”, biến văn hóa thành sức mạnh quản trị, năng lực cạnh tranh và bản sắc doanh nghiệp.

Phiên bản mới có 04 điểm đổi mới nổi bật. Thứ nhất, cấu trúc được tinh gọn từ 33 xuống còn 25 tiêu chí, đồng thời bổ sung nhóm “Văn hóa kinh doanh mang bản sắc dân tộc” để khẳng định giá trị Việt. Thứ hai, hệ thống đánh giá được phân tầng rõ ràng theo ba cấp độ: Cơ bản – Tiến bộ – Dẫn dắt. Thứ ba, bổ sung điều kiện tiên quyết loại trừ các hành vi vi phạm về thương mại, đạo đức, môi trường và quyền lợi người lao động. Và cuối cùng, Bộ tiêu chí được cập nhật theo chuẩn quốc tế về ESG và SDG, nhưng vẫn giữ vững năm trụ cột giá trị cốt lõi: Đạo đức – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hội nhập – Bền vững.

Điều quan trọng là, bộ tiêu chí 2025 không phải để trưng bày, mà để vận hành – để doanh nghiệp quản trị bằng văn hóa, soi chiếu chính mình, xây dựng niềm tin xã hội và khẳng định bản lĩnh Việt trên con đường phát triển bền vững.

Ngành du lịch được chọn là lĩnh vực tiên phong triển khai mô hình “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa Kinh doanh Việt Nam”. Theo ông, đâu là giá trị cốt lõi của văn hóa kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và kỳ vọng lan tỏa mô hình này ra sao?

Để xây dựng mô hình mẫu cho doanh nghiệp du lịch, cần

xác định rõ những giá trị văn hóa cốt lõi, đặc thù trong kỷ nguyên phát triển bền vững. Năm giá trị cốt lõi gồm: hiểu khách, trung thực và minh bạch, bảo tồn bản sắc, trách nhiệm môi trường và sáng tạo dịch vụ.

Trên nền tảng ấy, mô hình tiên phong hướng tới “Đề cao quản trị bằng văn hóa” – tức biến giá trị thành chính sách, quy trình và chỉ tiêu quản trị. Khi doanh nghiệp du lịch đi trước, tạo ra các hạt nhân văn hóa lan tỏa, khách hàng sẽ nhận diện, nhà đầu tư tin tưởng và các ngành khác học hỏi – hình thành phong trào quốc gia về chuẩn mực văn hóa trong kinh doanh.

Ông muốn gửi thông điệp gì tới cộng đồng doanh nghiệp nói chung và thế hệ doanh nhân trẻ nói riêng để cùng xây dựng nền văn hóa kinh doanh Việt Nam tiên tiến, đậm bản sắc dân tộc?

Thông điệp tôi muốn gửi tới cộng đồng doanh nghiệp rất ngắn gọn nhưng kiên định: “Quản trị bằng văn hóa”.

Đó không chỉ là khẩu hiệu, mà là con đường bền vững để doanh nghiệp xây dựng niềm tin, giữ được nhân tâm, chinh phục khách hàng và khẳng định vị thế trong cạnh tranh toàn cầu.

Với thế hệ doanh nhân trẻ, tôi mong các bạn hãy coi văn hóa doanh nghiệp là loại tài sản vô hình quý giá nhất – vừa là nền tảng của bản lĩnh, vừa là sức mạnh nội sinh để đi xa. Khi biết nuôi dưỡng và chuyển hóa văn hóa thành chiến lược phát triển, mỗi doanh nghiệp sẽ không chỉ thành công cho riêng mình, mà còn góp phần làm rạng danh thương hiệu Việt, xây dựng một nền văn hóa kinh doanh Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

Trân trọng cảm ơn ông!

ĐỀ ÁN 1 TRIỆU HA LÚA

Doanh nghiệp với nút thắt vốn và cơ chế



Ông Phạm Thái Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vừa tròn 02 năm (Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023). Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có dự án nào thực sự được triển khai. Dòng vốn và cơ chế vận hành vẫn là những điểm nghẽn lớn chưa được khơi thông. Các doanh nghiệp đầu chuỗi vẫn đứng ngoài cuộc, chưa phát huy vai trò kết nối; trong khi quyền lợi của nông dân lại đang bị “kẹt cứng” giữa chuỗi giá trị.

Ông Phạm Thái Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã có chia sẻ về những “nút thắt” này và đề xuất các giải pháp cần thiết để Đề án sớm đi vào vận hành hiệu quả, thực chất.

Thưa ông, sau gần 02 năm Đề án được phê duyệt, thực tế triển khai tại các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ra sao?

Sau gần 02 năm Đề án được phê duyệt, từ Trung ương đến địa phương đều thể hiện quyết tâm mạnh mẽ. Các hội nghị, tọa đàm, chương trình hành động cũng được tổ chức liên tục nhằm cụ thể hóa mục tiêu của Đề án.

Ngay từ quý đầu năm 2024, diện tích đăng ký tham gia đã vượt mốc 1 triệu ha, cho thấy sự hưởng ứng rất cao từ các địa phương. Nhiều mô hình canh tác lúa giảm phát thải theo tiêu chí của Đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) cùng các địa phương thực hiện thí điểm trong nhiều vụ liên tiếp, đạt kết quả rất khả quan: giảm chi phí đầu vào 10 -15%, tăng năng suất 5 - 7%, nâng cao chất lượng hạt gạo và giảm phát thải khí nhà kính.

Một số doanh nghiệp lớn như Tân Long, Lộc Trời, Trung An,... cũng bày tỏ mong muốn hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ đạt chuẩn xanh và bền vững theo tiêu chí Đề án. Nhưng sau những bước khởi động rầm rộ, các mô hình mới dừng lại ở quy mô thí điểm, chưa có dự án nào của doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) được triển khai thực sự trên quy mô rộng.

Ông đánh giá thế nào về vai trò của địa phương và doanh nghiệp trong việc thúc đẩy liên kết chuỗi?

Các địa phương đã rất nỗ lực trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp cùng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật với Trung tâm Khuyến nông quốc gia và doanh nghiệp, HTX để triển khai. Các địa phương cũng vào cuộc sát sao nhằm đưa ra các cơ chế hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp tham gia.

Về phía doanh nghiệp, chúng tôi xác định vai trò đầu chuỗi nên không chỉ là người thu mua mà phải “cầm lái” cả chuỗi liên kết; từ khâu cung ứng vật tư đầu vụ, dịch vụ nông nghiệp, quy trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ.

Riêng Trung An đã đăng ký 100.000ha trong khuôn khổ Đề án, thực hiện trải rộng khắp ĐBSCL. Bước đầu, Công ty đã lập 02 Dự án gửi đến cơ quan chức năng cấp tỉnh, thành chờ phê duyệt: 15.000ha tại TP.Cần Thơ và 20.000ha ở tỉnh An Giang. Khi 02 Dự án này được phê duyệt, Công ty sẽ triển khai thêm ở các địa phương khác cho đủ 100.000ha đến năm 2030 như đã đăng ký tham gia thực hiện Đề án.

Vấn đề vốn đang là nút thắt lớn nhất, ông có thể chia sẻ chi tiết hơn?

Đây là “điểm nghẽn sinh tử” của Đề án, và cũng là nỗi trăn trở lớn nhất của doanh nghiệp.

Vụ lúa Hè Thu năm 2025, Trung An cần khoảng 500 - 700 tỷ đồng để thu mua lúa trong giai đoạn cao điểm thu hoạch, nhưng vẫn phải tự xoay sở nguồn lực. Đây là thời điểm “vàng” để bảo đảm đầu ra cho nông dân, giữ ổn định giá lúa và thực hiện mục tiêu giảm phát thải. Tuy nhiên, với cơ chế và lộ trình phê duyệt hiện nay, việc vay - cho vay giữa doanh nghiệp và ngân hàng gần như không khả thi.

Trong khi đó, mùa vụ không chờ, lúa chín vẫn phải gặt, nông dân buộc phải bán cho thương lái, khiến toàn bộ chuỗi giá trị - từ giảm phát thải đến nâng chất lượng - bị đứt gãy ngay từ đầu vụ.

Những cánh đồng đáng lẽ phải trở thành “vùng xanh” trong Đề án lại tiếp tục canh tác theo phương thức cũ, bón phân - phun thuốc theo tập quán cũ, chỉ vì một chữ “vốn” chưa được khơi thông.

Vậy theo ông, đâu là giải pháp để khơi thông dòng vốn, giúp doanh nghiệp đầu chuỗi triển khai Đề án hiệu quả?

Hiện nay, nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại và vốn tín dụng xanh đã sẵn sàng cho doanh nghiệp, HTX và nông dân vay để tham gia Đề án. Ngành ngân hàng đã nhiều lần cử đoàn công tác xuống tận địa phương vùng Đề án để khảo sát, lắng nghe nhu cầu và tìm dự án tiềm năng. Tuy nhiên, đến nay chưa có bất kỳ dự án nào của doanh nghiệp hay HTX được UBND tỉnh, thành phố hoặc Bộ NN&MT phê duyệt.

Điều đó đồng nghĩa, nông dân - đối tượng trung tâm của Đề án - vẫn chưa có nơi để tham gia liên kết sản xuất ngay trên chính thửa ruộng của mình. Chúng ta đã có quy hoạch, quyết tâm, nguồn vốn, nhưng thiếu cơ chế vận hành phối hợp giữa các cơ quan quản lý, khiến nguồn vốn không thể nổi vào chuỗi giá trị lúa gạo phát thải thấp.

Để dòng vốn thực sự chảy, các dự án phải được UBND tỉnh, thành phê duyệt - đây là “mắt xích” quan trọng nhất trong chuỗi liên kết hiện nay.

Vì vậy, chúng tôi rất mong Chính phủ có chỉ đạo quyết liệt và UBND các tỉnh, thành sớm tháo nút thắt này để doanh nghiệp có thể yên tâm đầu tư, nông dân gắn bó lâu dài và Đề án 1 triệu ha lúa thực sự trở thành một chương trình kinh tế đột phá, hiệu quả và bền vững.

Về chuẩn MRV và chứng chỉ “lúa phát thải thấp” đang triển khai ra sao?

Trung An cùng các đối tác đang phối hợp với Bộ NN&MT và các tổ chức quốc tế để xây dựng khung MRV thống nhất và minh bạch, có khả năng đo đếm chính xác phát thải đến từng hộ nông dân, từng cánh đồng.

Toàn bộ dữ liệu từ nông dân và hợp tác xã được tổng hợp định kỳ, chuyển về hệ thống trung tâm kiểm định độc lập, đảm bảo độ tin cậy trước khi xem xét cấp tín chỉ carbon. Tuy nhiên, lộ trình cấp tín chỉ carbon hiện vẫn chậm và kéo dài, trong khi nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp đều đã chủ động tham gia các hoạt động giảm phát thải. Điều này đòi hỏi các bộ, ngành sớm ban hành cơ chế phân bổ quyền sở hữu và quyền bán tín chỉ carbon từ hoạt động trồng lúa - nhằm tạo động lực và chia sẻ lợi ích công bằng cho tất cả các chủ thể trong chuỗi.

Chỉ khi MRV được thực hiện nghiêm túc, dữ liệu minh bạch và lợi ích được phân bổ công bằng, Việt Nam mới có thể khẳng định



Cánh đồng thí điểm 1 triệu ha tại Đồng Tháp

vị thế trong chuỗi cung ứng gạo phát thải thấp toàn cầu - không chỉ là nhà sản xuất, mà là quốc gia tiên phong trong nông nghiệp xanh, có trách nhiệm và bền vững.

Ngoài vốn và chuẩn MRV, còn những điểm nghẽn nào khác?

Nút thắt của Đề án không chỉ nằm ở vốn hay kỹ thuật MRV, còn nằm ở cách tổ chức và phối hợp trong hệ thống. Cơ chế triển khai vẫn rườm rà, thủ tục hành chính phức tạp và thiếu thống nhất giữa các cấp, các ngành. Nhiều doanh nghiệp và hợp tác xã khi lập dự án đều phải đi qua hàng loạt khâu thẩm định, phê duyệt, xin ý kiến... mất rất nhiều thời gian, trong khi thời vụ sản xuất lại không chờ.

Một điểm yếu khác là sự phối hợp liên ngành chưa thực sự nhịp nhàng. Bộ NN&MT có vai trò chuyên môn và tiêu chuẩn kỹ thuật; Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm về vốn và cơ chế tín dụng; các địa phương lại là nơi trực tiếp tổ chức sản xuất. Nhưng các mắt xích này hiện chưa “ăn khớp”, nên doanh nghiệp đầu chuỗi gần như vẫn phải tự xoay sở, tự chịu rủi ro khi thu mua lúa.

Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn kỹ thuật và chứng nhận tín chỉ carbon vẫn chưa được thống nhất, khiến nhiều đơn vị loay hoay không biết phải làm theo quy trình nào, đo đếm ra sao, quyền sở hữu tín chỉ thuộc về ai. Nếu không làm rõ những điều này, sẽ rất khó để thu hút doanh nghiệp tham gia hoặc để dòng vốn quốc tế tin tưởng rót vào.

Trân trọng cảm ơn ông!

VIETNAM
BusinessForum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

Designer: MINH NGHI

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi

Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985

Email: vbhanoai@gmail.com; vbf@vcci.com.vn

Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., HCM City

Tel: (84-28) 39321099/39321700

Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to changes in manchette and leadership

Printed by the Trade Union Printing Company

PRICE: VND25,000



YOUR SUSTAINABLE INVESTMENT LOCATION

Since 1997



No. of
Industrial zones

05

Haiphong
& Quang Ninh



3,400 Ha +
Land Bank



7 Billion USD
Investments

1997 - 2022



170 +
Projects



European
management
standards



Eco-Industrial
Park Vietnam



info@deepc.vn



www.deepc.vn